VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VỤ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ
VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA ÁN KINH TẾ

CÁO TRẠNG

Vụ án "Vi phạm quy định trong hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến ngân hàng", "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", xảy ra tại Ngân hàng BIDV, BIDV- CN Hà Tĩnh, BIDV - CN Hà Thành, Công ty CP Chăn nuôi Bình Hà và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng

Hà Nội, tháng 9/2020

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64 /CT-VKSTC-V3	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

- Căn cứ Điều 41, 236, 239 và 243 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 46/C03-P13, ngày 22/11/2018, các Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 01/C03-P13 ngày 8/01/2019, số 07/C03-P13 ngày 26/03/2019, của Cơ quan Cánh sát điều tra Bộ Công an (C03), về các tội: Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại các Điều 206, 174 và 175 BLHS năm 2015;

- Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 221/C03-P13 ngày 22/11/2018, Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can số 01/C03-P13 ngày 08/01/2019; Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 02/C03-P13 ngày 14/8/2019, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C03), đối với Trần Bắc Hà, về tội: Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng, quy định tại Điều 206 BLHS năm 2015;

- Căn cứ các Quyết định khởi tố bị can số: 222, 223, 224/C03-P13, ngày 22/11/2018; số: 25, 26, 27, 28, 29/C03-P13, ngày 08/01/2019, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C03), đối với: Trần Lục Lang, Kiều Đình Hòa, Lê Thị Vân Anh, Đoàn Ánh Sáng, Ngô Duy Chính, Nguyễn Xuân Giáp, Phạm Hồng Quang và Đặng Thanh Nam, về tội: Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng, quy định tại Điều 206 BLHS năm 2015;

- Căn cứ các Quyết định khởi tố bị can số: 110/C03-P13 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, đối với: Đinh Văn Dũng về các tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174, 175 BLHS năm 2015;

- Căn cứ các Quyết định khởi tố bị can số: 111, 112, 113/C03-P13 ngày 26/03/2019; số 30/C03-P13 ngày 08/1/2019; số 43/CSKT-P13 ngày 09/3/2020, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, đối với: Trần Duy Tùng, Thái Thành Vinh, Trần Anh Quang, Đoàn Hồng Dũng và Nguyễn Thị Thanh Sơn, về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 175 BLHS năm 2015;

- Căn cứ bản Kết luận điều tra vụ án hình sự số 22/CSKT-P13 ngày 18/3/2020 và kết luận điều tra bổ sung số 53/KL-CSKT-P10, ngày 11/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C03).

Trên cơ sở kết quả điều tra, đã xác định như sau:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Viết tắt là BIDV), trụ sở chính tại Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, tiền thân là Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam, thành lập và hoạt động theo Quyết định số 177/TTg ngày 26/4/1957 của Thủ tướng Chính phủ và Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần số 0100150619 ngày 03/4/1993 của Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội; Từ ngày 01/5/2012 chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần 100% vốn Nhà nước, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 84/GP-NHNN, ngày 23/04/2012 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Đến ngày 31/12/2019, vốn điều lệ của BIDV là 40.220.180.400.000 đồng, đã phát hành 4.022.018.040 cổ phần, mệnh giá 10.000đ/cổ phần; gồm các cổ đông: Cổ đông Nhà nước, đại diện NHNN Việt Nam sở hữu 3.257.324.161 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,99% vốn điều lệ; Cổ đông chiến lược - Ngân hàng KEB Hana Hàn Quốc (KEB Hana) sở hữu 603.302.706 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ; Cổ đông khác sở hữu 161.391.173 cổ phần, chiếm 4,01% vốn điều lệ. Theo Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 27/04/2012 đến lần thứ 22 ngày 26/04/2016 và Quyết định số 1051/QĐ-NHNN ngày 22/5/2012 của NHNN, **Trần Bắc Hà**, đại diện 40% vốn Nhà nước tại BIDV, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, là người đại diện theo pháp luật. Từ tháng 9/2016, Trần Bắc Hà nghỉ hưu theo chế độ, theo Đăng ký thay đổi từ lần thứ 23 từ ngày 24/10/2016 đến nay, ông **Phan Đức Tú,** là người đại diện theo pháp luật. Từ ngày 24/10/2016 đến ngày 26/11/2018, ông Phan Đức Tú là Tổng Giám đốc, đại diện 30% vốn Nhà nước tại BIDV và từ ngày 26/11/2018 đến nay, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, đại diện 40% vốn Nhà nước tại BIDV theo Quyết định số 2269/QĐ-NHNN ngày 15/11/2018 của NHNN. Ngân hàng BIDV hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật Ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng.

Trên cơ sở Kết luận thanh tra số 3571/KL-TTGSNH1 ngày 20/10/2017 của Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quá trình điều tra, xác định: Trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2016, lợi dụng chức trách được giao, Trần Bắc Hà đã chỉ đạo cấp dưới tại BIDV và BIDV chi nhánh Hà Tĩnh, chi nhánh Hà Thành cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi Bình Hà và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng vay trái quy định, gây thất thoát số tiền đặc biệt lớn cho BIDV. Cụ thể như sau:

A. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG XẢY RA TẠI BIDV, BIDV CHI NHÁNH HÀ TĨNH TRONG VIỆC CẤP TÍN DỤNG CHO CÔNG TY BÌNH HÀ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN; HÀNH VI LẠM DỤNG TÍN NHIỆM CHIẾM ĐOẠT TIỀN GIẢI NGÂN CỦA ĐINH VĂN DŨNG VÀ ĐỒNG PHẠM

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hà Tĩnh (BIDV - CN Hà Tĩnh), địa chỉ: số 88 Phan Đình Phùng, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 30/QĐ-HĐQT ngày 01/5/2012 của HĐQT Ngân hàng BIDV; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 0100150619 - 031 ngày 27/03/1993, do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Tĩnh cấp, ông Kiều Đình Hòa là Giám đốc Chi nhánh và là người đại diện theo pháp luật.

Đầu năm 2015, tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Hà Tĩnh, Trần Bắc Hà, Chủ tịch HĐQT BIDV tới dự và trao đổi với Lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh về chủ trương thành lập dự án chăn nuôi bò giống và bò thịt ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh Hà Tĩnh, BIDV cam kết là đơn vị tài trợ vốn và sẽ giới thiệu nhà đầu tư có kinh nghiệm, năng lực, uy tín, sẵn sàng tư vấn trong lĩnh vực chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, cụ thể là liên danh 02 Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phú (Công ty An Phú) và Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai (Tập đoàn HAGL). Sau đó, Trần Bắc Hà có nhiều văn bản gửi Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Tĩnh đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án. Do Trần Duy Tùng (con trai Trần Bắc Hà) đang là Tổng Giám đốc Công ty An Phú, nên theo quy định, BIDV không được cấp tín dụng cho liên danh này. Do vậy, Trần Bắc Hà đã chủ trương thành lập Công ty CP Chăn nuôi Bình Hà (Công ty Bình Hà) gồm 03 cổ đông tham gia góp vốn: Trần Anh Quang (cháu họ ông Trần Bắc Hà và là lái xe cho Trần Duy Tùng); Thái Thành Vinh (bạn của Trần Duy Tùng); 02 cổ đông này sẽ đứng tên để góp vốn cho Trần Duy Tùng vào Công ty Bình Hà; còn Đinh Văn Dũng do Tập đoàn HAGL giới thiệu. Sau khi đã thống nhất về nhân sự, Công ty Bình Hà hoàn tất thủ tục pháp lý để thành lập công ty và ngày 10/4/2015, được Sở KH&ĐT tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần, với ngành nghề kinh doanh: Chăn nuôi trâu, bò; Kinh doanh, xuất nhập khẩu gia súc, gia cầm, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản….; trụ sở Công ty tại số 88 Phan Đình Phùng, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (đây cũng chính là trụ sở của BIDV CN Hà Tĩnh); Vốn điều lệ 200 tỷ đồng; các cổ đông sáng lập gồm: Thái Thành Vinh sở hữu 30% vốn điều lệ; Trần Anh Quang sở hữu 25% vốn điều lệ và Đinh Văn Dũng sở hữu 45% vốn điều lệ. Đinh Văn Dũng được bầu là Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ngoài ra Công ty còn có sự tham gia của ông Nguyễn Gia Thiều với chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty.

Giấy đăng ký chứng nhận Công ty CP thay đổi lần thứ 1 ngày 08/01/2016, vốn điều lệ nâng lên thành 400 tỷ đồng; thay đổi lần thứ 2 ngày 17/10/2016, người đại diện theo pháp luật của công ty là ông **Trần Anh Quang**, Tổng Giám đốc; thay đổi lần thứ 4 ngày 24/11/2017, người đại diện theo pháp luật là ông **Đinh Văn Dũng**, Tổng Giám đốc; thay đổi lần thứ 5 ngày 25/7/2018, người đại diện theo pháp luật là ông **Trần Anh Quang,** Tổng Giám đốc.

Tại Công ty Bình Hà, Trần Duy Tùng là người trực tiếp chỉ đạo điều hành mọi hoạt động, 02 cổ đông góp vốn cho Trần Duy Tùng là Trần Anh Quang và

Thái Thành Vinh. Thời gian đầu, Đinh Văn Dũng, Tổng Giám đốc, đã thâu tóm điều hành mọi hoạt động của Công ty, Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh không có mặt và cũng không tham gia vào quá trình điều hành sản xuất kinh doanh. Ngày 17/10/2016, Trần Duy Tùng, thông qua hai cổ đông góp vốn là Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh, đã tổ chức họp HĐQT Công ty Bình Hà, lấy phiếu biểu quyết bãi miễn chức danh Tổng Giám đốc của Đinh Văn Dũng và đưa Trần Anh Quang lên thay. Do Trần Anh Quang không giải quyết được một số công việc mà Đinh Văn Dũng đã thực hiện trước đây, nên ngày 24/11/2017, Trần Duy Tùng bổ nhiệm lại Đinh Văn Dũng là Tổng Giám đốc để hoàn tất các công việc trước đó, còn mọi hoạt động tại Công ty Bình Hà đều do Trần Duy Tùng trực tiếp chỉ đạo và điều hành.

I. Quá trình triển khai và thực hiện Dự án chăn nuôi bò giống và bò thịt tại Hà Tĩnh của Công ty Bình Hà.

1. Cơ sở pháp lý của dự án:

Trên cơ sở "Báo cáo đầu tư dự án chăn nuôi bò giống và bò thịt tại Tỉnh Hà Tĩnh" ngày 9/4/2015 của Công ty Bình Hà, ngày 15/4/2015, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 1300/QĐ-UBND, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nuôi bò giống và bò thịt tại tỉnh Hà Tĩnh, chủ đầu tư là Công ty Bình Hà; mục tiêu dự án: Phát triển chăn nuôi bò giống, bò thịt theo quy trình công nghệ cao, với sản phẩm bò thịt chất lượng cao phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ trong nước; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nhà đầu tư và người nông dân trên địa bàn; góp phần thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Quy mô đầu tư dự kiến 150.000 con bò/năm; tổng vốn đầu tư dự kiến 4.223 tỷ đồng; nguồn vốn: Vốn tự có nhà đầu tư và huy động các nguồn vón hợp pháp khác; thời hạn hoạt động dự án 50 năm, kể từ ngày có quyết định cho thuê đất của cấp có thẩm quyền.

- Ngày 6/5/2015, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 28121000311 cho Công ty Bình Hà là chủ đầu tư, thực hiện dự án chăn nuôi bò giống và bò thịt tại xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên và xã Kỳ Tây, Kỳ Hợp, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; với tổng vốn đầu tư dự kiến 844,64 tỷ đồng; thời hạn hoạt động 50 năm kể từ ngày cấp Giấy phép đầu tư, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2015 và hoàn thành dự án vào tháng 12/2015.

- Ngày 12/7/2015, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 2689/QĐ-UBND thu hồi 361,27ha đất trồng rừng nguyên liệu tại xã Cẩm Quan, Kỳ Hợp, Kỳ Tây và 458,6 ha gồm đất trồng rừng nguyên liệu, trồng cây cao su, đất trồng có cây tái sinh, đất khe suối và đất giao thông tại xã Cẩm Quan (102 ha), xã Kỳ Hợp (94,74 ha) và xã Kỳ Tây (164,69 ha) do Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh trả lại tại văn bản số 250/CSHT-TGĐ ngày 16/6/2015 cho Công ty Bình Hà thuê toàn bộ diện tích đất thu hồi trên để sử dụng trồng cây hàng năm khác và đất nông nghiệp khác (thực hiện dự án nuôi bò giống và bò thịt). Thời hạn cho thuê đất kể từ ngày ban hành Quyết định cho thuê đất đến ngày 6/5/2065

(theo thời hạn hoạt động của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư số 28121000311 do UBND tỉnh cấp ngày 6/5/2015). Hình thức cho thuê đất: Nhà nước thu tiền hàng năm.

- Ngày 3/12/2015, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 4648/QĐ-UBND, phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng sử dụng đất xây dựng khu văn phòng và chuồng trại của dự án tại xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên và xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh (giai đoạn 1); Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất.

- Ngày 31/12/2015, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 5079/QĐ-UBND, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Ngày 6/5/2016, UBND tỉnh Hà Tĩnh ký Quyết định số 1088/QĐ-UBND, thu hồi 465,6ha đất trồng cây cao su tại các xã Cẩm Mỹ, Cẩm Xuyên, Kỳ Hợp và Kỳ Lâm do Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh trả lại tại Văn bản số 250/CSHT-TGĐ ngày 16/6/2015 cho Công ty Bình Hà thuê thực hiện dự án đến ngày 6/5/2065 theo hình thức nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

- Ngày 25/5/2016, UBND tỉnh Hà Tĩnh có Quyết định số 1298/QĐ-UBND, chuyển mục đích sử dụng 120,14 ha đất rừng tại xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên sang thực hiện dự án chăn nuôi bò giống và bò sữa; Quyết định chuyển mục đích sử dụng 120,14 ha đất rừng sản xuất, gồm 38 lô thuộc các khoảnh 4,5,7,8A tiểu khu 311, nằm trên địa bàn hành chính xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, do Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ và hộ gia đình quản lý sang thực hiện dự án nuôi bò giống và bò thịt.

- Ngày 8/6/2016, Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy phép xây dựng số 36/GPXD, cho Công ty Bình Hà được xây dựng các công trình khu văn phòng và chuồng trại của dự án (giai đoạn 1) theo hồ sơ thiết kế do Công ty CP tư vấn xây dựng ĐHT lập.

- Ngày 21/11/2016, Sở TN&MT tỉnh Hà Tĩnh ký Hợp đồng cho thuê đất số 142/2016/HĐTĐ, cho Công ty Bình Hà thuê 8.198.700m2 đất tại các xã Cẩm Quan, Cẩm Mỹ huyện Cẩm Xuyên và Kỳ Lâm, Kỳ Hợp, Kỳ Tây huyện Kỳ Anh để thực hiện dự án đến ngày 6/5/2065.

- Ngày 28/12/2016, Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh có Quyết định số 2900/QĐ-CT, miễn tiền thuê đất cho Công ty Bình Hà, diện tích 3.272.800m2 tại xã Kỳ Hợp, Kỳ Tây, Kỳ Lâm huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian 48 năm 5 tháng, kể từ ngày 01/12/2016 đến ngày 6/5/2065 với số tiền được miễn là 16.127.833.750 đồng

- Ngày 11/1/2017, Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh có Quyết định số 28/QĐ-CT miễn tiền thuê đất diện tích 4.915.891m2 tại xã Cẩm Quan, Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian 15 năm, kể từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2031, với số tiền được miễn là 9.609.372.195 đồng.

- Ngày 22/6/2017, UBND tỉnh Hà Tĩnh có Quyết định số 1703/QĐ-UBND phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Ngày 02/8/2017, UBND tỉnh Hà Tĩnh có Quyết địnhsố 352/QĐ-UBND, Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 4.277.842,9m2 tại xã Kỳ Lâm, Kỳ Tây, Kỳ Hợp huyện Kỳ Anh và xã Cẩm Quan, Cẩm Mỹ huyện Cẩm Xuyên tỉnh Hà Tĩnh cho Công ty Bình Hà để thực hiện dự án.

- Ngày 13/3/2018, UBND tỉnh Hà Tĩnh có Quyết định số 722/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất khu văn phòng và chuồng trại dự án tại xã Cẩm Quan huyện Cẩm Xuyên và xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh (giai đoạn 1,2 và 3).

2. Quá trình thẩm định của BIDV đối với việc vay vốn của Công ty Bình Hà

2.1. Việc BIDV chấp thuận chủ trương là đơn vị tài trợ vốn

Ngày 15/4/2015, Đinh Văn Dũng, Tổng Giám đốc Công ty Bình Hà ký Công văn số 04/CV-CT gửi BIDV đề nghị BIDV có văn bản chấp thuận cung cấp vốn tín dụng cho dự dự án đầu tư chăn nuôi bò thịt và bò giống của Công ty Bình Hà với quy mô 150.000 con, tổng mức đầu tư 4.230 tỷ tại huyện Cẩm Xuyên và huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, tổng diện tích 5.668 ha.

Cùng ngày 15/4/2015, Ban khách hàng doanh nghiệp (Ban KHDN) có Tờ trình Ban lãnh đạo số 315/TT-KHDN, do Lưu Quang Hiệp, Phó giám đốc ký và được Phó Tổng Giám đốc Lê Ngọc Lâm ký, phê duyệt, các nội dung:

- Tại buổi làm việc ngày 22/3/2015 giữa UBND tỉnh Hà Tĩnh với các Sở Ban Ngành có liên quan, BIDV, Chủ đầu tư, về dự án chăn nuôi bò thịt và bò giống tại Hà Tĩnh; BIDV, đại diện là ông Trần Bắc Hà, Chủ tịch HĐQT đã đồng ý nguyên tắc xem xét thu xếp tài trợ vốn vay cho dự án với mức cho vay tối đa 80-85% tổng mức đầu tư của dự án, vốn tự có đối ứng tối thiểu 15% tổng mức đầu tư.

- Công ty Bình Hà chưa đủ điều kiện thực hiện chấm điểm. Chính sách đối với khách hàng chưa đủ điều kiện xếp hạng tín dụng nội bộ (ban hành kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-HĐQT ngày 11/11/2011) là Khách hàng phải có vốn chủ sở hữu (bằng tiền/hoặc hiện vật) tham gia vào dự án tối thiểu 50% tổng mức đầu tư của dự án nếu thời hạn cho vay trên 7 năm.

- Tuy nhiên việc phát triển, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp (đặc biệt là lĩnh vực chăn nuôi bò thịt, bò sữa) đang là một định hướng lớn, để tạo bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn; góp phần mang lại lợi ích lớn trong việc hình thành tập quán canh tác theo hướng nông nghiệp hàng hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, khai thác hợp lý đất đai, tiết kiệm đất cho nông nghiệp. Thực tế năm 2014, NHNN đã phê duyệt cho vay thí điểm để triển khai các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Theo đó, hiện Ngân hàng xem xét tăng tỷ lệ cho vay và tỷ lệ vốn tự

có tham gia dự án tối thiểu là 15%. BIDV có thể xem xét là đầu mối thu xếp tài chính đối với dự án với tỷ lệ vốn vay tương ứng 80% tổng mức đầu tư.

Ban KHDN đề xuất Ban lãnh đạo xem xét, phê duyệt các nội dung: Chấp thuận chủ trương và phát hành văn bản là đầu mối thu xếp tài chính đối với Dự án, để hỗ trợ Công ty Bình Hà hoàn thiện các thủ tục xin cấp Giấy phép đầu tư; Giao Ban KHDN soạn thảo và trình Phó TGĐ phụ trách ký văn bản gửi Công ty Bình Hà với nội dung: "BIDV đồng ý là đầu mối thu xếp tài chính đối với Dự án Chăn nuôi bò giống và bò thịt tại tỉnh Hà Tĩnh của Công ty Bình Hà trong trường hợp Công ty Bình Hà đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật và quy định hiện hành của Ngân hàng".

Ngày 16/4/2015, ông Lưu Quang Hiệp, Phó Giám đốc Ban KHDN ký Phiếu trình với các nội dung trên, ông Phan Đức Tú, Tổng Giám đốc ký và phê duyệt "Thống nhất".

Ngày 21/4/2015, ông Lê Ngọc Lâm, Phó Tổng Giám đốc BIDV ký Văn bản số 2156/BIDV-KHDN gửi Công ty Bình Hà thông báo với nội dung: *BIDV đồng ý là đầu mối thu xếp tài chính đối với Dự án Chăn nuôi bò giống và bò thịt tại tỉnh Hà Tĩnh của Công ty Bình Hà trong trường hợp Công ty Bình Hà đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật và quy định hiện hành của Ngân hàng.*

2.2. Quá trình thẩm định của BIDV đối với việc vay vốn của Công ty Bình Hà

2.2.1. Việc thẩm định của Tổ thẩm định chung

Ngày 4/6/2015, Tổ thẩm định chung có Báo cáo đề xuất tín dụng số 473/BC-KHDN, do ông Đoàn Ánh Sáng, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban KHDN phê duyệt, nội dung: Căn cứ chính sách cấp tín dụng đối với Doanh nghiệp theo Quyết định số 1138/QĐ-HĐTD ngày 11/11/2011 của HĐQT, Tổ thẩm định chung đánh giá: Công ty Bình Hà mới được thành lập từ tháng 4/2015 để thực hiện dự án, chưa có bất kỳ nghiệp vụ kinh tế phát sinh, chưa có Báo cáo tài chính, nên chưa đủ điều kiện để chấm điểm và xếp hạng tín dụng theo chương trình định hạng tín dụng nội bộ của BIDV.

- Tổ thẩm định đã thẩm định dự án đầu tư về: Sự cần thiết phải đầu tư, thị trường và khả năng tiêu thụ sản phẩm đầu ra của dự án; đánh giá khả năng cung cấp nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào; các nội dung về phương diện kỹ thuật như địa điểm xây dựng; về giao thông; về các hạng mục đầu tư dự án; về quy mô hoạt động và sản phẩm của dự án; về quy trình chăn nuôi; về hệ thống xử lý chất thải; về hệ thống PCCC cho trang trại;…

- Đánh giá và đề xuất về chính sách khách hàng: Căn cứ quyết định số 1138/QĐ-HĐQT ngày 11/11/2011 về chính sách cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp: Đối với cho vay đầu tư dự án với thời hạn trên 7 năm, Công ty phải có vốn chủ sở hữu tham gia vào dự án tối thiểu 50% tổng mức đầu tư. Ngoài tài sản bảo đảm hình thành từ vốn vay, Công ty phải có tài sản bảo đảm khác của

Công ty, bên thứ 3 và/hoặc có bảo đảm bằng bảo lãnh đáp ứng tỷ lệ tài sản bảo đảm tối thiểu 50% dư nợ cho vay đầu tư dự án. Những điều kiện trên công ty chưa đáp ứng được, cụ thể:

1. Vốn tự có: Công ty đề nghị vốn tự có tham gia 993,7 tỷ đồng tương ứng 19,5%/tổng nhu cầu vốn đối với dự án, trong đó vốn tự có đầu tư tài sản cố định là 658,8 tỷ đồng tương ứng 23,2% TMĐT dự án, vốn tự có tham gia đối với vốn lưu động hoạt động sản xuất kinh doanh là 334,9 tỷ đồng tương ứng 15%/nhu cầu vốn lưu động

2. Tài sản bảo đảm (TSĐB): Công ty đề nghị TSĐB vốn vay là tài sản hình thành sau đầu tư và đàn bò nhập và sinh sản trong quá trình kinh doanh.

Nhận xét của Tổ thẩm định: Như đã phân tích, tỷ lệ vốn tự có tham gia dự án và tài sản bảo đảm do Công ty đề xuất đều không đáp ứng được theo chính sách khách hàng của BIDV. Tuy nhiên việc phát triển, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp (đặc biệt là lĩnh vực chăn nuôi bò thịt) đang là một định hướng lớn của Chính phủ *(tại các Quyết định số 10/2008/QĐ-TTg; Quyết định số 176/QĐ-TTg; Nghị định số 210/2013/NQ-CP, ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách "khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn")*, để tạo bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn; góp phần mang lại lợi ích lớn trong việc hình thành tập quán canh tác theo hướng nông nghiệp hàng hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, khai thác hợp lý đất đai, tiết kiệm đất cho nông nghiệp. Năm 2014, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phê duyệt cho vay thí điểm để triển khai các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó tỷ lệ vốn tự có của doanh nghiệp thực hiện đầu tư dự án là 15%/TMĐT dự án.

Dự án đang là trọng điểm phát triển kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh, ngoài ra tại BIDV cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn ứng dụng công nghệ cao đang là định hướng tín dụng năm 2015 *(tại chỉ thị số 412/CT-BIDV ngày 25/02/2015 v/v chỉ đạo hoạt động tín dụng năm 2015 và công văn số 1248/BIDV-QLTD ngày 18/03/2015 v/v chỉ đạo điều hành hoạt động tín dụng)*. Trên cơ sở đó để hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, Tổ thẩm định chung đề xuất có chính sách riêng đối với dự án/khách hàng này.

- Đánh giá và đề xuất về biện pháp bảo đảm tiền vay: Theo đề nghị vay vốn của Công ty Bình Hà, biện pháp bảo đảm là tài sản hình thành sau đầu tư và đàn bò nhập và sinh sản trong quá trình kinh doanh.

Hiện nay, BIDV đã ban hành Văn bản số 3510/CV-QLTD ngày 25/06/2014 hướng dẫn cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết 14/NQ-CP ngày 05/03/2014 của Chính phủ và Quyết định 1050/QĐ-NHNN ngày 28/05/2014 của NHNN, tuy nhiên các cơ chế riêng, đặc thù đối với ngành nông nghiệp áp dụng công nghệ cao, cụ thể là lĩnh vực chăn nuôi bò thì chưa được cụ thể: Tài sản bảo đảm của dự án chủ yếu là tài sản hình thành (máy móc thiết bị, nhà xưởng và vật nuôi: bò thịt,...) trong đó tài sản là vật nuôi chưa

có quy định, hướng dẫn về việc định giá và nhận thế chấp. Vì vậy, trong thời gian chờ ban hành quy định hướng dẫn cụ thể về việc cho vay tài trợ dự án và nhận TSBĐ đối với lĩnh vực chăn nuôi bò, Tổ thẩm định chung đề xuất biện pháp bảo đảm tiền vay thí điểm đối với Dự án này, cụ thể như sau:

1. Về tài sản bảo đảm khoản vay dài hạn:

+ 100% dư nợ phải có TSBĐ tại mọi thời điểm. Tài sản bảo đảm nợ vay cụ thể là toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai (máy móc thiết bị, nhà xưởng, bò giống). Trong trường hợp tài sản hình thành trong tương lai không đủ, Chủ đầu tư phải bổ sung bảo lãnh bằng tài sản của bên thứ 3, tất cả bò giống phải được đánh số, đeo thẻ tai theo đúng quy định.

+ Giá trị bảo đảm của các tài sản hình thành trong tương lai (máy móc thiết bị, nhà xưởng, bò giống) nêu trên không áp dụng hệ số bảo đảm khi nhận thế chấp.

2. Về tài sản bảo đảm khoản vay ngắn hạn:

+ Tài sản bảo đảm nợ vay là dòng tiền của dự án chăn nuôi bò thịt (Chi nhánh Hà Tĩnh thực hiện giải ngân khi Công ty Bình Hà có văn bản cam kết chuyển toàn bộ doanh thu bán hàng của Dự án về qua tài khoản mở tại BIDV Hà Tĩnh để trả nợ vay).

+ Tài sản thế chấp bổ sung: toàn bộ đàn bò nuôi vỗ béo, tất cả bò nuôi vỗ béo phải được đánh số, đeo thẻ tai theo đúng quy định.

- Đánh giá phân tích rủi ro: (1). Rủi ro cơ chế, chính sách; (2). Rủi ro xây dựng, hoàn tất và vận hành; (3). Rủi ro về điều kiện tự nhiên; (4). Rủi ro về năng lực tài chính của Chủ đầu tư; (5). Rủi ro về cung cấp các yếu tố đầu vào; (6). Rủi ro về thị trường đầu ra của dự án; (7). Rủi ro tỷ giá; (8). Rủi ro về dịch bệnh đối với dự án.

- Tổ thẩm định nhận xét về khách hàng và đề xuất như sau:

1. Về chủ đầu tư/khách hàng vay vốn và các cổ đông:

- *Về chủ đầu tư/khách hàng vay vốn*: Công ty Bình Hà là Công ty mới được thành lập từ tháng 4/2015 với 03 cổ đông cá nhân sáng lập, do công ty là đơn vị mới thành lập chưa phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh nên chưa có doanh thu chưa có báo cáo tài chính.

- *Về các cổ đông góp vốn:* Qua xem xét năng lực của các cổ đông góp vốn vào Công ty thì các cổ đông này là những cá nhân có kinh nghiệm trong việc triển khai nhiều dự án nông nghiệp lớn của Tập đoàn HAGL, Theo thông tin CIC thì các cổ đông này không có quan hệ tín dụng với BIDV và các TCTD khác, đảm bảo năng lực pháp lý.

2. Về dự án đầu tư:

2.1. Thuận lợi:

-Về năng lực của Chủ đầu tư: Ban lãnh đạo công ty là những người có trình độ học vấn, có kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp và có nhiều

chuyên gia có kinh nghiệm chăn nuôi bò thịt trong và ngoài nước tham gia trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Kinh nghiệm quản lý triển khai dự án: Trong 03 năm đầu của dự án, các chuyên gia nhiều kinh nghiệm của Israel, Thái Lan sẽ trực tiếp sang quản lý dự án và dần chuyển giao quản lý dự án cho người Việt Nam. Đây là điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp có thể học hỏi kinh nghiệm của Israel, Thái Lan để triển khai thành công dự án.

- Lĩnh vực đầu tư dự án: Lĩnh vực đầu tư của dự án là lĩnh vực được Nhà nước ưu tiên, khuyến khích phát triển và dành nhiều ưu đãi. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của dự án được được đánh giá là có tiềm năng phát triển tại Việt Nam.

- Về thị trường của dự án: Nhu cầu tiêu dùng bò thịt tại Việt Nam đang và sẽ tiếp tục tăng, trong nước mới chỉ đáp ứng một phần nhu cầu xã hội. Sản phẩm của dự án là thịt bò chất lượng cao sản xuất theo quy mô công nghiệp, sẽ đáp ứng nhu cầu trong nước và thay thế bò nhập khẩu, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành chăn nuôi theo đúng mục tiêu đề ra.

- Về công nghệ sản xuất: Công nghệ chăn nuôi bò thịt, bò giống là công nghệ tiên tiến của Israel - nơi mà chăn nuôi bò là ngành nông nghiệp lớn nhất, năng suất của bò thuộc hàng cao nhất thế giới, thức ăn cho bò được các chuyên gia của Thái Lan xây dựng, thiết lập công thức thức ăn phối trộn thức ăn TMR cho từng nhóm bò. Dự án được sự hỗ trợ về công nghệ chăn nuôi hiện đại mà Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai đã và đang triển khai cho các dự án chăn nuôi bò của Tập đoàn này tại khu vực Việt Nam, Lào.

- Về địa điểm đầu tư: Địa điểm đầu tư nằm trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh ngay cạnh QL1A thuận lợi về giao thông trong việc vận chuyển bò giống, bò thịt về dự án, thuận tiện cho việc vận chuyển nguyên vật liệu cho sản xuất và sản phẩm tiêu thụ. Vùng nguyên liệu làm thức ăn cho bò nằm ngay cạnh trang trại chăn nuôi bò, thuận lợi vận chuyển.

2.2. Khó khăn:

- Về vốn tự có tham gia dự án: Theo phương án vốn thì Chủ đầu tư sẽ tham gia 23,2% tổng mức đầu tư của dự án (tương đương 993,7 tỷ đồng). Theo đánh giá của Tổ thẩm định chung các cổ đông mới chứng minh được số tiền 120 tỷ đồng góp vốn, số vốn còn phải góp tiếp 873 tỷ đồng là rất lớn, tính khả thi của nguồn vốn này phụ thuộc vào khả năng góp vốn của từng cá nhân cổ đông của công ty.

- Về tổng mức đầu tư: Đây là dự án có quy mô rất lớn, có tính đặc thù cao, chưa có dự án tương tự triển khai tại Việt Nam nên chưa có cơ sở so sánh về xuất đầu tư và đánh giá đầy đủ về chi phí đầu tư;

- Về công nghệ sản xuất: Theo báo cáo của doanh nghiệp, dự án áp dụng công nghệ cao trong chăn nuôi bò. Tuy nhiên, đây là công nghệ mới, mới được áp dụng tại một số dự án chăn nuôi bò thịt của Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai

đang trong giai đoạn triển khai. Ngân hàng chưa thể đánh giá được mức độ hiệu quả do công nghệ đem lại.

- Về thị trường đầu vào:

+ Với đàn bò được nhập khẩu từ nước ngoài như bò giống, bò thịt thức ăn thô, thức ăn tổng hợp, máy móc thiết bị,... doanh nghiệp có khả năng gặp các rủi ro về tỷ giá, rủi ro do biến động giá cả trên thị trường thế giới,…

+ Với đầu vào tự sản xuất trong nước: Việc phát triển vùng nguyên liệu của doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào các yếu tố tự nhiên thời tiết, khí hậu nên trong trường hợp thời tiết bất lợi có thể sẽ phát sinh thêm nhiều chi phí cho doanh nghiệp. Do đó, Công ty cần có các biện pháp ứng phó trong trường hợp các điều kiện tự nhiên không thuận lợi như khô hạn, nắng nóng kéo dài…

- Về nguy cơ dịch bệnh: Trong điều kiện vệ sinh không đảm bảo hoặc do thời tiết, khí hậu, bò rất dễ mắc các dịch bệnh như: Bệnh uốn ván, bệnh biên trùng, bệnh nhiệt thán, bệnh lao, tiêu chảy do virus, bệnh hô hấp, bệnh chân móng, bệnh bò điên, bệnh về đường tiêu hóa…Đây đều là các bệnh rất nguy hiểm làm giảm chất lượng thịt, bò bị chết…. Vì vậy, vấn đề phòng bệnh, bảo đảm an toàn sinh học, vệ sinh thông thoáng, chế độ dinh dưỡng của đàn bò cần đặc biệt quan tâm.

- Khả năng hỗ trợ trả nợ từ dự án: Công ty Bình Hà là đơn vị mới thành lập nhằm mục tiêu thực hiện dự án này, vì vậy chưa có nguồn từ hoạt động sản xuất kinh doanh chung để hỗ trợ trả nợ cho dự án. Việc trả nợ vốn vay hoàn toàn từ doanh thu do dự án đem lại.

3. Đề xuất:

Trên cơ sở hồ sơ vay vốn do Chủ đầu tư cung cấp và trong khuôn khổ điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến đầu tư xây dựng, cấp tín dụng của nhà nước. **Để đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của BIDV trong việc tài trợ vốn tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao**, Tổ thẩm định chung đề xuất như sau:

3.1. Nội dung cho vay:

3.1.1. Tổng số tiền BIDV cho vay tối đa là **3.162.025 triệu đồng**, trường hợp có tổ chức tín dụng (TCTD) khác tham gia cho vay hợp vốn số tiền cho vay của BIDV sẽ giảm tương ứng, trong đó:

- Tổng giá trị cho vay dài hạn tối đa: **2.190.270 triệu đồng***(bao gồm lãi vay được nhập gốc trong thời gian xây dựng và **không bao gồm chi phí VAT của dự án**)*, nhưng không vượt quá 76,8% tổng mức đầu tư dự án;

- Đối với nhu cầu vay vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đối với giai đoạn 1,2 phục vụ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là 971.755 triệu đồng, đối với các giai đoạn 3,4,5 trên cơ sở nhu cầu thực tế của doanh nghiệp giao Chi nhánh Hà Tĩnh đánh giá trình trụ sở chính xem xét phê duyệt theo quy định. Vốn tự có tham gia vào phương án tối thiểu 16,2% tổng nhu cầu vốn lưu động.

3.1.2. Mục đích vay vốn: Đầu tư dự án và bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh chăn nuôi bò giống, bò thịt tại huyện Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh;

3.1.3. Thời hạn cho vay vốn dài hạn tối đa 10 năm, ân hạn tối đa 2 năm;cho vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh bò thịt tối đa 12 tháng.

3.1.4. Lãi suất cho vay:

- Lãi suất cho vay vốn dài hạn để đầu tư dự án:Lãi suất thả nổi, **xác định điều chỉnh 03 tháng/lần** theo nguyên tắc: Bằng bình quân lãi suất huy động vốn tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của TCTD tham gia hợp vốn (nếu có) cộng (+) lãi biên độ tối thiểu 3,5%/năm, trong trường hợp thay đổi lãi suất giao Chi nhánh Hà Tĩnh phối hợp với TCTD hợp vốn thống nhất nhất với chủ đầu tư. Trong thời gian vay vốn, nếu NHNN quy định khác thì áp dụng theo qui định của NHNN.

+ Lãi suất cho vay vốn ngắn hạn: Chi nhánh Hà Tĩnh đầu mối phối hợp với các TCTD hợp vốn và các Chi nhánh tham gia cho vay hợp tác xác định lãi suất vay vốn lưu động phù hợp với quy định của BIDV và NHNN.

3.1.5. Kỳ hạn trả nợ gốc, lãi:

- Đối với phần vốn vay được xác định trong tổng mức đầu tư được ân hạn tối đa 2 năm, lãi vay được nhập gốc định kỳ 03 tháng/lần, trong trường hợp doanh thu từ dự án phát sinh sớm hơn dự kiến giao Chi nhánh Hà Tĩnh phối hợp với các TCTD tham gia hợp vốn xác định kỳ hạn trả nợ gốc và lãi phù hợp, theo đúng quy định;

- Đối với phần vốn vay vốn lưu động: Giao Chi nhánh Hà Tĩnh đầu mối phối hợp với các TCTD tham gia hợp vốn xác định kỳ hạn trả nợ gốc và lãi phù hợp, theo đúng quy định.

3.1.6. Phương thức cho vay:

- Cho vay hợp vốn giữa các TCTD; BIDV - CN Hà Tĩnh làm đầu mối.

- Tại hệ thống BIDV, cho vay theo hình thức hợp tác với các Chi nhánh trong đó BIDV Hà Tĩnh là Chi nhánh đầu mối.

3.1.7. Các loại phí, lệ phí có liên quan: BIDV - CN Hà Tĩnh đầu mối đàm phán và thống nhất các TCTD/các Chi nhánh và với khách hàng đảm bảo theo các quy định hiện hành của BIDV và NHNN;

3.1.8. Bảo đảm tiền vay:

- Về tài sản bảo đảm khoản vay dài hạn:

+ 100% dư nợ phải có TSBĐ tại mọi thời điểm. Tài sản bảo đảm nợ vay cụ thể là toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai (máy móc thiết bị, nhà xưởng, bò thịt, bò giống). Trong trường hợp tài sản hình thành trong tương lai không đủ, Chủ đầu tư phải bổ sung bảo lãnh bằng tài sản của bên thứ 3.

+ Giá trị bảo đảm của các tài sản hình thành trong tương lai (máy móc thiết bị, nhà xưởng, bò thịt, bò giống) nêu trên không áp dụng hệ số bảo đảm khi

nhận thế chấp.

- *Về tài sản bảo đảm khoản vay ngắn hạn:*

+ Tài sản bảo đảm nợ vay là dòng tiền của Dự án chăn nuôi bò thịt, bò giống (Chi nhánh Hà Tĩnh thực hiện giải ngân khi Công ty cổ phần chăn nuôi Bình Hà có văn bản cam kết chuyển toàn bộ doanh thu bán hàng của Dự án về qua tài khoản mở tại BIDV để trả nợ vay).

+ Tài sản thế chấp bổ sung là toàn bộ đàn bò vỗ béo.

Sau khi Chủ đầu tư hoàn thiện các điều kiện cho vay, giao Chi nhánh Hà Tĩnh triển khai ký kết các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức, Hợp đồng tín dụng trung dài hạn và giải ngân theo quy định hiện hành của BIDV.

3.2. Điều kiện cấp tín dụng:

3.2.1. Chủ đầu tư cam kết:

- Hoàn thiện các hồ sơ pháp lý doanh nghiệp/dự án còn thiếu:

+ Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp: Giấy chứng nhận góp vốn của các cổ đông, sổ theo dõi cổ đông; Nghị quyết tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng vốn tự có phải góp để thực hiện dự án đối với phần vốn cố định và lưu động (847,5 tỷ đồng) đồng thời thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận hoạt động doanh nghiệp.

+ Hồ sơ pháp lý dự án: Giấy chứng nhận đầu tư dự án/giai đoạn 2,3,4,5; Quyết định cho phép lựa chọn địa điểm quy hoạch, xây dựng dự án; Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng dự án trang trại bò giống, bò thịt, trung tâm thức ăn,...; Quyết định thu hồi đất, tái định cư, đền bù GPMB; Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch vùng sản xuất cây thức ăn phục vụ chăn nuôi bò;Văn bản cấp nguồn điện, nước; Giấy phép khai thác và sử dụng nguồn nước; Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Ý kiến thẩm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với dự án (về dự án, thiết kế cơ sở,....); Quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất để thực hiện dự án chăn tại huyện Kỳ Anh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy; Chứng nhận vệ sinh thú y; Giấy phép xây dựng; Giấy phép cho phép khởi công dự án và các văn bản khác có liên quan.

- Đối với vốn tự có/vốn điều lệ tham gia dự án:

+ Công ty cam kết tham gia vốn tự có tối thiểu 847.559 triệu đồng *(trong đó đối với phần vốn vay cố định để đầu tư dự án là 658.805 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ 23.2%/TMĐT dự án; đối với phần vốn lưu động giai đoạn 1 và 2 là 188.754 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ 16,2% tổng nhu cầu VLĐ)*. Đồng thời vốn tự có/vốn điều lệ phải được chuyển vào tài khoản của Công ty Bình Hà tại BIDV.CN Hà Tĩnh để giải ngân trước hoặc song song với vốn vay ngân hàng.

+ Đối với các cam kết góp vốn của các cổ đông, tính khả thi phụ thuộc vào khả năng góp vốn của từng cá nhân, do đó Tổ thẩm định chung thống nhất, trước khi giải ngân, các cổ đông của Công ty Bình Hà phải thực hiện góp vốn tự có/vốn điều lệ vào công ty qua tài khoản của Công ty mở tại BIDV Hà Tĩnh với số tiền tối

thiểu bằng vốn tự có tham gia đầu tư TSCĐ giai đoạn 1 là **110.000 triệu đồng**;

+ Các cổ đông của công ty cam kết tăng vốn góp trong trường hợp có thành viên không góp đủ vốn, đồng thời các cổ đông phải có văn bản cam kết hỗ trợ lẫn nhau về mặt tài chính, đảm bảo đúng tỷ lệ vốn tự có tham gia dự án theo cam kết với các TCTD.

+ Việc giải ngân vốn tự có của công ty phải được sự giám sát của các TCTD.

+ Xây dựng phương án và lộ trình góp vốn, khả năng huy động vốn và xác định rõ đối tượng cụ thể.

+ Công ty cung cấp các chứng từ chứng minh vốn tự có đã tham gia vào dự án (nếu có) cho Ngân hàng trước khi giải ngân. BIDV Hà Tĩnh phối hợp với các TCTD thực hiện việc kiểm soát tham gia vôn tự có của Công ty vào dự án.

- Trường hợp phát sinh tăng tổng mức đầu tư, Công ty chịu trách nhiệm tự huy động và tham gia đủ số vốn phát sinh tăng, đảm bảo cho dự án được đầu tư hoàn chỉnh và vận hành đúng tiến độ. Trong mọi trường hợp phát sinh tăng tổng mức đầu tư, Công ty cam kết tự cân đối nguồn vốn tự có và tự huy động khác tham gia dự án. Trong trường hợp tổng mức đầu tư giảm, giá trị vốn vay các TCTD sẽ giảm theo tỷ lệ tương ứng.

- Bổ sung Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông và Nghị quyết cam kết ưu tiên tập trung toàn bộ nguồn khấu hao cơ bản, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và nguồn vốn hợp pháp khác để trả nợ vay cho Ngân hàng (gồm nợ gốc, lãi và phí nếu có); Thông qua kế hoạch thực hiện dự án (Chi tiết về hạng mục, khối lượng, giá trị theo quý), kế hoạch nguồn vốn tham gia dự án.

- Kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư tránhđể phát sinh, thất thoát, tăng Tổng mức đầu tư vượt dự kiến làm ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của dự án.

- Công ty không được thay đổi cơ cấu và thành phần các cổ đông sáng lập cũng như không được chuyển nhượng dự án cho nhà đầu tư khác trong suốt thời gian còn dư nợ vay tại các tổ chức tín dụng hợp vốn. Trường hợp cần thiết có sự thay đổi, phải được các TCTD chấp thuận bằng văn bản.

- Dùng toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai của dự án để đảm bảo nợ vay. Đối với Nhà cửa - vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và vật nuôi (bò giống, bò thịt)…phải được mua bảo hiểm theo quy định và duy trì liên tục trong suốt thời gian còn dư nợ vay tại Ngân hàng, Hợp đồng bảo hiểm ghi rõ trong trường hợp xảy ra rủi ro, BIDV Hà Tĩnh là người thụ hưởng đầu tiên, giá trị mua bảo hiểm đàn bò tối thiểu bằng với giá nhập khẩu tại cảng Việt Nam… Bảo hiểm được mua tại Công ty Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC). Công ty cam kết không được dùng tài sản đầu tư từ dự án trên để thế chấp cho các Tổ chức tín dụng khác khi chưa trả hết nợ gốc và lãi vay cho BIDV Hà Tĩnh theo qui định. Ngoài ra, chủ đầu tư xem xét bổ sung thêm các tài sản đảm bảo khác ngoài tài sản hình thành từ dự án làm tài sản bảo đảm cho khoản vay tại BIDV.

+ Trong thời gian xây dựng: Công ty mua và duy trì, hoặc buộc bên thứ 3 mua và duy trì bảo hiểm mọi rủi ro liên quan đến thi công xây lắp và máy móc thiết bị đối với dự án với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng số dư tín dụng cao nhất tại các TCTD cho vay hợp vốn trong kỳ bảo hiểm.

+ Khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, Công ty mua và duy trì bảo hiểm cho toàn bộ dự án với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng 100% dư nợ gốc tại các TCTD cho vay hợp vốn tại thời điểm đầu năm mua bảo hiểm.

- Thuê đơn vị tư vấn, xây dựng có năng lực để thực hiện xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải khí thải đối với dự án đảm bảo tuân thủ đúng theo các tiêu chuẩn, quy định của pháp luật.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ toàn bộ nguồn thu của dự án và các nguồn hợp pháp khác từ hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua tài khoản mở tại BIDV và quản lý chặt chẽ các cam kết của khách hàng.

- Thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng công trình theo đúng quy định của Pháp luật; chấp hành thông tin báo cáo và chịu sự giám sát của ngân hàng trong quá trình thực hiện dự án.

- Chuyển 100% doanh thu từ dự án (trong suốt vòng đời dự án) về tài khoản tiền gửi của đơn vị mở tại BIDV - CN Hà Tĩnh.

- Trong các Hợp đồng kinh tế ký kết với các đối tác về việc bán các sản phẩm từ Dự án bò giống, bò thịt phải bổ sung Điều khoản quy định tài khoản thụ hưởng là tài khoản của Chủ đầu tư mở tại BIDV - CN Hà Tĩnh.

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay hàng năm cho Ngân hàng. Việc thay đổi về chủ sở hữu dự án phải được sự chấp thuận bằng văn bản của BIDV;

- Đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường. Đất đai, thổ nhưỡng tại khu vực triển khai dự án phải đáp ứng các quy định của UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (nếu có).

- Định kỳ hàng quý, Công ty cung cấp cho ngân hàng các hồ sơ liên quan đến dự án như báo cáo tiến độ thực hiện dự án, giá trị thực hiện, giá trị nghiệm thu, giá trị thanh toán, nguồn vốn thanh toán,…

- Công ty cam kết thuê Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán toàn bộ chi phí quyết toán Dự án (bao gồm: vốn vay, vốn tự có,…) ngay sau khi hoàn thành việc đầu tư dự án.

- Công ty sử dụng tối đa các sản phẩm, dịch vụ của BIDV như: bảo lãnh, chuyển tiền, phát hành thẻ ATM, TDQT, trả lương qua tài khoản,…

3.2.2. Các cổ đông của Công ty cam kết:

- Có phương án huy động góp đủ vốn tự có/vốn điều lệ cho Công ty Bình Hà theo đúng tỷ lệ và tiến độ; (ii) Huy động vốn từ tài sản/nguồn hiện có để bổ sung cho dự án trong trường hợp Tổng mức đầu tư dự án phát sinh tăng; (iii) Hỗ

trợ các cổ đông khác về mặt tài chính trong việc góp vốn tự có/vốn điều lệ theo cam kết với các TCTD.

- Trong trường hợp dự án thiếu hụt nguồn trả nợ trong những năm đầu đi vào hoạt động các cổ đông cam kết bổ sung nguồn trả nợ cho Công ty.

3.2.3. Chi nhánh Hà Tĩnh chịu trách nhiệm:

- Đầu mối phối hợp với Ban KHDN tiếp tục mời và kêu gọi các TCTD khác tham gia tài trợ vốn đối với dự án theo hình thức hợp vốn, trong đó BIDV Hà Tĩnh là đầu mối thu xếp vốn đối với dự án.

Đối với cho vay hợp tác giữa các Chi nhánh trong hệ thống, Chi nhánh Hà Tĩnh làm đầu mối báo cáo Trụ sở chính (thông qua Ban KHDN trình Ban lãnh đạo) xem xét phê duyệt danh sách các Chi nhánh tham gia tài trợ.

- Phối hợp với Ban Pháp chế hoặc Đơn vị tư vấn Luật rà soát đảm bảo danh mục hồ sơ dự án đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật và quy định của BIDV trước, trong và sau khi giải ngân.

- Trong quá trình cho vay BIDV Hà Tĩnh (i) chịu trách nhiệm xác định tiến độ và số vốn góp của các cổ đông theo từng quý, đảm bảo phù hợp với tiến độ dự án, (ii) Giám sát việc góp vốn của các cổ đông, đảm bảo các cổ đông góp đúng và đủ số vốn tham gia.

- Hướng dẫn và bám sát Chủ đầu tư hoàn thiện các hồ sơ pháp lý còn thiếu theo quy định, trường hợp ý kiến của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đầu tư dự án khác với nội dung đầu tư cũng như ảnh hưởng đến kết quả thẩm định dự án, đề xuất của các TCTD, BIDV Hà Tĩnh phối hợp với các TCTD, chủ đầu tư báo cáo Trụ sở chính để có phương án xử lý kịp thời.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ toàn bộ nguồn thu của dự án và các nguồn hợp pháp khác từ hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua tài khoản mở tại BIDV và quản lý chặt chẽ các cam kết của khách hàng.

- Khuyến khích khách hàng bổ sung tài sản bảo đảm khác ngoài tài sản hình thành từ vốn vay, vốn tự có của dự án.

- Do quy mô đầu tư của dự án là khá lớn, rủi ro đối với lĩnh vực chăn nuôi có thể xảy ra, do đó trong quá trình hoạt động nếu doanh thu từ dự án chuyển về thấp hơn so với kế hoạch hiện nay, dự án có khó khăn vướng mắc, BIDV Hà Tĩnh phối hợp với các TCTD thực hiện xác định nguyên nhân và có đề xuất phương án xử lý kịp thời.

- Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư của dự án, tránh để phát sinh, thất thoát, tăng Tổng mức đầu tư vượt dự kiến làm ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư.

3.2.4. Các nội dung khác:

Để đảm bảo tính pháp lý của việc cấp tín dụng đối với dự án, việc soạn thảo Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản và các văn kiện tín dụng khác có liên quan đến dự án phải được soạn thảo bởi đơn vị tư vấn luật độc lập, có uy

tín và được các Ngân hàng hợp vốn đồng ý, toàn bộ chi phí thuê tư vấn luật sẽ do Công ty/Chủ đầu tư chi trả hoặc được các đơn vị Pháp chế của các TCTD soạn thảo và thống nhất.

2.2.2. Việc thẩm định rủi ro của Ban QLRRTD:

Ngày 15/6/2015, Ban Quản lý rủi ro tín dụng gồm bà Nguyễn Thị Lệ Thu, chuyên viên và ông Võ Hải Nam, Giám đốc Ban đã trực tiếp thẩm định và ký Báo cáo Thẩm định rủi ro số 735/BC- QLRRTD, có sự phê duyệt của ông Trần Lục Lang - Phó Tổng Giám đốc QLRR; đánh giá thẩm định rủi ro như sau:

- Đối với các quy định tín dụng, chính sách tín dụng và chính sách quản lý rủi ro hiện hành của BIDV, Ban QLRR tín dụng đánh giá chưa phù hợp, cụ thể:

+ Đối với cho vay dự án: Công ty Bình Hà mới thành lập, chưa đủ điều kiện xếp hạng tín dụng, theo Chính sách cấp tín dụng của BIDV; đối với cho vay đầu tư dự án với thời hạn trên 7 năm, Công ty phải có vốn chủ sở hữu tham gia vào dự án tối thiểu 50% tổng mức đầu tư. Ngoài tài sản bảo đảm hình thành từ vốn vay, Công ty phải có tài sản bảo đảm khác của Công ty, bên thứ 3 và/hoặc có bảo đảm bằng bảo lãnh đáp ứng tỷ lệ tài sản bảo đảm tối thiểu 50% dư nợ cho vay đầu tư dự án;

Về vốn tự có: Tổ thẩm định chung đề xuất vốn tự có tham gia của Công ty là 658,805 tỷ đồng, tương ứng 23,2%/ TMĐT dự án => Chưa đáp ứng chính sách cấp tín dụng.

Về TSĐB: Tổ thẩm định chung đề xuất tài sản bảo đảm vốn vay là tài sản hình thành sau đầu tư và đàn bò nhập và sinh sản trong quá trình kinh doanh, đảm bảo 100% dư nợ có TSĐB (giá trị TSĐB hình thành trong tương lai không áp dụng hệ số bảo đảm khi nhận thế chấp) => Chưa đáp ứng chính sách cấp tín dụng.

+ Đối với cho vay vốn lưu động:

Tổ thẩm định đề xuất TSBĐ là dòng tiền của dự án chăn nuôi bò thịt và bò giống và toàn bộ đàn bò vỗ béo, tuy nhiên đây là tài sản hình thành của dự án, nên thực tế thì việc cấp tín dụng ngắn hạn sẽ theo hình thức tín chấp, chưa đáp ứng điều kiện tỷ lệ TSBĐ tối thiểu 100%.

Về vốn chủ sở hữu tham gia tối thiểu 30% phương án sản xuất, Tổ thẩm định đề xuất tỷ lệ 16,2 %, chưa đáp ứng chính sách cấp tín dụng.

- Về các biện pháp đảm bảo tiền vay, Ban QLRRTD có ý kiến:

Đối với khoản vay dài hạn: Theo ý kiến đề xuất của Tổ thẩm định chung thì thực chất tài sản đảm bảo vẫn chỉ có tài sản hình thành trong tương lai của dự án. Vì vậy, Ban QLRRTD đề xuất sửa thành: "Tài sản đảm bảo đối với khoản vay dài hạn là toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư của dự án (bao gồm toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có)".

Đối với khoản vay ngắn hạn: việc thế chấp nguồn tiền của dự án và đàn bò vỗ béo về cơ bản cũng chính là thế chấp tài sản hình thành từ dự án. Do đó, việc cho vay vốn lưu động chủ yếu là tín chấp.

- Đối với phân tích rủi ro trong giao dịch với khách hàng, Ban QLRR tín dụng xác định Tổ thẩm định đã đánh giá đầy đủ và cơ bản đồng ý với những đánh giá của Tổ thẩm định chung về thuận lợi cũng như khó khăn của dự án, ngoài ra Ban bổ sung một số đánh giá về khó khăn của dự án như sau:

+ Năng lực và kinh nghiệm của Chủ đầu tư: Do Công ty Bình Hà là đơn vị vừa mới thành lập, chưa phát sinh bất kỳ hoạt động kinh doanh nào nên chưa có cơ sở đánh giá về năng lực tài chính cũng như khả năng thực hiện dự án của Công ty. Các cổ đông của Công ty tuy có kinh nghiệm lãnh đạo điều hành doanh nghiệp, tuy nhiên chưa có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi, đặc biệt là nuôi bò giống và bò thịt.

+ Điều kiện tự nhiên khí hậu tại địa điểm triển khai dự án: Hà Tĩnh là địa phương có khí hậu khắc nghiệt, chênh lệch nhiệt độ giữa các mùa cao, độ ẩm lớn, lượng mưa nhiều và kéo dài, dễ tạo điều kiện để dịch bệnh phát triển và lan rộng. Do vậy, đòi hỏi Chủ đầu tư phải xây dựng được hệ thống chuồng trại đạt tiêu chuẩn cao, đáp ứng yêu cầu phòng bệnh và tạo điều kiện để đàn bò sinh trưởng và phát triển tốt nhất. Điều này có thể làm phát sinh chi phí đầu tư.

+ Khả năng cạnh tranh của sản phẩm: Như đã phân tích ở trên, hiện nhu cầu về bò thịt của thị trường là rất lớn. Tuy nhiên, hiện nay cũng có nhiều doanh nghiệp đang nghiên cứu và triển khai các dự án liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi bò thịt với quy mô lớn như: Hoàng Anh Gia Lai, Đức Long Gia Lai, Thành Thành Công... Do vậy, sự cạnh tranh về thị trường đầu ra trong tương lai sẽ rất lớn. Trong khi đó, chủ đầu tư chưa xây dựng được chi tiết thị trường đầu ra của dự án, sản phẩm đầu ra của dự án chưa có các nhà tiêu thụ mục tiêu.

+ Dự án khá nhạy cảm với sự biến động về giá sản phẩm (theo tính toán của Tổ thẩm định chung giá giảm 5% thì dự án sẽ không hiệu quả), trong khi đó thời gian vay vốn dài, do vậy, để đề phòng trường hợp giá giảm dẫn đến giảm hiệu quả dự án, yêu cầu Công ty xây dựng phương án trả nợ dự phòng trong trường hợp nguồn thu từ dự án không đủ.

- Ban QLRRTD đã bổ sung tại phần điều kiện cấp tín dụng như sau:

+ Chi nhánh Hà Tĩnh chịu trách nhiệm bám sát quá trình hoàn thiện hồ sơ pháp lý của Công ty, đặc biệt là việc cấp giấy chứng nhận đầu tư các giai đoạn của dự án. Chỉ thực hiện giải ngân để thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ của giai đoạn đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

+ Kiểm soát chặt chẽ từng lần giải ngân, thường xuyên kiểm tra, đánh giá vật tư đảm bảo nợ vay của Công ty, đảm bảo Công ty sử dụng vốn vay đúng mục đích. Chi nhánh thường xuyên kiểm tra chất lượng của đàn bò để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn về chuồng trại, chăn nuôi theo quy chuẩn.

+ Đối với việc phát hành L/C:

Trước khi phát hành L/C nhập khẩu máy móc thiết bị cho dự án, yêu cầu Công ty phải ký quỹ tối thiểu 23,2% giá trị L/C (để đảm bảo khả năng tham gia vốn tự có thanh toán L/C).

Trường hợp nguồn thanh toán L/C là vốn vay, Chi nhánh Hà Tĩnh phải tính toán, xác định và dành hạn mức đủ để thanh toán L/C khi đến hạn, từ đó giải ngân cho các hạng mục khác tối đa = Số tiền cam kết cho vay - Giá trị L/C phải thanh toán - Số tiền ký quỹ của Công ty.

Như vậy, TSĐB của các khoản vay ngắn hạn, trung dài hạn của Công ty chưa đáp ứng chính sách cấp tín dụng của BIDV. Tuy nhiên, việc phát triển, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp (đặc biệt là lĩnh vực chăn nuôi bò thịt) đang là một định hướng lớn của Chính phủ để tạo bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn; góp phần mang lại lợi ích lớn trong việc hình thành tập quán canh tác theo hướng nông nghiệp hàng hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, khai thác hợp lý đất đai, tiết kiệm đất cho nông nghiệp. Ngoài ra, tại BIDV, cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn ứng dụng công nghệ cao đang là định hướng tín dụng năm 2015 *(tại chỉ thị số 412/CT-BIDV ngày 25/02/2015 v/v chỉ đạo hoạt động tín dụng năm 2015 và công văn số 1248/BIDV-QLTD ngày 18/03/2015 v/v chỉ đạo điều hành hoạt động tín dụng)*. Ban QLRRTD đánh giá dự án có hiệu quả về mặt tài chính, đề xuất Ban Lãnh đạo xem xét, quyết định tài trợ vốn cho dự án của Công ty Bình Hà.

2.2.3. Việc phê duyệt cấp tín dụng của Phân Ban QLRRTD,ĐT và Quyết định cấp tín dụng của HĐQT:

Sau khi có các Báo cáo đề xuất tín dụng và Báo cáo thẩm định rủi ro, ngày 9/7/2015, ông Trần Bắc Hà đã ký Báo cáo tổng hợp ý kiến số 405/BC-PBRRTD, trong đó có 6/7 thành viên Phân ban RRTD có ý kiến đồng ý cấp tín dụng cho dự án của Công ty Bình Hà, gồm: Trần Bắc Hà - Chủ tịch HĐQT - Trưởng phân ban; ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên HĐQT - Phó trưởng phân ban; ông Trần Thanh Vân - Ủy viên HĐQT - Thành viên; ông Phan Đức Tú – Tổng Giám đốc - Phó trưởng phân ban; ông Trần Lục Lang - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên; ông Đoàn Ánh Sáng - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên.

Ngày 13/7/2015, HĐQT BIDV đã lấy ý kiến về việc cấp tín dụng cho dự án của Công ty Bình Hà với kết quả có 10/14 thành viên HĐQT có ý kiến đồng ý, gồm: Ông Trần Bắc Hà – Chủ tịch HĐQT; ông Phan Đức Tú - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên; ông Nguyễn Huy Tựa - Ủy viên; ông Nguyễn Văn Lộc - Ủy viên; ông Đặng Xuân Sinh - Ủy viên; ông Huỳnh Nam Dũng - Ủy viên; ông Trần Thanh Vân - Ủy viên; bà Lê Thị Kim Khuyên - Ủy viên; bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Ủy viên.

Trên cơ sở các ý kiến của Phân Ban QLRRTD và HĐQT, Trần Bắc Hà, Chủ tịch HĐQT BIDV đã ký Quyết định số 2217/QĐ-BIDV, quyết định tài trợ vốn cho Công ty Bình Hà để thực hiện dự án chăn nuôi bò giống và bò thịt tại tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung được nêu tại Biên bản tổng hợp ý kiến số 88/BB-HĐQT, ngày 13/7/2015, cụ thể:

- Tổng giá trị cho vay tối đa là 3.162,025 tỷ đồng, trường hợp có tổ chức tín dụng khác tham gia cho vay hợp vốn số tiền cho vay của BIDV sẽ giảm tương ứng, trong đó:

+ Tổng giá trị cho vay dài hạn tối đa là 2.190,27 tỷ đồng (bao gồm lãi vay được nhập gốc trong thời gian xây dựng và không bao gồm chi phí VAT của dự án), nhưng không vượt quá 76,8% tổng mức đầu tư dự án;

+ Đối với nhu cầu vay vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: (i) đối với giai đoạn 1,2 phục vụ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là 971,755 tỷ đồng, (ii) đối với các giai đoạn 3,4,5 trên cơ sở nhu cầu thực tế của doanh nghiệp giao chi nhánh Hà Tĩnh đánh giá trình Trụ sở chính xem xét phê duyệt theo quy định. Vốn tự có tham gia vào phương án tối thiểu 16,2% tổng nhu cầu vốn lưu động;

- Mục đích vay vốn: Đầu tư dự án chăn nuôi bò giống và bò thịt tại huyện Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh và bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh bò giống và bò thịt tại huyện Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Thời hạn cho vay dài hạn tối đa 10 năm, trong đó thời gian ân hạn tối đa 2 năm và thời gian cho vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh bò giống và bò thịt tối đa 12 tháng.

- Phương thức cho vay: Cho vay hợp vốn giữa các tổ chức tín dụng, trong đó BIDV (CN Hà Tĩnh) làm đầu mối và Tại hệ thống BIDV, cho vay theo hình thức hợp tác với các chi nhánh trong đó BIDV Hà Tĩnh là chi nhánh đầu mối

- Bảo đảm tiền vay:

+ Đối với các khoản vay dài hạn: Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư của dự án (bao gồm toàn bộ tài sản được hình thành từ vốn vay và vốn tự có)

+ Đối với khoản vay ngắn hạn: Tài sản đảm bảo là dòng tiền của dự án chăn nuôi bò giống, bò thịt; Tài sản thế chấp bổ sung là toàn bộ đàn bò vỗ béo

+ Đối với nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện giao thông vận tải và vật nuôi (bò giống, bò thịt…) phải được mua bảo hiểm theo quy định và duy trì liên tục trong suốt thời gian còn dư nợ vay tại Ngân hàng, hợp đồng bảo hiểm ghi rõ trong trường hợp xảy ra rủi ro, BIDV - CN Hà Tĩnh là người thụ hưởng đầu tiên, giá trị mua bảo hiểm đàn bò tối thiểu bằng với giá nhập khẩu tại cảng Việt Nam. Bảo hiểm được mua tại Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC).

Trong thời gian xây dựng: Công ty mua và duy trì, hoặc buộc bên thứ 3 mua và duy trì bảo hiểm mọi rủi ro liên quan đến thi công xây lắp và máy móc thiết bị đối với dự án với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng số dư tín dụng cao nhất tại các tổ chức tín dụng cho vay hợp vốn trong kỳ bảo hiểm

Khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, Công ty mua và duy trì bảo hiểm cho toàn bộ dự án với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng 100% dư nợ gốc tại các tổ chức tín dụng cho vay hợp vốn tại thời điểm đầu năm mua bảo hiểm.

- Công ty cam kết không được dùng tài sản đầu tư từ dự án trên để thế chấp cho các TCTD khác khi chưa trả hết nợ gốc cho BIDV Hà Tĩnh theo quy

định. Ngoài ra, chủ đầu tư xem xét bổ sung thêm các tài sản đảm bảo khác ngoài tài sản hình thành từ dự án làm tài sản bảo đảm cho khoản vay tại BIDV.

Điều kiện bổ sung:

+ Đề nghị cho vay theo đúng quy định. Quản lý chặt chẽ quá trình giải ngân, đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích.

+ Thường xuyên đánh giá tiến độ, quá trình triển khai dự án để đảm bảo giải ngân phù hợp

+ Theo sát hoạt động của khách hàng sau đầu tư để đảm bảo thu hồi nợ và lãi đúng hạn.

Ngày 14/7/2015, Trần Lục Lang, Phó Tổng Giám đốc BIDV ký Công văn số 5035/BIDV-QLRRTD, gửi BIDV - CN Hà Tĩnh thông báo phê duyệt tài trợ vốn cho Công ty Bình Hà để thực hiện dự án.

3. Việc ký kết Hợp đồng tín dụng dài hạn; Hợp đồng hạn mức giữa Công ty Bình Hà và BIDV - CN Hà Tĩnh:

Thực hiện Quyết định trên, BIDV.CN Hà Tĩnh (bên cho vay), đại diện là Kiều Đình Hòa, Giám đốc đã ký với ký với Công ty Bình Hà (bên vay), đại diện là Đinh Văn Dũng, Tổng Giám đốc các hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2015/7046468/HĐTD/BIDV.HIT-BH ngày 14/7/2015 với Công ty Bình Hà, các khoản vay với tổng số tiền gốc tối đa không vượt quá 2.190,270 tỷ đồng, bao gồm lãi vay được nhập gốc trong thời gian xây dựng và không bao gồm chi phí VAT của dự án;

- Hợp đồng hạn mức số 01/2015/7046468/HĐTD/BIDV.HTI ngày 25/10/2015, hạn mức thường xuyên để bổ sung vốn lưu động theo tổng số dư tín dụng tối đa gồm dư nợ vay (theo các hợp đồng tín dụng cụ thể, số dư mở L/C chưa thanh toán (không bao gồm phần ký quỹ), số dư bảo lãnh thanh toán (không bao gồm phần ký quỹ) là 971,755 tỷ đồng;

- Hợp đồng hạn mức số 01/2017/7046468/HĐTD ngày 10/1/2017, với hạn mức tín dụng 991 tỷ đồng.

4. Hợp đồng thế chấp tài sản:

Từ ngày 03/2/2016 đến ngày 14/12/2017, BIDV - CN Hà Tĩnh đã ký 12 hợp đồng thế chấp tài sản với Công ty Bình Hà để thế chấp tài sản, cụ thể:

(1) Hợp đồng thế chấp Động sản và Quyền tài sản số 01/2015/7046468/HĐTC/BIDV.HIT-BH, ngày 14/7/2015; bao gồm Quyền tài sản phát sinh từ dự án bao gồm: Quyền của bên thế chấp với tư cách là chủ đầu tư trong việc triển khai đầu tư, xây dựng và kinh doanh, tất cả các quyền lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà Bên thế chấp nhận được hoặc sẽ nhận được thuộc về bên liên quan đến dự án; Các hợp đồng được thế chấp; Tất cả các hợp đồng bảo hiểm và tiền thu từ các hợp đồng bảo hiểm; Tất cả các tài khoản và số dư trên tài khoản; Toàn bộ đàn bò nhập và sinh sản trong quá trình kinh doanh; Toàn bộ máy móc thiệt bị để thực hiện dự án; Tất cả các

chấp thuận được ban hành hiện tại hoặc trong tương lai cho hoặc vì lợi ích của bên thế chấp; Toàn bộ tài sản, doanh thu, thu nhập, lợi nhuận và các khoản phải thu khác của bên thế chấp ngoài các quyền và tài sản quy định; Tất cả các quyền lợi ích, các khoản bồ hoàn và các khoàn thanh toán khác mà bên thế chấp nhận được hoặc sẽ nhận được để thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến và mọi tài sản thuộc mọi tính chất và chủng loại nhằm để trao đổi, thay đổi hay thay thế cho bất kỳ quyền tài sản nào đã được đề cập. Giá trị tài sản thế chấp do hai bên thỏa thuận, thống nhất tại văn bản riêng sau khi tài sản được hình thành trên thực tế và giá trị tài sản thế chấp chỉ mang tính tham khảo và không nhất thiết áp dụng cho việc xử lý tài sản đảm bảo khi xảy ra sự kiện vi phạm.

(2) Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 02/2015/7046468/HĐTC/BIDV.HTI-BH, ngày 14/7/2015; với tài sản là các quyền, quyền sở hữu và lợi ích của bên thế chấp đối với các tài sản hiện hữu hoặc sẽ hình thành trong tương lai, gồm: tất cả các công trình dự án gắn liền với khu đất; các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp với giá trị là 5.062.283.000.000 đồng.

(3) Văn bản sửa đổi Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2015/7046468/SĐBS, ngày 15/12/2017, nội dung bổ sung thêm tất cả các chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và giá trị tài sản đảm bảo là 684.603.817.451 đồng.

(4) Hợp đồng thế chấp động sản và quyền tài sản số 01/2016/7046468/HĐBĐ, ngày 03/2/2016, thế chấp 11 xe ô tô với giá trị là 5.627.590.000 đồng để bảo đảm cho các hợp đồng phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2015 đến ngày 18/8/2025.

(5) Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2016/7046468/HĐBĐ, ngày 31/3/2016, thế chấp 23 mục máy móc trang thiết bị, có giá trị là 16.043.000.000 đồng để bảo đảm cho các hợp đồng phát sinh từ ngày 18/8/2015 đến ngày 18/8/2025.

(6) Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2016/7046468/HĐBĐ, ngày 31/3/2016, thế chấp 02 xe tải, giá trị 1.238.000.000 đồng để bảo đảm cho các hợp đồng phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2015 đến ngày 18/8/2025.

(7) Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2016/7046468/HĐBĐ ngày 20/5/2016, thế chấp 13 mục xe nâng, máy móc, trang thiết bị, tổng giá trị tài sản thế chấp là 21.720.000.000 đồng, để đảm bảo cho các hợp đồng phát sinh trong thời gian từ ngày 18/8/2015 đến ngày 18/8/2025.

(8) Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/7046468/HĐBĐ ngày 18/5/2017, thế chấp 12 mục xe nâng, máy móc trang thiết bị, giá trị 19.273.806.000.000 đồng, bảo đảm cho các hợp đồng phát sinh từ ngày 18/8/2015 đến ngày 18/8/2025.

(9) Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2017/7046468/HĐBĐ, ngày 9/10/2017, thế chấp: Tài sản thế chấp ban đầu là số lượng bò giống và bò thịt tại thời điểm ký hợp đồng là 144.284.000.000 đồng; Tài sản hình thành từ sự thay thế, thay đổi hình thức của tài sản thế chấp ban đầu; Quyền yêu cầu bên mua thanh toán tiền mua đối với tài sản thế chấp ban đầu, tiền thu được từ tài sản đó và tài sản hình thành từ việc bán tài sản thế chấp; Giá trị tăng thêm từ tài sản thế chấp ban đầu; Tiền thu được từ các hợp đồng bảo hiểm tài sản thế chấp. Tài sản thế chấp này được bảo đảm cho các hợp đồng và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác đối với Ngân hàng.

(10) Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2017/7046468/HĐBĐ, ngày 14/12/2017, thế chấp 70 mục máy móc, trang thiết bị, giá trị 44.574.576.000 đồng, bảo đảm cho tất cả các hợp đồng trong khoảng thời gian từ ngày 14/7/2015 đến ngày 14/7/2025.

(11) Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/7046468/HĐBĐ, ngày 19/9/2018, với tài sản thế chấp ban đầu là số lượng bò cái sinh sản là 12.812.038.667 đồng và số lượng bê con chưa xác định giá trị và tài sản; Quyền tài sản hình thành từ sự thay thế, thay đổi so với tài sản ban đầu…

(12) Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/7046468/HĐBĐ ngày 26/9/2018, thế chấp tài sản là các công trình trên diện tích đất đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK142188 ngày 2/8/2017; số CK142195 ngày 2/8/2017 cho Công ty Bình Hà, giá trị 177.660.611.195 đồng.

5. Các lần sửa đổi điều kiện cấp tín dụng:

Mặc dù Công ty Bình Hà không đủ điều kiện để cấp tín dụng theo chính sách tín dụng của BIDV, tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng và giải ngân, BIDV Hội sở và BIDV - CN Hà Tĩnh đã 08 lần sửa đổi điều kiện cấp tín dụng theo hướng bỏ qua 1 số quy định hoặc nới lỏng điều kiện để cấp tín dụng cho Công ty Bình Hà, cụ thể:

Sửa đổi lần 1: Trên cơ sở đề nghị của Công ty Bình Hà tại Công văn số 76/CV-BH-2015, ngày 28/8/2015, do Đinh Văn Dũng, Tổng Giám đốc Công ty Bình Hà ký, đề nghị BIDV xem xét tài trợ vốn vay để Công ty thực hiện dự án bao gồm chi phí VAT đầu vào của dự án nhưng không vượt quá hạn mức phê duyệt cho vay là 3.162,025 đồng và Công văn số 88/CV-BH-2015, ngày 15/9/2015 đề nghị không áp dụng hình thức ký quỹ khi Công ty Bình Hà phát hành L/C. Sau khi có đề xuất của chi nhánh Hà Tĩnh tại văn bản số 379/BIDV.HIT-KHDN ngày 16/9/2015, đề xuất của Ban KHDN tại văn bản số 1148/BC-KHDNL ngày 1/10/2015, đề xuất của Ban QLRRTD tại Tờ trình Ban lãnh đạo ngày 7/10/2015 và Phiếu trình Chủ tịch HĐQT, ông Trần Bắc Hà đã phê duyệt đồng ý và ngày 12/10/2015, Trần Lục Lang có Công văn số 7983/BIDV-QLRRTD, gửi BIDV - CN Hà Tĩnh, nội dung:

- Phê duyệt số tiền cho vay tối đa của dự án là 2.190,270 tỷ đồng (bao gồm lãi vay được nhập gốc trong thời gian xây dựng và chi phí VAT của dự án).

- Không thực hiện ký quỹ đối với mở L/C nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ vốn tự có tham gia tối thiểu (Vốn tự có/tổng số tiền đã thanh toán của dự án) *tại các thời điểm giải ngân của BIDV Hà Tĩnh là 23,2% đối với tổng vốn cố định và 16,2% đối với vốn lưu động.*

Theo đó, BIDV - CN Hà Tĩnh đã thực hiện giải ngân vốn vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7046468/BIDV.HT ngày 14/7/2015 với số tiền giải ngân là 812.481.110.692 đồng và giải ngân ngắn hạn theo Hợp đồng hạn mức số 01/2015/704648/HĐTD/BIDV-HIT, ngày 25/10/2015, số tiền là 1.703.131.301.366 đồng. Tổng số tiền đã giải ngân theo lần sửa đổi này là 2.515.612.412.058 đồng.

Sửa đổi lần 2: Trên cơ sở đề nghị của BIDV - CN Hà Tĩnh tại Công văn số 475/BIDV.HTI-KHDN, ngày 17/11/2015, về việc căn cứ vào tình hình triển khai dự án, đề xuất BIDV Hội sở sửa đổi điều kiện: lãi vay ngắn hạn được trả cùng kỳ trả nợ gốc cho các khoản vay phát sinh trong năm 2015 và Quý I năm 2016. Ban QLRRTD đã thống nhất sửa đổi và có Tờ trình Ban lãnh đạo ngày 19/11/2015 và Phiếu trình Chủ tịch HĐQT; ông Trần Bắc Hà đã phê duyệt đồng ý và ngày 25/11/2015,Trần Lục Lang có Công văn số 9462/BIDV-QLRRTD, gửi BIDV - CN Hà Tĩnh, nội dung: Giao Chi nhánh Hà Tĩnh đầu mối phối hợp với các tổ chức tín dụng hợp vốn (nếu có) và các chi nhánh hợp tác cho vay xác định kỳ hạn trả nợ gốc, lãi phù hợp, theo đúng quy định. Riêng đối với các khoản vay giải ngân trong năm 2015 và quý I/2016, lãi tối thiểu 6 tháng/lần, chi nhánh chịu trách nhiệm thu lãi trước hạn khi khách hàng có nguồn trả nợ.

Theo đó BIDV - CN Hà Tĩnh đã giải ngân vốn vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty Bình Hà, số tiền 643.673.437.599 đồng và giải ngân vốn lưu động theo Hợp đồng hạn mức đến đối tác của Công ty Bình Hà, số tiền là 1.399.966.940.766 đồng. Tổng số tiền giải ngân theo lần sửa đổi này là 2.043.640.378.365 đồng.

Sửa đổi lần 3: Trên cơ sở đề nghị của Công ty Bình Hà tại Công văn số 221/CV-BH-2015, ngày 11/12/2015 và Công văn số 227/CV-BH-2015, ngày 15/12/2015, do Đinh Văn Dũng, Tổng Giám đốc Công ty Bình Hà ký, đề nghị BIDV hỗ trợ và phát hành L/C và bổ sung Giấy điều chính chứng nhận đầu tư dự án. Sau khi có đề xuất của BIDV chi nhánh Hà Tĩnh tại Văn bản số 523/BIDV.HIT-KHDN, ngày 11/12/2015, gửi BIDV; đề xuất của Ban KHDN tại Văn bản số 1489/TGYC-KHDNL, ngày 15/12/2015; đề xuất tại Tờ trình Ban lãnh đạo của Ban QLRRTD, ngày 15/12/2015 và Phiếu trình Chủ tịch HĐQT ngày 18/12/2015, ông Trần Bắc Hà đã phê duyệt " đồng ý. A.Lang chỉ đạo giải quyết ngay" và ngày 18/12/2015, Trần Lục Lang có Công văn số 10511BIDV-QLRRTD, gửi BIDV - CN Hà Tĩnh, nội dung:

- Chấp thuận cho Chi nhánh mở L/C để thực hiện nhập khẩu bò theo Hợp đồng nhập khẩu bò số #BHB07-2015 ngày 24/11/2015 và giải ngân vốn lưu động

cho Công ty Bình Hà với tỷ lệ vốn tự có/(vốn vay + cam kết thanh toán L/C) = **12,4/87,6** đến ngày **09/01/2016**. Công ty phải bổ sung vốn tự có đáp ứng điều kiện về tỷ lệ vốn tự có/(Vốn vay + cam kết thanh toán L/C) như tại văn bản ủy nhiệm trước ngày 9/01/2016. Giao chi nhánh Hà Tĩnh chịu trách nhiệm trong việc giám sát việc thực hiện các cam kết của công ty, **ngừng giải ngân** đối với dự án nếu công ty không thực hiện các cam kết.

- Chi nhánh Hà Tĩnh chịu trách nhiệm bám sát quá trình hoàn thiện hồ sơ pháp lý của công ty, đặc biệt là việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư của dự án, đảm bảo công ty bổ sung Giấy chứng nhận đầu tư **trước ngày 31/12/2015"**.

Theo đó, BIDV - CN Hà Tĩnh đã thực hiện giải ngân vốn vay dài hạn 608.640.483.927 đồng và giải ngân vốn lưu động 1.388.388.465.317 đồng. Tổng số tiền được giải ngân theo lần sửa đổi này là 1.997.028.949.244 đồng.

Sửa đổi lần 4: Trên cơ sở đề nghị của Công ty Bình Hà tại Công văn số 02/CV-BH-2016, ngày 5/1/2016 và đề xuất của BIDV - CN Hà Tĩnh tại Công văn số 14/BIDV.HTI-KHDN; đề xuất của Ban QLRRTD tại Tờ trình Ban lãnh đạo ngày 8/1/2016 và Phiếu trình Chủ tịch HĐQT có sự phê duyệt đồng ý của ông Bắc Hà; ngày 11/1/2016, Trần Lục Lang có Công văn số 173/BIDV-QLRRTD, gửi BIDV - CN Hà Tĩnh, nội dung:

Chấp nhận điều chỉnh thời hạn bổ sung các hồ sơ pháp lý còn thiếu đối với dự án đến ngày **31/3/2016**. Chi nhánh Hà Tĩnh chịu trách nhiệm làm việc với các cơ quan liên quan cũng như đối với công ty để hoàn thiện các hồ sơ pháp lý còn thiếu theo đúng quy định của pháp luật; Chi nhánh đôn đốc công ty nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục thế chấp và mua bảo hiểm cho các tài sản thế chấp (máy móc, thiết bị, đàn bò,...) theo đúng quy định. Trong hợp đồng bảo hiểm ghi rõ BIDV Hà Tĩnh là đơn vị thụ hưởng thứ nhất khi xảy ra rủi ro.

Theo đó, BIDV - CN Hà Tĩnh đã thực hiện giải ngân vốn vay dài hạn 475.358.344.646 đồng và giải ngân vốn vay ngắn hạn 1.388.388.465.317 đồng. Tổng số tiền giải ngân theo lần sửa đổi này là 1.863.746.809.963 đồng.

Sửa đổi lần 5: Công ty Bình Hà có Công văn số 12/CV-BH-2016, ngày 11/1/2016 gửi BIDV - CN Hà Tĩnh về việc công ty cam kết góp vốn đối ứng đúng theo quy định trước ngày 18/12/2016 như tại văn bản 10511/BIDV-QLRRTD ngày 18/11/2015. Trong thời gian Công ty chưa góp đúng kế hoạch đề ra để làm vốn đối ứng vốn vay lưu động, nhưng đến hiện tại vốn góp tự có làm vốn đối ứng cố định, Công ty góp vượt so với khoản vay cố định, Công ty đề nghịgiải ngân vốn cố định với Dự án khi tỷ lệ vốn tự có/(vốn vay + cam kết L/C) đối với vốn lưu động là **14,3/85,7** và Công ty cam kết sẽ góp đủ làm vốn đối ứng vay lưu động trước ngày giải ngân các khoản vay vốn lưu động tiếp theo; đồng thời, ngày 6/1/2016, Đinh Văn Dũng, Tổng Giám đốc Công ty Bình Hà có Công văn số 04/CV-BH, gửi ông Trần Bắc Hà, kiến nghị một số vướng mắc trong quá trình giải ngân triển khai dự án.

Trên cơ sở đề xuất và phản ánh của Công ty Bình Hà tới Chủ tịch HĐQT BIDV; BIDV - CN Hà Tĩnh tại Văn bản số 17/BIDV.HTI-KHDN ngày 7/1/2016 gửi Chủ tịch HĐQT BIDV giải trình các kiến nghị của Công ty Bình Hà và có Công văn số 20/BIDV.HTI-KHDN, ngày 11/1/2016 gửi BIDV đề xuất việc sửa đổi điều kiện cấp tín dụng; Ban KHDN đồng ý sửa đổi và đề xuất tại Báo cáo số 01/TGYK-KHDNL, ngày 12/1/2016; Ban QLRRTD có Tờ trình Ban lãnh đạo ngày 12/1/2016 và Phiếu trình Chủ tịch HĐQT có sự phê duyệt đồng ý của ông Trần Bắc Hà; ngày 15/1/2016, Trần Lục Lang có Công văn số 278/BIDV-QLRRTD, gửi BIDV - CN Hà Tĩnh, nội dung:

Chấp thuận giải ngân vốn cố định với Dự án khi tỷ lệ vốn tự có/(vốn vay + cam kết L/C) đối với vốn lưu động là **14,3/85,7.** Công ty phải bổ sung vốn tự có đáp ứng điều kiện tại văn bản ủy nhiệm số 5035/BIDV-QLRRTD ngày 14/7/2015 của BIDV trước ngày **31/03/2016**. Giao Giám đốc CN chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT về thời hạn đáp ứng vốn tự có của Công ty.

Theo đó, BIDV - CN Hà Tĩnh đã thực hiện giải ngân vốn vay dài hạn 416.376.951.535 đồng và giải ngân vốn vay ngắn hạn 1.388.388.465.317 đồng. Tổng số tiền được giải ngân theo lần sửa đổi này là 1.804.765.416.852 đồng.

Sửa đổi lần 6: Trên cơ sở đề nghị của Công ty Bình Hà tại Công văn số 17/CV-BH, ngày 14/1/2016 và đề xuất của BIDV - CN Hà Tĩnh tại Công văn số 42/BIDV.HTI-KHDN, ngày 25/1/2016 gửi BIDV; Báo cáo đề xuất điều chỉnh tín dụng số 03/BC-KHDNL ngày 27/1/2016 của Ban KHDN lớn; đề xuất của Ban QLRRTD tại Tờ trình Ban lãnh đạo số 171/TTr-QLRRTD ngày 2/2/2016; Báo cáo tổng hợp ý kiến các thành viên Phân ban rủi ro tín dụng, đầu tư số 69/BC-PBTDĐT, ngày 18/2/2016 có 6/7 thành viên có ý kiến đồng ý, gồm: Ông Trần Bắc Hà - Chủ tịch HĐQT - Trưởng phân ban; ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên HĐQT - Phó trưởng phân ban; ông Trần Thanh Vân - Ủy viên HĐQT - Thành viên; ông Phan Đức Tú - Tổng Giám đốc - Phó trưởng phân ban; ông Trần Lục Lang - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên; Đoàn Ánh Sáng - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên; Biên bản tổng hợp ý kiến số 20/BB-HĐQT, ngày 22/2/2016 có 10/12 thành viên HĐQT đồng ý, gồm: Ông Trần Bắc Hà - Chủ tịch HĐQT; ông Phan Đức Tú - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên; ông Lê Đào Nguyên - Ủy viên; ông Nguyễn Huy Tựa - Ủy viên; ông Trần Anh Tuấn - Ủy viên; bà Phan Thị Chinh - Ủy viên; ông Nguyễn Văn Lộc - Ủy viên và ông Đặng Xuân Sinh - Ủy viên. Ngày 22/2/2016, ông Trần Bắc Hà - Chủ tịch HĐQT BIDV ký quyết định số 416/QĐ-BIDV, quyết định việc sửa đổi điều kiện tín dụng đối với dự án của Công ty Bình Hà và Trần Lục Lang, Phó Tổng Giám đốc có Công văn số 923/BIDV-QLRRTD, ngày 22/2/2016, gửi BIDV - CN Hà Tĩnh, nội dung:

- Giao Chi nhánh Hà Tĩnh chủ động kiểm soát vốn tự có tham gia dự án của Chủ đầu tư theo đúng văn bản ủy nhiệm số 5035/BIDV-QLRRTD ngày 14/7/2015, đảm bảo đúng theo tỷ lệ, không phân biệt phần vốn tự có tham gia

vào dự án là vốn lưu động hay cố định. Tỷ lệ vốn tự có được xác định tại thời điểm ngày 15 và ngày cuối cùng hàng tháng.

- Đối với L/C nhập khẩu bò (vốn lưu động), trong thời gian chờ thanh toán L/C, tỷ lệ vốn tự có/giá trị L/C tối thiểu là 10/90. Trước thời hạn thanh toán tối thiểu 30 ngày Công ty phải đảm bảo tỷ lệ vốn tự có/(dư nợ + cam kết L/C) đáp ứng tỷ lệ 16,2/83,8 theo đúng văn bản ủy nhiệm của BIDV.

- Điều kiện: Công ty xây dựng kế hoạch góp vốn tự có cụ thể theo từng tháng/quý và cam kết thực hiện đúng theo tiến độ góp vốn; Chi nhánh có biện pháp và chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ việc góp vốn tự có theo đúng tiến độ, đảm bảo vốn tự có đáp ứng đúng tỷ lệ quy định tại các thời điểm giữa tháng và cuối tháng; Chi nhánh kiểm soát chặt chẽ nguồn tiền về của Công ty, đảm bảo thu nợ gốc, lãi đầy đủ, đúng hạn.

Theo đó, BIDV - CN Hà Tĩnh đã thực hiện giải ngân vốn vay dài hạn 347.076.445.695 đồng, ngắn hạn 1.374.724.420.317 đồng; Tổng số tiền giải ngân 1.721.800.866.012 đồng.

Sửa đổi lần 7: Trên cơ sở đề xuất của Công ty Bình Hà tại Công văn số 54/CV-BH ngày 4/4/2016, về cam kết bổ sung hồ sơ pháp lý và đề nghị hỗ trợ giải ngân và đề xuất của BIDV - CN Hà Tĩnh tại văn bản số 170/BIDV.HTI-KHDN gửi BIDV Hội sở; đề xuất của Ban QLRRTD tại Tờ trình Ban lãnh đạo và phê duyệt của ông Trần Bắc Hà trên Phiếu trình của Ban QLRRTD; ngày 25/4/2016, ông Trần Lục Lang - Phó Tổng Giám đốc BIDV ký Công văn số 2685/BIDV-QLRRTD, gửi BIDV - CN Hà Tĩnh, nội dung:

- Chấp thuận gia hạn thời hạn hoàn thiện hồ sơ pháp lý còn lại của dự án theo lộ trình sau:

+ Chậm nhất đến 01/7/2016 bổ sung Giấy phép sử dụng nguồn nước.

+ Chậm nhất đến 01/7/2016 bổ sung Giấy phép xây dựng. Trường hợp doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đầu tư dự án khi chưa hoàn thiện Giấy phép xây dựng thì giao Chi nhánh chủ động quyết định gia hạn thời hạn hoàn thiện giấy phép xây dựng phù hợp với chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

+ Doanh nghiệp thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh tăng vốn theo tiến độ góp vốn vào dự án.

- Ban KHDN lớn, Chi nhánh Hà Tĩnh thực hiện làm việc với Công ty Bình Hà xác định rõ các nội dung sau: thời hạn cụ thể hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án, thời hạn nhận bàn giao bò từ Công ty CP chăn nuôi Gia Lai và Công ty CP bò sữa Tây Nguyên, tình hình tiêu thụ bò, kế hoạch thị trường trong thời gian tới, trên cơ sở đó tư vấn, hỗ trợ Doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn.

- Chi nhánh chịu trách nhiệm kiểm soát mục đích sử dụng vốn vay, đảm bảo vốn vay sử dụng đúng mục đích, giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, chủ động có ứng xử tín dụng phù hợp, kịp thời.

- Chi nhánh chịu trách nhiệm tư vấn cho Doanh nghiệp bảo đảm toàn bộ hợp đồng mua bò phải có bảo lãnh thực hiện hợp đồng, hoàn trả tiền tạm ứng.

Theo đó, BIDV - CN Hà Tĩnh đã thực hiện giải ngân vốn vay dài hạn 263.827.591.315 đồng; ngắn hạn 1.350.185.574.017 đồng.

Sửa đổi lần 8: Trên cơ sở đề xuất của Công ty Bình Hà tại Công văn số 0707-01/CV-BH ngày 7/7/2016 về việc cung cấp hồ sơ pháp lý dự án; đề xuất của BIDV.CN Hà Tĩnh tại Công văn số 340/BIDV.HTI-KHDN ngày 8/7/2016 gửi BIDV; đề xuất của Ban QLRRTD tại Tờ trình Ban lãnh đạo và phê duyệt của Tổng Giám đốc; Phê duyệt của ông Trần Bắc Hà trên Phiếu trình, ngày 25/7/2016, Trần Lục Lang, Phó Tổng Giám đốc BIDV ký Công văn số 5785/BIDV-QLRRTD, gửi BIDV - CN Hà Tĩnh, nội dung:

- Chấp thuận gia hạn thời hạn bổ sung Giấy phép sử dụng nguồn nước chậm nhất đến 31/10/2016. Trường hợp doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gia hạn hoàn thiện Giấy phép sử dụng nguồn nước, giao Chi nhánh chủ động quyết định gia hạn thời hạn hoàn thiện giấy phép xây dựng phù hợp với chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm bám sát, đôn đốc doanh nghiệp khẩn trương làm việc với các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án.

- Chi nhánh làm việc với doanh nghiệp xác định rõ nhu cầu vốn giải ngân hàng tháng từ đó xác định vốn tự có phải tham gia, đảm bảo kiểm soát được khả năng đáp ứng tỷ lệ vốn tự có tham gia dự án theo đúng hợp đồng tín dụng.

- Ban KHDN lớn hỗ trợ chi nhánh đôn đốc, bám sát và yêu cầu Công ty Bình Hà tiếp tục làm việc với Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai, Công ty CP chăn nuôi Gia Lai và Công ty CP Bò sữa Tây nguyên xử lý dứt điểm thu hồi công nợ đối với Công ty CP chăn nuôi Gia Lai và Công ty CP Bò sữa Tây Nguyên.

Theo đó, BIDV - CN Hà Tĩnh đã thực hiện giải ngân vốn vay dài hạn 167.749.314.952 đồng; ngắn hạn 1.160.672.060.155 đồng.

6. Việc giải ngân vốn vay; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Bình Hà:

Tính đến ngày 09/11/2018, BIDV - CN Hà Tĩnh đã giải ngân cho Công ty Bình Hà số tiền vay **2.687.727.175.947** đồng, trong đó:

- Giải ngân dài hạn 99 lần (từ ngày 18/8/2015 đến ngày 26/6/2017), với tổng dư nợ gốc là 981.788.094.581 đồng. Do Đinh Văn Dũng đã nộp 5 tỷ đồng để khắc phục hậu quả, nên dự nợ dài hạn của Công ty Bình Hà còn 976.388.094.581 đồng, thời hạn trả nợ đến năm 2025, nhưng đến thời điểm tháng 11/2018, Công ty Bình Hà đã không còn khả năng trả nợ (BL: 139.015-139.213-Phụ lục số 05).

- Giải ngân khoản vay ngắn hạn 94 lần (Từ ngày 05/10/2015 đến ngày 06/11/2017), với tổng số tiền là 1.705.939.081.366 đồng (BL: 139.015-139.213-Phụ lục số 06), BIDV - CN Hà Tĩnh đã thu nợ 67 khoản vay, còn 27 khoản vay dư nợ 482.813.496.754 đồng, quá hạn trả nợ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 6/11/2018 và Công ty Bình Hà không còn khả năng trả nợ.

Tổng dư **nợ gốc** của Công ty Bình Hà tại BIDV - CN Hà Tĩnh đến thời điểm khởi tố vụ án hình sự tháng **11/2018** là **1.459.201.591.335** đồng.Theo số liệu do BIDV. CN Hà Tĩnh cung cấp thì tổng dư nợ gốc của Công ty Bình Hà hiện còn **1.252.084.937 đồng** (Dư nợ dài hạn là **908.027.824.522 đồng** và dư nợ ngắn hạn **344.057.113.383 đồng**); giảm **207.116.653.430 đồng** là do sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành điều tra, một số Công ty đã hoàn trả tiền nợ cho Công ty Bình Hà, đối với khoản vay dài hạn là 68.360.270.059 đồng (Công ty TNHH Souk Houng Hueng 25.219.824.994 đồng; Công ty CP Cầu đường Hoàng Anh Gia Lai 43.140.445.065 đồng). Đối với dư nợ ngắn hạn, một số Công ty đã hoàn trả 138.756.383.371 đồng tiền chiếm dụng cho Công ty Bình Hà (Công ty CP Chăn nuôi Gia Lai, Công ty An Phú và Công ty CP Bò sữa Tây Nguyên). Ngoài ra BIDV đề nghị ghi nhận thêm các chi phí hợp lý, hợp lệ hình thành lên tài sản của Công ty Bình Hà gồm: **148.107.250.970** đồng chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và **223.951.948.965** đồng tiền lãi vay (đã thu).

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty Bình Hà, xác định: kể từ khi Công ty Bình Hà thực hiện dự án tháng 4/2015 đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty lỗ lũy kế tổng cộng **915.535.553.755 đồng** (Trong đó, năm 2015 lỗ 14.293.675.470 đồng; năm 2016 lỗ 260.928.921.441 đồng; năm 2017 lỗ 519.379.802.981 đồng và 6 tháng đầu năm 2018 lỗ 120.933.153.863 đồng).

Theo số liệu kế toán của Công ty Bình Hà đến tháng 11/2018, tổng tài sản của Công ty Bình Hà chỉ còn **568.926.684.337 đồng**/tổng dư nợ tính đến tháng 11/2018 là 1.459.201.591.335 đồng; mất cân đối thanh toán, không có khả năng thu hồi **890.274.906.998 đồng,** cụ thể:

- Tài sản cố định của Công ty Bình Hà có 270 mục, với tổng giá trị theo nguyên giá 531.071.270.762 đồng, giá trị khấu hao 156.423.141.625 đồng (khấu hao trung bình 1 tháng 5.072.514.288 đồng), giá trị còn lại trên sổ sách **374.648.129.137 đồng (1)** (BL: 139.015-139.213-Phụ lục số 09), bảo đảm cho tổng dư nợ dài hạn **976.388.094.581 đồng**, nên số **nợ dài hạn** không có bảo đảm, mất cân đối thanh toán, không có khả năng thu hồi **601.739.965.444 đồng**.

- Tài sản lưu động: Công ty Bình Hà nhập 44.035 con Bò Úc; đã xuất bán 41.439 con, xuất thanh lý 375 con bò gầy yếu và xuất tiêu hủy 1.245 con bò bị bệnh chết. Còn lại 976 con ước tính tổng giá trị **23.517.900.000 đồng** (BL: 139.015-139.213-Phụ lục số 10); Chi phí trực tiếp từ đầu tư dự án trồng chuối đến ngày 31/10/2018: **36.289.843.347 đồng**; Số nợ Công ty phải thu của 25 khách hàng là **154.189.938.736 đồng**. (BL: 139.015-139.213-Phụ lục số 11); Số nợ Công ty phải trả cho 43 khách hàng là **19.719.126.883 đồng**. *(Phụ lục số 12).*

Tổng tài sản lưu động trên sổ sách là 194.278.555.200 đồng đảm bảo cho tổng dư nợ ngắn hạn là 482.813.496.754 đồng; nên số nợ ngắn hạn không có bảo đảm, mất cân đối thanh toán, không có khả năng thu hồi 288.534.941.554 đồng.

Tổng giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay dài hạn và ngắn hạn của Công ty Bình Hà là **568.926.684.337 đồng**.

7. Định giá tài sản Công ty Bình Hà.

7.1. Định giá theo Tố tụng hình sự 153/388 danh mục tài sản:

Trên cơ sở Yêu cầu định giá tài sản số 191/C03-P13 ngày 13/12/2018 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an, về việc đề nghị Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Hà Tĩnh, định giá giá thị trường 270 tài sản cố định *(Phụ lục số 09)* của Công ty Bình Hà tính đến ngày 5/11/2018, với tổng giá trị theo nguyên giá 531.071.270.762 đồng, giá trị khấu hao 156.423.141.625 đồng (khấu hao trung bình 1 tháng 5.072.514.288 đồng), giá trị còn lại trên sổ sách 374.648.129.137 đồng; định giá tại 02 thời điểm: thời điểm hình thành tài sản (Theo hồ sơ) và thời điểm khởi tố vụ án hình sự (tháng 11/2018);

Trên cơ sở Báo cáo kết quả định giá số 042811/2019/BC-AIC và Chứng thư Thẩm định giá số 042811/2019/CT-AIC ngày 28/11/2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Định giá AIC - Việt Nam (Viết tắt AIC), thẩm định giá giá thị trường 270 tài sản cố định (338 danh mục tài sản)

Đến ngày 29/11/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kết luận định giá tài sản số **4791/HĐĐG, kết luận:**

- Có 185/338 danh mục tài sản Hội đồng từ chối định giá do không đủ thông tin định giá và không đủ hồ sơ tài liệu phục vụ định giá;

- Có 153/338 danh mục tài sản đủ điều kiện định giá; kết quả như sau:

+ Định giá thời điểm hình thành tài sản là **357.063.203.672 đồng**;gồm:

(1). Kết quả định giá **35 hạng mục** là **220.715.224.885 đồng** (Nguyên giá theo hồ sơ là 316.397.809.495 đồng); *(Phụ lục số 14)*

(2). Kết quả định giá **26 hạng mục** là **70.974.384.043 đồng** (Nguyên giá theo hồ sơ là 72.712.323.241 đồng *(Phụ lục số 15)*

(3). Kết quả định giá **92 hạng mục** máy móc thiết bị có đủ thông tin cơ bản về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật là **65.373.594.744** *(Phụ lục số 16)*

+ Kết quả định giá tại thời điểm khởi tố vụ án hình sự (Tháng 11/2018) là **282.432.292.756 đồng**,được xác định dựa trên hao mòn của tài sản thẩm định giá tại thời điểm tháng 11/2018 được vận dụng theo chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại thời điểm yêu cầu định giá, gồm:

(1)- Kết quả định giá **35 hạng mục** là **178.373.363.215 đồng**.

(2)- Kết quả định giá **26 hạng mục** là **56.516.140.600 đồng**.

(3)- Kết quả định giá **92 hạng mục** máy móc thiết bị có đủ thông tin cơ bản về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật là **47.542.788.941 đồng**. *(Phụ lục số 17)*

7.2. BIDV thuê Công ty TNHH Thẩm định giá SHC Việt Nam định giá 181 tài sản Công ty Bình Hà là máy móc thiết bị:

Trên cơ sở Chứng thư giám định số 2019GĐ-TLC/022 ngày 25/02/2020 của Công ty TNHH Giám định Thăng Long Control; Công ty TNHH Thẩm định giá SHC Việt Nam đã có Chứng thư thẩm định giá số 19SHC0315 ngày

25/02/2020, thẩm định giá 181/185 tài sản là máy móc thiết bị của Công ty Bình Hà tại thời điểm tháng 12/2019, là **22.049.656.737 đồng**; *(Phụ lục số 18)*

Như vậy, theo Kết luận định giá tài sản số 4791/HĐĐG, ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Hà Tĩnh và Chứng thư thẩm định giá số 19SHC0315 ngày 25/02/2020 của Công ty TNHH Thẩm định giá SHC Việt Nam, tài sản còn lại của Công ty Bình Hà có giá trị là **304.481.949.493 đồng.** Đối với đề nghị của BIDV về tính thêm các chi phí hợp lý, hợp lệ hình thành lên tài sản của Công ty Bình Hà, nhận thấy chỉ có khoản: **148.107.250.970** đồng chi phí đền bù giải phóng mặt bằng là có cơ sở, còn khoản **223.951.948.965** đồng tiền lãi vay (đã thu) là không có căn cứ, vì đây vẫn là khoản tiền BIDV - CN Hà Tĩnh giải ngân để đầu tư vào dự án nằm trong tổng dư nợ chưa được quyết toán.

Như vậy, tổng số tiền BIDV không có khả năng thu hồi đến nay là **799.495.737.442 đồng**.

8. Về sai phạm của BIDV, BIDV - CN Hà Tĩnh trong việc cấp tín dụng cho Công ty Bình Hà

Quá trình thẩm định, phê duyệt cho vay, giải ngân và kiểm tra việc sử dụng vốn vay cho Công ty Bình Hà, BIDV và BID - CN Hà Tĩnh có các sai phạm sau:

- Việc BIDV phê duyệt cấp tín dụng dài hạn và ngắn hạn cho Công ty Bình Hà là công ty mới thành lập, chưa có hoạt động sản xuất kinh doanh, chưa có Báo cáo tài chính, thuộc Doanh nghiệp chưa đủ điều kiện để xếp hạng tín dụng theo quy định của BIDV, với điều kiện:

+ Vốn tự có đối với khoản vay đầu tư dài hạn là 23,2%/tổng vốn đầu tư dài hạn và tài sản đảm bảo đối với khoản vay dài hạn là toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư của dự án (bao gồm toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có).

+ Vốn tự có đối với khoản vay đầu tư ngắn hạn là 16,2%/tổng vốn đầu tư ngắn hạn và biện pháp bảo đảm là thế chấp nguồn tiền của dự án và đàn bò vỗ béo về cơ bản cũng chính là thế chấp tài sản hình thành từ dự án. Do đó, việc cho vay vốn lưu động chủ yếu là tín chấp.

Là vi phạm Điều 9 Chương III, Chính sách cấp tín dụng đối với Doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-HĐQT ngày 11/11/2011 của HĐQT BIDV, quy định:

"Đối với cho vay đầu tư dự án (dài hạn), Khách hàng phải có vốn chủ sở hữu (bằng tiền và/hoặc hiện vật) tham gia vào dự án tối thiểu 60% tổng mức đầu tư dự án và Ngoài tài sản bảo đảm hình thành từ vốn vay, khách hàng phải có tài sản bảo đảm khác của khách hàng, bên thứ 3 và/hoặc có bảo đảm bằng bảo lãnh đáp ứng tỷ lệ tài sản bảo đảm tối thiểu 50% dư nợ cho vay đầu tư dự án".

"Đối với cho vay vốn lưu động (ngắn hạn), cấp bảo lãnh ngân hàng và phát hành cam kết thanh toán, Khách hàng phải có vốn chủ sở hữu tham gia tối thiểu 30% phương án sản xuất kinh doanh và phải đáp ứng tỷ lệ tài sản bảo đảm tối thiểu 100%".

Vi phạm Điều 13 Quy chế cho vay đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1722/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2013 của BIDV, quy định về mức cho vay *"Mức cho vay được xác định căn cứ vào nhu cầu vay vốn, khả năng hoàn trả nợ và khả năng bảo đảm tiền vay của khách hàng"*.

- Việc BIDV cho Công ty Bình Hà vay với điều kiện ưu đãi về vốn tự có/vốn đối ứng như trên, khi 03 cổ đông của công ty chưa đủ năng lực tài chính, dẫn đến việc 03 cổ đông: Đinh Văn Dũng, Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh chiếm đoạt tiền BIDV cho Công ty Bình Hà vay để thực hiện dự án, thông qua giải ngân cho các nhà thầu và chiếm đoạt tiền bán bò để góp vốn điều lệ cho 3 cổ đông, chứng minh vốn đối ứng, để BIDV tiếp tục giải ngân, là vi phạm khoản 3 Điều 8 Quy chế cho vay đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1722/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2013 của BIDV và khoản 3 Điều 7 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của NHNN, quy định Điều kiện vay vốn *"Có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết"*.

- Việc BIDV cho Công ty Bình Hà vay dài hạn và ngắn hạn với các tài sản bảo đảm như trên có khả năng thanh khoản không cao, không đảm bảo khả năng thu hồi nợ vay khi cần xử lý là vi phạm điểm f khoản 1 Điều 6 Chương II, Quy định số 8955/QĐ-QLTD ngày 31/12/2014 của BIDV, quy định về điều kiện về tài sản bảo đảm *"Tài sản bảo đảm có khả năng thanh khoản để đảm bảo trong trường hợp phải xử lý thì BIDV có thể xử lý để thu hồi nợ"*.

- Việc BIDV phê duyệt phương án kinh doanh, phương án trả nợ của Công ty Bình Hà từ việc nhập trực tiếp bò giống, bò thịt từ Úc, nhập cỏ voi Pakchong từ Thái Lan để làm thức ăn cho bò; trong khi Công ty Bình Hà chưa đủ điều kiện nhập khẩu, phải nhập khẩu bò Úc thông qua Hoàng Anh Gia Lai, dẫn đến tăng chi phí kinh doanh; Giống cỏ voi Pakchong từ Thái Lan trồng tại Hà Tĩnh không hiệu quả, do tình trạng sương muối dẫn đến cỏ không phát triển héo chết, hoặc có phát triển thì năng suất không cao, chất lượng dinh dưỡng không đảm bảo để bò có thể tăng trưởng, dẫn đến chi phí thức ăn tăng; Quá trình thẩm định chưa tính đến chi phí môi giới, vận chuyển và sự hao hụt trọng lượng bò trong quá trình vận chuyển khi mua bò từ Hoàng Anh Gia Lai, bán bò cho các lò mổ chủ yếu tại Hà Nội, làm giảm hiệu quả kinh tế và tăng chi phí; là những nguyên nhân dẫn đến việc kinh doanh bị thua lỗ.

Việc thẩm định dự án như trên đã vi phạm khoản 4 Điều 8 Quy chế cho vay đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1722/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2013 của BIDV và khoản 4 Điều 7 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của NHNN, quy định Điều kiện vay vốn *"Có dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh dịch vụ khả thi, có hiệu quả"*;

- Riêng BIDV - CN Hà Tĩnh được BIDV chỉ đạo làm đầu mối cho vay, giải ngân và kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đảm bảo Công ty Bình Hà sử dụng vốn đúng mục đích vay nhưng đã để các cổ đông của Công ty Bình Hà là Đinh Văn

Dũng, Trần Anh Quang, Thái Thành Vinh dưới sự chỉ đạo của Trần Duy Tùng, câu kết với đối tác ký hợp đồng, để nhận lại và chiếm đoạt 20% tổng giá trị hợp đồng BIDV giải ngân cho Công ty Bình Hà vay, để tạm ứng và thanh toán cho các nhà thầu và chiếm đoạt tiền bán bò, để nộp tiền góp vốn, chứng minh vốn đối ứng để tiếp tục được BIDV giải ngân; đã vi phạm khoản 1 Điều 22 Quy chế cho vay đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1722/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2013 của BIDV, quy định Điều kiện vay vốn *"BIDV thực hiện trách nhiệm và quyền kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng nhằm bảo đảm hiệu quả và khả năng thu hồi vốn vay"*.

- Việc BIDV - CN Hà Tĩnh không đôn đốc Công ty Bình Hà mua bảo hiểm năm 2018 cho toàn bộ tài sản bảo đảm gồm: máy móc, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật và bảo hiểm rủi ro cho bò, là vi phạm điểm g khoản 1 Điều 6 - Quy định số 8955/QĐ-QLTD ngày 31/12/2014 của BIDV, quy định về điều kiện về tài sản bảo đảm *"Trường hợp bên bảo đảm không tiếp tục mua bảo hiểm theo quy định của BIDV trong khi khách hàng vẫn chưa tất toán các nghĩa vụ với BIDV, thì BIDV sẽ tự động trích tài khoản tiền gửi thanh toán của khách hàng hoặc yêu cầu khách hàng chuyển tiền cho BIDV để mua bảo hiểm"*.

Việc BIDV và BIDV - CN Hà Tĩnh phê duyệt cấp tín dụng, giải ngân cho Công ty Bình Hà vay với các sai phạm trên, gây thiệt hại cho BIDV **799.495.737.442 đồng,** đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng"*, quy định tại khoản 4 Điều 206 của BLHS năm 2015 với các điểm được nêu tại khoản 1 Điều 206 gồm: điểm b *"Cấp tín dụng không có bảo đảm"*, điểm e *"Cấp tín dụng vượt giới hạn so với vốn tự có đối với một khách hàng"* và điểm g *"Vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện cấp tín dụng"*.

9. Vai trò của các bị can trong vụ án:

(1). Trần Bắc Hà: Nguyên Chủ tịch HĐQT BIDV, nguyên Trưởng Phân ban QLRRTD,ĐT giữ vai trò chính, lợi dụng vị trí là người đứng đầu BIDV đã trực tiếp làm việc với Tỉnh ủy và UBND tỉnh Hà Tĩnh để xúc tiến dự án chăn nuôi bò tại tỉnh Hà Tĩnh của gia đình, cam kết cấp tín dụng cho dự án, đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, giao đất và áp dụng các điều kiện ưu đãi cho doanh nghiệp; sử dụng 3 cá nhân không có năng lực tài chính, kinh nghiệm để thành lập công ty "sân sau", lập dự án và xin vay vốn tại BIDV; chỉ đạo xuyên suốt BIDV và BIDV.CN Hà Tĩnh trong việc tiếp nhận, thẩm định cho vay và giải ngân khi Công ty Bình Hà không có năng lực tài chính, chưa đủ điều kiện cấp tín dụng, dẫn đến mất vốn, gây thiệt hại cho BIDV **799.495.737.442** đồng. Quá trình điều tra do bị can Trần Bắc Hà bị tử vong vì bệnh lý tại Trại Tạm giam T771- Bộ Quốc phòng, nên Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 02/C03-P13, ngày 14/8/2019 đối với bị can Trần Bắc Hà.

(2). Trần Lục Lang, nguyên Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban QLRRTD, Thành viên Phân ban QLRRTD,ĐT đã có hành vi: Ký phê duyệt trên các Báo cáo của Ban QLRRTD đề xuất cấp tín dụng và thay đổi điều kiện cấp

tín dụng; ký phê duyệt trên các Phiếu lấy ý kiến của Phân ban QLRRTD,ĐT để đề xuất cho vay và sửa đổi điều kiện cấp tín dụng; trên cơ sở Quyết định của HĐQT, ký các văn bản chỉ đạo Chi nhánh cho vay, giải ngân, sửa đổi 8 lần điều kiện cấp tín dụng; ký đề xuất HĐQT gia hạn hợp đồng hạn mức năm 2016 và đề xuất cấp hạn mức ngắn hạn năm 2017 đối với Công ty Bình Hà với các điều kiện ưu đãi trái quy định, gây thiệt hại cho BIDV số tiền **799.495.737.442 đồng**.

Quá trình điều tra, bị can khai: Trên cơ sở Báo cáo của Tổ thẩm định và Ban QLRRTD, bị can thấy Công ty Bình Hà không đủ điều kiện về năng lực tài chính cũng như phương án không có tính khả thi, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Khi đề xuất bị can đã yêu cầu doanh nghiệp bổ sung vốn tự có và tài sản bảo đảm bảo đáp ứng điều kiện của BIDV, nhưng không được ông Trần Bắc Hà đồng ý, nên phải ký duyệt Báo cáo thẩm định bỏ các điều kiện như trên. Bị can thừa nhận việc làm trên là trái quy định của Ngân hàng nói chung và của BIDV nói riêng. Theo bị can khai, ban đầu chỉ biết Công ty Bình Hà là sản phẩm của liên danh giữa Công ty CP tập đoàn An Phú và Công ty CP tập đoàn Hoàng Anh Gia Lại, đến khoảng giữa năm 2018 mới biết Công ty Bình Hà là của ông Trần Bắc Hà và ông Hà sử dụng công ty sân sau là Công ty CP tập đoàn An Phú do Trần Duy Tùng, con trai ông Trần Bắc Hà làm Chủ tịch HĐQT để xin cấp phép đầu tư và thành lập Công ty Bình Hà để thực hiện dự án.

(3). Đoàn Ánh Sáng, nguyên Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khách hàng Doanh nghiệp, Thành viên Phân ban QLRRTD,ĐT đã có hành vi: Ký Quyết định thành lập Tổ thẩm định chung; ký phê duyệt trên Báo cáo của Tổ Thẩm định chung đề xuất cấp tín dụng; ký phê duyệt trên các Phiếu lấy ý kiến của Phân ban đề xuất cho vay và Phân ban QLRRTD,ĐT để đề xuất cho vay và thay đổi điều kiện cấp tín dụng lần thứ nhất trái quy định, gây thiệt hại cho BIDV số tiền số tiền 799.495.737.442 đồng.

Quá trình điều tra, bị can Đoàn Ánh Sáng thừa nhận các hành vi trên là vi phạm quy định của BIDV, nhưng do ông Hà nhiều lần thúc ép và chỉ đạo ráo riết nên buộc phải ký. Sau này, bị can biết bản chất Công ty Bình Hà là Công ty sân sau của Trần Bắc Hà. Khi Dự án chăn nuôi bò của Công ty Bình Hà bắt đầu đổ vỡ, bị can và ông Phan Đức Tú -Tổng Giám đốc, có làm việc với ông Hà và yêu cầu phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả và hoàn trả tiền cho BIDV. Ông Hàđề nghị BIDV cho tái cơ cấu lại khoản vay của Công ty Bình Hà thêm vài năm, ân hạn lãi suất và thời hạn trả nợ; ông Hà sẽ lấy doanh thu từ hoạt động đầu tư nông nghiệp tại Lào và Campuchia để trả nợ cho BIDV khoảng 200 tỷ đồng/năm, đến khi hết nợ.

(4). Kiều Đình Hòa, nguyên Giám đốc BIDV - CN Hà Tĩnh, Tổ phó Tổ thẩm định chung, đã có hành vi: Tiếp nhận, thẩm định, đề xuất phê duyệt cấp tín dụng, cho vay và ký các công văn báo cáo về việc Công ty Bình Hà xin vay vốn; ký Báo cáo đề xuất tín dụng số 473/BC-KHDN ngày 4/6/2015 của Tổ thẩm định chung với vai trò Tổ phó; ký Công văn và Tờ trình đề nghị BIDV 08 lần sửa đổi điều kiện cấp tín dụng đối với dự án; ký Hợp đồng tín dụng dài hạn, Hợp đồng tín dụng hạn mức, đề xuất

gia hạn hợp đồng hạn mức và hạn mức tín dụng năm 2017 để cấp tín dụng cho Công ty Bình Hà vay với các điều kiện ưu đãi trái quy định, gây thiệt hại cho BIDV số tiền 799.495.737.442 đồng. Quá trình giải ngân vốn vay, đã không thực hiện hoặc yêu cầu Công ty Bình Hà thực hiện đầy đủ các điều kiện như Hội sở chính đã phê duyệt như: Yêu cầu Công ty mua bảo hiểm đầy đủ tại BIC; giám sát và kiểm tra chặt chẽ việc giải ngân sau vay, việc sử dụng vốn vay cũng như kiểm soát dòng tiền doanh thu của Công ty phải được chuyển về tài khoản của Công ty Bình Hà tại BIDV - CN Hà Tĩnh để ngân hàng kiểm soát và thu hồi nợ,... dẫn đến việc các cổ đông của Công ty Bình Hà chiếm đoạt tiền giải ngân thông qua việc ký hợp đồng với các nhà thầu và chiếm đoạt tiền bán bò qua các công ty môi giới và các chủ lò mổ để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Bị can khai nhận: Ông Trần Bắc Hà, Chủ tịch HĐQT BIDV là người đề ra chủ trương và trực tiếp làm việc với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Tĩnh để xúc tiến đầu tư dự án, đề nghị cấp đất; đồng thời chỉ đạo cho mượn phòng làm việc tại trụ sở BIDV - CN Hà Tĩnh làm trụ sở để thành lập doanh nghiệp và hoạt động. Sau đó giới thiệu khách hàng gặp Chi nhánh Hà Tĩnh để liên hệ làm thủ tục vay vốn. Quá trình thực hiện giải ngân, Chi nhánh phát hiện một số vướng mắc của khách hàng, không đáp ứng các điều kiện theo ủy nhiệm, nên đã ngừng giải ngân, sau đó bị khách hàng phản ứng, làm đơn gửi ông Trần Bắc Hà, ông Hà đã yêu cầu cách chức Giám đốc Chi nhánh. Do bị sức ép nên Chi nhánh đã đề nghị Hội sở quyết định đổi 1 số điều kiện về hồ sơ pháp lý, tỷ lệ vốn tự có…theo đề nghị của Công ty Bình Hà. Bị can thừa nhận việc đề xuất cho vay và giải ngân cho Công ty Bình Hà như trên là sai vì Công ty Bình Hà hoàn toàn không đủ điều kiện để phê duyệt cho vay vì dự án lớn có mức đầu tư lớn được thực hiện bởi khách hàng chưa có kinh nghiệm và năng lực tài chính dẫn đến quá trình thực hiện dự án rất khó khăn, không đủ vốn để tham gia và không trả được nợ cho ngân hàng,..bị can và Chi nhánh đã chưa mạnh dạn từ chối cho vay.

(5). Lê Thị Vân Anh, nguyên Trưởng Phòng KHDN BIDV - CN Hà Tĩnh, có hành vi: Tiếp nhận, thẩm định, đề xuất phê duyệt cấp tín dụng, đề xuất giải ngân và ký các Báo cáo đề xuất tín dụng số 473/BC-KHDN ngày 4/6/2015 của Tổ thẩm định chung với vai trò Thành viên; Đề xuất Giám đốc BIDV Hà Tĩnh ký các công văn và Tờ trình đề nghị BIDV sửa đổi điều kiện cấp tín dụng đối với dự án để cấp tín dụng cho Công ty Bình Hà vay với các điều kiện ưu đãi; trực tiếp tham gia vào việc giải ngân và quản lý sử dụng vốn vay của Công ty Bình Hà trái quy định nêu trên gây thiệt hại cho BIDV số tiền 799.495.737.442 đồng.

Quá trình điều tra, bị can khai nhận việc làm trên của mình là trái quy định của BIDV về chính sách cấp tín dụng, đồng thời, quá trình kiểm tra sau giải ngân đã không phát hiện ra việc các cổ đông chiếm đoạt vốn vay của Ngân hàng; nhưng do khách hàng có mối quan hệ với Chủ tịch HĐQT, đồng thời dự án được các cấp chính quyền ủng hộ do vậy không dám từ chối và phải tham gia đề xuất và thực hiện giải ngân theo chỉ đạo của cấp trên.

10. Đối với các cá nhân có liên quan gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị và Phân ban QLRRTD,ĐT đã đồng ý cấp tín dụng và sửa đổi điều kiện cấp tín dụng lần thứ 6: Ông Phan Đức Tú, Nguyên Tổng Giám đốc, thành viên Phân ban RRTD,ĐT BIDV; Ông Trần Thanh Vân, thành viên HĐQT BIDV, thành viên Phân Ban RRTD,ĐT; Ông Ngô Văn Dũng, thành viên HĐQT BIDV, thành viên Phân ban RRTD,ĐT;

- Các thành viên HĐQT đã đồng ý cấp tín dụng và sửa đổi điều kiện cấp tín dụng lần thứ 6, gồm: Ông Nguyễn Huy Tựa, Ông Nguyễn Văn Lộc và ông Đặng Xuân Sinh;

- Các thành viên HĐQT BIDV chỉ tham gia phê duyệt cấp tín dụng: Ông Trần Anh Tuấn, Bà Nguyễn Thị Kim Thanh và bà Lê Thị Kim Khuyên và ông Huỳnh Nam Dũng; và chỉ đồng ý sửa đổi điều kiện lần thứ 6, gồm: ông Lê Đào Nguyên, bà Phan Thị Chinh (ông Trần Anh Tuấn đã chết).

- Các cá nhân liên quan đến việc thẩm định, đề xuất cấp tín dụng tại Tổ Thẩm định chung, Ban QLRRTD và BIDV - CN Hà Tĩnh, gồm: Ông Lê Ngọc Lâm, Giám đốc Ban KHDN, Tổ trưởng Tổ thẩm định chung; Lê Kiên Nghị, Phó Trưởng phòng Ban KHDN, thành viên; Ông Nguyễn Thái Thạch, Chuyên viên ban KHDN, thành viên; Ông Lưu Anh Vũ, Cán bộ tín dụng Phòng KHDN BIDV - CN Hà Tĩnh, thành viên; Bà Dương Thị Quỳnh Phương, Trưởng phòng QLRR BIDV - CN Hà Tĩnh, thành viên; Ông Võ Hải Nam, Giám đốc Ban QLRRTD BIDV; Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Chuyên viên Ban QLRRTD BIDV; Bà Đặng Thị Tuyết Mai, Phó Giám đốc phụ trách KHDN BIDV - CN Hà Tĩnh; Bà Lê Thị Lan Dao, Cán bộ tín dụng Phòng KHDN BIDV - CN Hà Tĩnh; đều thừa nhậnvới chức trách nhiệm vụ được giao đã thẩm định, đánh giá, đề xuất cấp tín dụng cho Công ty Bình Hà khi Công ty không đủ các điều kiện theo chính sách cấp tín dụng của BIDV.

Tuy nhiên, tài liệu điều tra xác định trách nhiệm chính, cao nhất và xuyên suốt chỉ đạo việc cấp tín dụng từ Hội sở đến Chi nhánh Hà Tĩnh thuộc về ông Trần Bắc Hà là người ký quyết định cấp vốn và 08 lần phê duyệt sửa đổi nới lỏng điều kiện cấp vốn cho Công ty Bình Hà.

Đối với các cá nhân trên, tuy mỗi người có trách nhiệm ở mỗi khâu thẩm định, đề xuất, phê duyệt cho vay và giải nhân; nhưng mức độ thứ yếu, *cơ bản* không trực tiếp thẩm định và tiếp xúc với khách hàng; không được bàn bạc và không biết mục đích và bản chất việc phê duyệt cấp tín dụng cho Công ty Bình Hà của ông Trần Bắc Hà; bị ông Hà gây áp lực và áp đặt về thời hạn, thẩm định trên hồ sơ do các cấp trình lên; khi phê duyệt cũng đã đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro, đồng thời đã giao Chi nhánh quản lý chặt chẽ dòng tiền giải ngân và vốn tự có của Công ty Bình Hà; mong muốn Dự án đạt hiệu quả và không hưởng lợi bất chính; Quá trình điều tra đã nhận rõ trách nhiệm và khai rõ hành vi của bản thân; đồng thời tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để làm rõ bản chất vụ án, tìm mọi biện pháp và giải pháp để thu hồi nợ và hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả xảy ra. Ngay từ khi khởi tố vụ án và đến nay, NHNN cũng đã 2 lần có văn bản đề nghị Cơ quan CSĐT Bộ Công an và Viện KSND tối

cao xác định BIDV là một trong 4 ngân hàng thương mại Nhà nước có tầm ảnh hưởng quan trọng đối với hệ thống các tổ chức tín dụng, đang thực hiện Phương án tái cơ cấu lại đã được NHNN phê duyệt; nên đề nghị cân nhắc trong vấn đề xử lý các sai phạm liên quan đến BIDV, đặc biệt là các vấn đề pháp lý sẽ ảnh hưởng không nhỏ việc tái cơ cấu Ngân hàng BIDV, ảnh hưởng đến an toàn hoạt động ngân hàng, an ninh tài chính tiền tệ và lợi ích của Nhà nước.

Xét vai trò tham gia của các cá nhân trên có mức độ, không mang tính xuyên suốt và không phải là người quyết định, nên để ổn định hoạt động của BIDV nói riêng và hệ thống ngân hàng nói chung, áp dụng chính sách hình sự, không cần thiết phải xử lý hình sự đối với các cá nhân trên. Do vậy, ngày 18/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có Công văn số 805/CSKT-P13, gửi NHNN kiến nghị xem xét và quyết định xử lý phù hợp đối với các cá nhân trên.

- Một số cá nhân khác:

Các cá nhân thuộc Hội sở là Ông Lưu Quang Hiệp, nguyên Phó Giám đốc Ban KHDN và bà Bùi Thị Minh Huệ, nguyên Chuyên viên Ban QLRRTD đã đề xuất trình Ban lãnh đạo xem xét chấp thuận BIDV là đơn vị tài trợ vốn;

Các cá nhân thuộc bộ phận đề xuất giải ngân và phê duyệt giải ngân BIDV - CN Hà Tĩnh, gồm: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân, nguyên Phó Phòng Tín dụng, Bà Phạm Thị Thanh Bình, Phó Phòng Khách hàng Doanh nghiệp, Ông Bùi Đại Thắng, Phó Giám đốc BIDV - CN Hà Tĩnh và Ông Trần Đại Dũng, Phó Giám đốc BIDV - CN Hà Tĩnh; có hành vi đề xuất và phê duyệt giải ngân, nhưng trên cơ sở các điều kiện cấp tín dụng đã được Hội sở phê duyệt bằng văn bản.

Các cá nhân trên không tham gia vào việc thẩm định, đề xuất cho vay, không tham gia đề xuất sửa đổi điều kiện cấp tín dụng; chỉ thực hiện đề xuất và phê duyệt giải ngân theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quy trình, quy định của BIDV, không hưởng lợi cá nhân, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

II. HÀNH VI LẠM DỤNG TÍN NHIỆM CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN CỦA ĐINH VĂN DŨNG VÀ ĐỒNG PHẠM THÔNG QUA CÁC HỢP ĐỒNG BÁN BÒ THỊT.

Trong quá trình triển khai dự án chăn nuôi bò giống và bò thịt, Công ty Bình Hà thực hiện việc bán bò thịt thông qua các Công ty môi giới là Công ty Vĩnh Phát, Công ty Hantechco và các lò mổ. Theo quy định tại hợp đồng hạn mức mà Công ty Bình Hà ký với BIDV - CN Hà Tĩnh thì tiền bán bò của Công ty sẽ phải đưa vào tài khoản của Công ty Bình Hà tại BIDV - CN Hà Tĩnh để BIDV quản lý, đối trừ công nợ. Đồng thời, theo các hợp đồng giải ngân, các cổ đông phải có vốn đối ứng/tự có theo tỷ lệ. Do không có tiền vốn góp vốn đối ứng, theo sự chỉ đạo của Trần Duy Tùng, Đinh Văn Dũng - Tổng Giám đốc (giai đoạn từ tháng 4/2015 đến tháng 10/2016), Trần Anh Quang, Tổng Giám đốc (giai đoạn từ tháng 10/2016) và Thái Thành Vinh đã dùng thủ đoạn: sau khi nhận tiền

bán bò từ các công ty môi giới, các bị can không đưa về tài khoản của Công ty Bình Hà để Ngân hàng quản lý theo quy định mà chiếm đoạt bằng việc yêu cầu công ty môi giới chuyển tiền vào tài khoản cá nhân các cổ đông, sau đó các cá nhân này sử dụng để nộp tiền góp vốn (chuyển đến tài khoản của Công ty Bình Hà) hoặc các công ty môi giới sẽ nộp tiền trực tiếp vào tài khoản của Công ty Bình Hà theo yêu cầu của các cá nhân, chứng minh vốn đối ứng với ngân hàng để tiếp tục được ngân hàng giải ngân và sử dụng vào mục đích cá nhân khác. Với thủ đoạn trên, từ ngày 5/5/2016 đến ngày 6/1/2017, Đinh Văn Dũng, Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh đã **chiếm đoạt 149.594.544.835 đồng** tiền bán bò, trong đó:

- Chuyển vào TK Công ty Bình Hà để góp vốn cho Trần Anh Quang 108.069.900.000 đồng (Trần Anh Quang chuyển tiền góp vốn trực tiếp là 96.869.900.000 đồng; Thái Thành Vinh chuyển góp vốn 5,2 tỷ đồng và Công ty Vĩnh Phát chuyển góp vốn cho Trần Anh Quang 6 tỷ đồng); Trần Anh Quang sử dụng cá nhân 15.227.439.638 đồng;

- Chuyển vào TK Công ty Bình Hà để góp vốn cho Thái Thành Vinh 7,5 tỷ đồng (Thái Thành Vinh chuyển tiền góp vốn trực tiếp 6 tỷ đồng; Công ty Hantechco chuyển tiền góp vốn 1,5 tỷ đồng); Thái Thành Vinh sử dụng cá nhân 7.797.205.197 đồng;

- Chuyển vào TK Công ty Bình Hà để góp vốn cho Đinh Văn Dũng 11 tỷ đồng (Đinh Văn Dũng chuyển trực tiếp 6 tỷ đồng; Công ty Hantechco chuyển góp vốn cho Dũng 5 tỷ đồng).

Quá trình điều tra, Trần Duy Tùng đã hoàn trả 128 tỷ đồng số tiền chiếm đoạt, do vậy thiệt hại còn lại là 21 tỷ đồng.

Hành vi chiếm đoạt tiền thu được từ các công ty môi giới và các lò mổ cụ thể như sau:

1. Công ty CP chăn nuôi và chế biến thực phẩm Vĩnh Phát

Theo Hợp đồng môi giới bán bò số 01/2016/HĐMG/BH-VP ngày 22/1/2016, Công ty Vĩnh Phát đại diện là ông Đặng Ngọc Khánh, Giám đốc đã ký với Công ty Bình Hà, đại diện là Đinh Văn Dũng, Tổng Giám đốc và Hợp đồng dịch vụ số 01/2016/BH-VIPH ngày 26/3/2016, đại diện Công ty Vĩnh Phát là ông Đặng Ngọc Khánh, Giám đốc ký với Công ty Bình Hà, đại diện là Nguyễn Gia Thiều, Chủ tịch HĐQT; từ ngày 22/01/2016 đến ngày 04/10/2016, Công ty Vĩnh Phát đã thực hiện môi giới bán bò cho Công ty Bình Hà là 12.751 con bò và từ ngày 05/10/2016 đến ngày 31/10/2016, Công ty Vĩnh Phát đã thực hiện môi giới bán bò cho Công ty Bình Hà tổng cộng 2.466 con.

Từ ngày 5/5/2016 đến ngày 3/11/2016, ông Đặng Ngọc Khánh, ủy quyền cho bà Lương Thị Điệp (nhân viên của Công ty), ký ủy nhiệm chi số tiền **82.739.963.911 đồng** từ tài khoản 020039828899 của Đặng Ngọc Khánh, mở tại SacomBank CN Thủ Đô, vào tài khoản của các cá nhân Công ty Bình Hà, sau đó các cá nhân này đã thực hiện việc chuyển vào tài khoản của Công ty Bình Hà để góp vốn, cụ thể:

- Chuyển vào TK của Trần Anh Quang số số 31310000246390, mở tại BIDV - CN Bắc Sài Gòn vào các ngày 5/5 và 6/5/2016; số 58010001015111 tại BIDV - CN Bình Định, vào các ngày 10/5, 13/5, 16/5, 18/5, 23/5, 24/5, 30/5, 01/6, 2/6, 3/6, 6/6, 21/6, 5/7, 11/7/2016;TK 020043904672 tại SacomBank – PGD Cửa Bắc (vào các ngày 11/8, 20/8, 25/8, 2/11/2016); với tổng số tiền 63.292.758.714 đồng, cộng với nguồn tiền bán bò thu từ các lò mổ các ngày 10/5/2016, 18/5/2016 và 21/6/2016 là 8.507.241.286 đồng; Trần Anh Quang chuyển 71,8 tỷ đồng vào TK số 52010000339999 của Công ty Bình Hà để góp vốn cho Trần Anh Quang;

- Chuyển vào các TK của Thái Thành Vinh số: 21210000555559 tại BIDV - CN Tây Hồ vào ngày 20/7 và 25/72016; TK 1902.127.108028 tại Techcombank CN Quy Nhơn, ngày 29/7/2016, với tổng số tiền 12.997.205.197 đồng để Thái Thành vinh chuyển 5,2 tỷ đồng vào TK 52010000339999 của Công ty Bình Hà góp vốn cho Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh sử dụng cá nhân 7.797.205.197 đồng;

- Lương Thị Điệp rút tiền mặt 6 tỷ đồng để nộp tiền vào TK số 52010000339999 của Công ty Bình Hà góp vốn cho Trần Anh Quang;

- Chuyển cho Nguyễn Minh Phong 450.000.000 đồng;

Tại Biên bản làm việc ngày 22/1/2019 và ngày 09 - 10/3/2019 với đại diện Công ty Vĩnh Phát, xác đinh: Theo thỏa thuận giữa Công ty Vĩnh Phát và Công ty Bình Hà, việc theo dõi bán bò, quản lý công nợ và thu nợ do Công ty Bình Hà thực hiện, trên cơ sở công nợ, các lò mổ mua bò thanh toán trực tiếp cho Công ty Bình Hà. Tuy nhiên, từ ngày 5/5/2016 đến ngày 12/02/2018, Công ty Vĩnh Phát đã thu hộ tiền bán bò cho Công ty Bình Hà tổng cộng **258.180.792.779 đồng**; sau đó, **theo yêu cầu của Trần Anh Quang,** Tổng giám đốc Công ty Bình Hà, Công ty Vĩnh Phát đã chuyển 180.440.838.868 đồng vào tài khoản 52010000339999 của Công ty Bình Hà mở tại BIDV.CN Hà Tĩnh. Còn lại số tiền **82.739.963.911 đồng**, theo yêu cầu của Trần Anh Quang (bằng điện thoại hoặc tin nhắn), Công ty Vĩnh Phát đã chuyển vào tài khoản của Trần Anh Quang, Thái Thành Vinh và Nguyễn Minh Phong như đã nêu trên.

Ngày 02/03/2017, Công ty Bình Hà và Công ty Vĩnh Phát có ký xác nhận tại Thư xác nhận cho mục đích kiểm toán với nội dung: tại ngày 31/12/2016, số dư nợ thu hộ của Công ty Vĩnh Phát với Công ty Bình Hà là **3.787.439.591 đồng**. Sau đó, các ngày 24/08/2017 và ngày 12/02/2018, Công ty Vĩnh Phát đã thanh toán thêm **1.325.202.749 đồng**. Số dư nợ còn lại **2.462.236.842 đồng**, hiện Công ty Bình Hà và Công ty Vĩnh Phát đang tranh chấp.

2. Công ty CP Kỹ thuật Hantechco (Công ty Hantechco)

Ngày 27/6/2016, Lâm Tăng Khoát, Giám đốc Công ty Hantechco ký hợp đồng môi giới bán bò số 01/2016/HĐMG/BH-LTK với Công ty Bình Hà, đại diện là Đinh Văn Dũng, Tổng Giám đốc, với phí môi giới là 280.000đ/con. Từ ngày 23/03/2016 đến ngày 26/8/2016, Lâm Tăng Khoát đã chuyển thanh toán

tiền bán bò cho Công ty Bình Hà, tổng cộng 23,5 tỷ đồng thông qua TK 22010000681204 của Phạm Thị Liên, (vợ Lâm Tăng Khoát), tại BIDV - CN Thăng Long, cụ thể:

- Ngày 23/3/2016 và ngày 4/6/2015 chuyển vào TK của Thái Thành Vinh số 36810000015332 tại BIDV - CN Tân Bình 11 tỷ đồng, sau đó Thái Thành Vinh chuyển 6 tỷ đồng vào TK 52010000339999 của Công ty Bình Hà để góp vốn cho Thái Thành Vinh và Thái Thành Vinh sử dụng cá nhân 5 tỷ đồng;

- Chuyển vào TK của Đinh Văn Dũng số 62010000322828 tại BIDV - CN Gia Lai, vào ngày 4/4/2016, số tiền 4 tỷ đồng; ngày 19/4/2016, số tiền 2 tỷ đồng; cùng ngày nhận tiền, Đinh Văn Dũng chuyển 6 tỷ đồng vào TK số 52010000339999 của Công ty Bình Hà mở tại BIDV - CN Hà Tĩnh để góp vốn cho Đinh Văn Dũng.

- Chuyển tiền mặt vào TK 52010000339999 của Công ty Bình Hà để góp vốn cho Đinh Văn Dũng 5 tỷ đồng, cụ thể: ngày 30/5/2016, Lâm Thị Hồng Linh (con gái Khoát) chuyển 3 tỷ đồng; ngày 8/7/2016 Phạm Thị Liên chuyển 2 tỷ đồng).

- Công ty Hantechco chuyển tiền vào TK 52010000339999 của Công ty Bình Hà góp vốn cho Thái Thành Vinh 1,5 tỷ đồng (Lâm Thị Hồng Linh chuyển ngày 26/8/2016);

- Ngoài ra, Công ty Hantechco còn chuyển:

+ Chuyển 3,1 tỷ đồng tiền mặt cho Đinh Văn Dũng (Ngày 8/8/2016: 1,5 tỷ đồng và ngày 26/8/2016: 1,6 tỷ đồng);

+ Ngày 27/4/2016, chuyển 1.115.000.000 đồng tiền mặt cho ông Nguyễn Gia Thiều - Chủ tịch HĐQT Công ty Bình Hà

Tại Biên bản làm việc ngày 21/2/2019 với đại diện Công ty Hantechco, xác nhận: Từ ngày 18/03/2016 đến ngày 13/06/2016, ông Lâm Tăng Khoát, Giám đốc Công ty Hantechco đã môi giới bán cho Công ty Bình Hà 2.004 con bò với số tiền 51.117.305.000 đồng và thu giúp Công ty Bình Hà 49.891.598.600 đồng, các lò mổ còn nợ 1.225.706.400 đồng, nên ông Khoát nợ Công ty Bình Hà 1.225.706.400 đồng. Sau khi bán bò, thu tiền, Đinh Văn Dũng, Giám đốc Công ty Bình Hà gặp trực tiếp hoặc gọi điện yêu cầu ông Khoát chuyển tiền thanh toán cho Công ty Bình Hà vào tài khoản nào, của ai, nội dung gì. Theo yêu cầu của Đinh Văn Dũng, ông Khoát đã chuyển thanh toán tiền bò như sau:

- Từ ngày 25/03/2016 đến ngày 22/6/2016, chuyển vào TK 52010000339999 của Công ty Bình Hà 25.291.598.600 đồng.

- Từ ngày 23/03/2016 đến ngày 26/08/2016, chuyển vào TK và chuyển tiền mặt cho 02 cổ đông của Công ty Bình Hà là 26.600.000.000 đồng; trong đó: Thái Thành Vinh là **12,5 tỷ đồng**; Đinh Văn là **14,1 tỷ đồng**;

- Chuyển 50.000 USD tiền mặt (1.115.000.000 đồng) cho ông Nguyễn Gia Thiều - Chủ tịch HĐQT Công ty Bình Hà theo yêu cầu của ông Đinh Văn Dũng (không có giấy tờ).

3. Các lò mổ:

Từ ngày 6/5/2016 đến ngày 6/01/2017, đại diện các lò mổ gồm: Lò Nguyễn Hữu Vui, Lò Nguyễn Đăng Khương, Lò Nguyễn Hữu Chương, Lò Nguyễn Hữu Bằng, Lò Nguyễn Hữu Noãn, Lò Nguyễn Đăng Khanh, Lò Bùi Quang Phấn, Lò Nguyễn Đăng Kha, Lò Nguyễn Hữu Anh, Lò Anh Thông; Lò Nguyễn Văn Học và Lò Nguyễn Văn Khoa; đã chuyển tiền thanh toán tiền bán bò cho Công ty Bình Hà vào TK của Trần Anh Quang tổng cộng **48.354.580.924 đồng** (trong đó, chuyển vào TK số 020043904672 mở tại SacomBank - PGD Cửa Bắc là 31.751.463.544 đồng và chuyển vào TK số 040052749702 mở tại SacomBank - CN Hà Tĩnh là 16.603.117.380 đồng); Trần Anh Quang đã sử dụng để góp vốn như sau:

- Chuyển 19.749.900.000 đồng vào TK số 52010000339999 của Công ty Bình Hà để góp vốn cho Trần Anh Quang;

- Rút tiền mặt để Nguyễn Thị Lê (Thủ quỹ Công ty Bình Hà) nộp 4.320.000.000 đồng vào TK số 52010000339999 của Công ty Bình Hà để góp vốn cho Trần Anh Quang;

- Rút tiền mặt để Phạm Thị Kim Thoa (Kế toán Công ty Bình Hà) nộp 01 tỷ đồng vào TK Công ty Bình Hà 52010000339999 góp vốn cho Trần Anh Quang;

- Sử dụng 8.507.241.286 đồng để cùng với nguồn tiền thu từ Công ty Vĩnh Phát góp vốn vào Công ty Bình Hà cho Quang;

- Số tiền còn lại 777.439.638 đồng Trần Anh Quang sử dụng cá nhân.

Lời khai chủ 12 lò mổ (BL: 0119836-0119869) đều khai mua bò trực tiếp từ Công ty Bình Hà hoặc qua Công ty môi giới và đã thanh toán đủ tiền sau mỗi chuyến hàng, đến nay không còn nợ tiền bò của Công ty Bình Hà và xác nhận chữ ký của họ trên các chứng từ chuyển tiền bò cho Trần Anh Quang.

4. Lời khai của các cá nhân có liên quan:

- Đỗ Thị Huyền, sinh năm 1987, nguyên nhân viên Escas Công ty Bình Hà khai: từ tháng 10/2017 đến tháng 1/2019, được Trần Anh Quang điều ra Hà Nội làm việc, với tư cách là nhân viên ESCAS, kiêm hỗ trợ thu hồi công nợ đối với các lò mổ tại địa bàn Hà Nội. Từ ngày 4/10/2017 đến ngày 31/01/2018, trên cơ sở số liệu công nợ do Bộ phận Kế toán Công ty Bình Hà cung cấp, Huyền đã thu tiền và nộp về Công ty Bình Hà 29 lần, với số tiền 30.113.425.000 đồng. Theo chỉ đạo của ông Trần Anh Quang, Tổng Giám đốc và thông báo của bộ phận Kế toán Công ty Bình Hà, Huyền đã chuyển 17.400.820.000 đồng vào TK số 52010000339999 của Công ty Bình Hà, còn lại 12.712.605.000 đồng chuyển vào TK cá nhân của Trần Anh Quang. Huyền cam kết đã chuyển lại toàn bộ số tiền bò đã thu như trên, không sử dụng cá nhân và không biết 30.113.425.000 đồng trên, Công ty Bình Hà và Trần Anh Quang sử dụng thế nào.

- Ông Nguyễn Gia Thiều, Chủ tịch HĐQT Công ty Bình Hà khai: biết và quan hệ với Trần DuyTùng khoảng đầu Quý II năm 2015, Tùng và Vinh liên lạc

và giao cho ông Thiều giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Bình Hà để thực hiện dự án. HĐQT Công ty Bình Hà có 4 thành viên, do Quang và Vinh chỉ đứng tên cho Tùng nên thời gian đầu 02 cổ đông này không có mặt và không tham gia bất cứ hoạt động nào của Công ty. Đinh Văn Dũng làm Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Mọi hoạt động của Công ty đều do Đinh Văn Dũng và Trần Duy Tùng thống nhất quyết định, trong trường hợp cần thiết cần lấy ý kiến cao hơn thì Dũng chủ động gọi điện xin ý kiến ông Trần Bắc Hà; sau đó Dũng hợp thức hóa bằng biên bản họp HĐQT, rồi điện thoại gửi biên bản cho các cổ đông ký để hoàn thiện thủ tục; do đó HĐQT của Công ty không tổ chức họp và quyết định các nội dung liên quan. Đến tháng 10/2016 do Đinh Văn Dũng thâu tóm điều hành mọi hoạt động của Công ty, có dấu hiệu không minh bạch, một vài nhà thầu ký hợp đồng thi công không quyết toán được khối lượng công việc, nên Tùng chính thức tham gia và quyết định mọi hoạt động của Công ty và cử Trần Anh Quang giữ chức vụ Tổng Giám đốc thay thế Đinh Văn Dũng. Trần Anh Quang không đồng ý quyết toán các nội dung công việc do Đinh Văn Dũng thực hiện, nên Tùng bổ nhiệm lại Đinh Văn Dũng làm Tổng Giám đốc để hoàn tất việc quyết toán. Công ty Bình Hà tổ chức bán bò ban đầu do ông Đinh Văn Dũng phụ trách, sau này khi hoạt động bán bò mở rộng, Trần Duy Tùng chỉ đạo Trần Anh Quang tham gia cùng Dũng và Quang nằm ở ngoài Hà Nội thực hiện việc bán bò thông qua công ty môi giới là Công ty Vĩnh Phát và Công ty Hantechco và bán bò trực tiếp cho các lò mổ. Nên việc thu tiền bán bò chỉ có Đinh Văn Dũng và Trần Anh Quang điều hành và nhận tiền từ Công ty môi giới và các lò mổ. Đinh Văn Dũng và Trần Anh Quang sử dụng tiền bán bò thế nào do Dũng và Quang quyết định theo chỉ đạo và thống nhất với Trần Duy Tùng.

Ngoài ra, khoảng cuối năm 2016, Trần Duy Tùng có điện thoại ông Thiều chỉ đạo nhận giúp 50.000 USD tại Hà Nội, sau đó ông Đinh Văn Dũng gọi điện choThiều nói theo yêu cầu của Tùng, Thiều liên hệ với ông Lâm Tăng Khoát để nhận. Tiếp đó ông Khoát có điện thoại cho ông Thiều và giao 50.000 USD tiền mặt cho ông Thiều. Số tiền này, ông Thiều đã bàn giao cho Tùng sau đó 1 ngày, rồi cùng Tùng đi tiếp đối tác nước ngoài. Ông Thiều không biết nguồn tiền thế nào; sau này ông Thiều có hỏi Tùng để yêu cầu Tùng xử lý số tiền này không sau này ông Khoát lại đòi, thì Tùng nói đã chỉ đạo Công ty Bình Hà hạch toán vào Công ty, còn hạch toán thế nào ông Thiều không biết.

Liên quan đến số tiền 450.000.000 đồng, Công ty Vĩnh Phát chuyển cho lái xe Nguyễn Minh Phong, ông Thiều khẳng định không biết và không liên quan đến số tiền này; việc này, Phong làm theo chỉ đạo của ông Đinh Văn Dũng hoặc Trần Anh Quang.

- Nguyễn Minh Phong, lái xe Công ty Bình Hà, khai: đầu tháng 9/2016, Trần Duy Tùng gọi điện cho Phong chỉ đạo nhận 450.000.000 đồng, thông qua TK của ông Phong để khi Tùng ra Hà Nội công tác sẽ nhận lại; ngày 8/9/2016, TK của ông Phong có phát sinh số tiền trên do người tên Khánh chuyển và ông

Phong có gọi điện báo Tùng thì Tùng xác nhận đúng. Sau đó, ông Phong rút tiền mặt và chuyển lại cho Tùng khi Tùng ra Hà Nội công tác. Ông Phong cam đoan không biết số tiền trên có nguồn thế nào và không sử dụng số tiền trên.

- Ông Đoàn Nguyên Đức, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai khai: Đầu năm 2015, ông Trần Bắc Hà có nhờ ông Đức giới thiệu người có năng lực và kinh nghiệm để quản lý giúp ông Hà khi ông Hà thành lập Công ty để đầu tư dự án; ông Đức có giới thiệu ông Đinh Văn Dũng, nguyên là nhân viên cũ của Tập đoàn HAGL, trước phụ trách làm nông nghiệp tại Campuchia, nhưng do một số lý do cá nhân, Tập đoàn HAGL đã cho ông Dũng nghỉ việc từ đầu năm 2013. Sau đó, ông Đức có gọi Đinh Văn Dũng xuống Hà Tĩnh gặp Trần Duy Tùng (Con ông Hà) để hỗ trợ làm Dự án; còn sau đó ông Hà, Tùng và Đinh Văn Dũng làm việc thế nào, thực hiện Dự án ra sao ông Đức không biết và không tham gia.Sau khi dự án đổ bể, ông Hà có gửi cho ông Đức biên bản đề nghị hỗ trợ trả nợ cho Công ty Bình Hà, do không tham gia và không liên quan đến dự án này của Công ty Bình Hà nên ông không có trách nhiệm phải hỗ trợ ông Hà hay Công ty Bình hà trả nợ ngân hàng.

- Hoàng Hải Triều (BL: 0119513-0119516): Được Trần Duy Tùng đưa về làm việc và là Kế toán trưởng Công ty Bình Hà từ 8/2015-3/2016; 9/2016-9/2017, qua người bạn là Võ Anh Tuấn cũng là bạn của Trần Duy Tùng. Quá trình làm việc từ 8/2015-3/2016, biết việc các nhà thầu chuyển lại tiền cho Đinh Văn Dũng sau khi ngân hàng giải ngân cho Công ty Bình Hà vay vốn thông qua các nhà thầu, sau đó dùng số tiền này để góp vốn cho Đinh Văn Dũng và 02 cổ đông là Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh; cụ thể Dũng, Quang và Vinh thống nhất với nhau như thế nào Triều không biết. Sau đó, Triều xin nghỉ việc vào 3/2016. Đến tháng 9/2016, Trần Duy Tùng có đưa cháu là Trần Anh Quang về giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Bình Hà thay Đinh Văn Dũng thì tôi lại tiếp tục làm Kế toán trưởng Công ty. Khi quay lại làm việc, Triều phát hiện chênh lệch giữa hàng tồn kho và sản lượng bò bán thực tế, dẫn đến công nợ thực tế của các Công ty môi giới và lò mổ với công nợ hạch toán trên sổ sách có chênh lệch khoảng 128 tỷ đồng; Triều tìm hiểu và được Nguyễn Gia Thiều, Trần Anh Quang và Đinh Văn Dũng xác nhận đã sử dụng để góp vốn.

- Ông Lâm Tăng Khoát (BL: 0119362-0119428): Ngày 27/6/2016, Lâm Tăng Khoát có ký hợp đồng môi giới bán bò số 01/2016/HĐMG/BH-LTK với Công ty Bình Hà, đại diện là Đinh Văn Dũng, Tổng Giám đốc, với phí môi giới là 280.000đ/con. Từ ngày 18/3/2016 đến ngày 13/6/2016, ông Khoát đã môi giới bán giúp cho Công ty Bình Hà tổng cộng 2.004 con bò = 721.966 kg, với tổng số tiền là 51.117.305.000 đồng. Từ ngày 18/3/2016 đến ngày 26/8/2016, ông Khoát đã thu giúp cho Công ty Bình Hà 49.891.598.600 đồng; các lò mổ còn nợ 1.225.706.400 đồng, nên ông Khoát nợ Công ty Bình Hà là 1.225.706.400 đồng. Sau khi bán bò, thu tiền, Đinh Văn Dũng gặp trực tiếp hoặc gọi điện yêu cầu ông Khoát chuyển tiền thanh toán cho Công ty Bình Hà vào tài khoản nào, của ai, nội dung gì; theo yêu cầu của Dũng, ông Khoát đã chuyển 25.291.598.600

đồng vào tài khoản số 52010000339999 của Công ty Bình Hà mở tại BIDV - CN Hà Tĩnh, chuyển 24.600.000.000 đồng vào tài khoản của 03 cổ đông Đinh Văn Dũng, Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh và chuyển 1.115.000.000 đồng tiền mặt cho ông Nguyễn Gia Thiều. Tổng số tiền ông Khoát đã chuyển cho các cổ đông của Công ty Bình Hà theo yêu cầu của Đinh Văn Dũng là 55,1 tỷ.

5. Lời khai của các bị can:

Bị can Trần Anh Quang khai: Có quan hệ họ hàng với ông Trần Bắc Hà, gọi ông Trần Bắc Hà là ông và Trần Duy Tùng là chú. Quang là lái xe cho Trần Duy Tùng từ cuối năm 2009. Tại Công ty Bình Hà, Quang và Vinh chỉ đứng tên góp vốn cho Tùng và không có hoạt động gì. Chỉ từ tháng 10/2016, Quang mới tham gia chỉ đạo điều hành với cương vị Tổng Giám đốc, nhưng mọi hoạt động đều phải báo cáo Tùng, theo sự chỉ đạo của Tùng. Quang không có tiền để góp vốn vào Công ty Bình Hà. Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty Bình Hà do Tùng quyết định. Ngoài việc đứng tên cổ đông Công ty Bình Hà giúp Trần Duy Tùng, Quang còn mở tài khoản cá nhân tại Ngân hàng BIDV và SacomBank, để nhận và sử dụng tiền từ các Công ty môi giới bán bò (Công ty Vĩnh Phát và Công ty Hantechco) và các lò mổ (mua bò của Công ty Bình Hà) chuyển lại và thanh toán tiền bò, theo chỉ đạo của Trần Duy Tùng. Bị can thừa nhận trực tiếp nhận 123 tỷ (làm tròn), sử dụng 108 tỷ (làm tròn) để góp vốn và sử dụng cá nhân trên 15 tỷ đồng. Khi Hoàng Hải Triều về Công ty Bình Hà làm Kế toán trưởng, kiểm tra sổ sách thấy hụt tiền bán bò 128.274.915.000 đồng, theo chỉ đạo của Tùng, Quang đã đưa Công ty An Phú do Tùng là Chủ tịch HĐQT nhận nợ số tiền này để hợp thức hóa sổ sách. Đến khi Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, từ ngày 25/12/2017 đến 30/11/2018, Công ty An Phú đã hoàn trả đủ số tiền này cho Công ty Bình Hà.

Bị can Đinh văn Dũng khai nhận được ông Đoàn Nguyên Đức giới thiệu ra Hà Tĩnh gặp ông Nguyễn Gia Thiều để hợp tác thành lập Công ty Bình Hà. Trong thời gian là Tổng Giám đốc Công ty Bình Hà (từ 4/2015 đến 10/2016), Dũng chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động kinh doanh tại Công ty, như ký Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng xây lắp và Hợp đồng môi giới bán bò với các đối tác. Đối với Công ty Han techco, Dũng vừa ký Hợp đồng xây lắp, vừa ký Hợp đồng môi giới bán bò. Đồng thời chỉ đạo điều hành việc thu tiền bán bò cũng như thỏa thuận với các Nhà thầu trong việc chuyển lại 20%/tổng giá trị hợp đồng, để các nhà thầu chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của Dũng, Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh để góp vốn vào Công ty Bình Hà, với mục đích chứng minh vốn đối ứng với ngân hàng, để ngân hàng tiếp tục giải ngân. Việc làm này có sự thống nhất trong HĐQT Công ty Bình Hà. Đến tháng 10/2016, Trần Duy Tùng thống nhất HĐQT, thông qua số phiếu của 02 cổ đông góp vốn cho Tùng là Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh đã bãi miễn chức danh Tổng Giám đốc của Dũng và đưa Trần Anh Quang lên thay. Lúc này Trần Anh Quang mới thực hiện việc chỉ đạo điều hành, còn trước đó Trần Anh Quang không tham gia và và không có mặt tại Công ty, Thái Thành Vinh thỉnh thoảng mới có mặt và không tham gia (BL:

004767). Do Trần Anh Quang không quyết toán được một số công việc với các Nhà thầu mà trước đây Dũng đã ký kết, nên Trần Duy Tùng đã bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám đốc để Dũng hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán với các Nhà thầu. Việc Dũng là Tổng Giám đốc chỉ là trên danh nghĩa, còn Tùng trực tiếp điều hành mọi công việc tại Công ty Bình Hà (BL: 004670 - 004767; 0120935 - 0120967). Dũng nhận thức việc Dũng chỉ đạo nhận và chuyển tiền vào tài khoản cá nhân Dũng và các cổ đông Quang, Vinh để sử dụng góp vốn cá nhân là sai, vi phạm pháp luật, đã chuyển tiền Công ty vay của Ngân hàng thành sở hữu cá nhân (BL: 004679, 004687, 004697, 004717, 004725). Đối với việc bán bò, Dũng không thừa nhận đã nhận và chiếm đoạt tiền bán bò vì lúc đó Quang là người điều hành, Dũng không tham gia, nhưng Dũng khai trong thời gian là Tổng Giám đốc có ký hợp đồng môi giới bán bò với Công ty Vĩnh Phát và Công ty Hantechco và trực tiếp hoặc thông qua điện thoại đôn đốc ông Lâm Tăng Khoát thanh toán tiền bán bò (BL: 0120999). Dũng xác nhận dòng tiền chuyển 11 tỷ, trong đó chuyển trực tiếp vào TK của Đinh Văn Dũng, để Dũng sử dụng để góp vốn vào Công ty Bình Hà là 6 tỷ đồnglà tiền nhà thầu trích lại vì đã ký hợp đồng xây lắp; chuyển trực tiếp vào TK Công ty Bình Hà để góp vốn cho Đinh Văn Dũng là 5 tỷ đồng, là tiền của các cá nhân cho Dũng vay và cho Dũng, Dũng không nhận việc chiếm đoạt tiền bán bò như trên, số tiền 3,1 tỷ đồng tiền mặt từ Công ty Hantechco và yêu cầu Lâm Tăng Khoát chuyển 50.000 USD cho Nguyễn Gia Thiều.

Đối với danh mục 06 tài sản, Đinh Văn Dũng đưa ra cam kết với ngân hàng là tài sản cá nhân Dũng sẽ tham gia góp vốn theo tiến độ và tỷ lệ quy định. Sau này Dũng xác nhận Dũng và gia đình chỉ sở hữu Tài sản nhà ở 42 Lê Hồng Phong, diện tích 200m^2, trị giá 10 tỷ đồng; Còn lại 5 Danh mục tài sản, Dũng kê khai không trung thực để chứng minh năng lực tài chính của bản thân và chứng minh vốn đối ứng với ngân hàng để được BIDV phê duyệt cấp tín dụng.

Như vậy: Căn cứ lời khai của bị can Trần Anh Quang và lời khai của những người có liên quan là Nguyễn Gia Thiều, Lâm Tăng Khoát, Đoàn Nguyên Đức, Hoàng Hải Triều, Nguyễn Minh Phong, xác nhận của đại diện các Công ty môi giới bán bò, và đại diện các chủ lò mổ, đủ căn cứ xác định: Dưới sự chỉ đạo của Trần Duy Tùng, để có tiền sử dụng và góp vốn chứng minh vốn đối ứng với ngân hàng, Đinh Văn Dũng, Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh đã thông qua hoạt động bán bò, thu tiền không nộp về tài khoản của Công ty Bình Hà để BIDV kiểm soát và thu hồi vốn theo quy định mà chiếm đoạt bằng cách chuyển vào TK cá nhân của các cổ đông trên với tổng số tiền 149.594.544.835 đồng, trong đó:

(1) Đinh Văn Dũng, chịu trách nhiệm chung về tổng số tiền **23,5 tỷ đồng** Công ty Hantechco thu tiền bán bò chuyển vào tài khoản cá nhân của 3 cổ đông theo yêu cầu của Đinh Văn Dũng, trong đó Dũng trực tiếp chiếm đoạt số tiền **11 tỷ đồng**. Đối với số tiền 3,1 tỷ đồng, do Đinh Văn Dũng không thừa nhận, ngoài lời khai của ông Lâm Tăng Khoát, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên không đủ cơ sở kết luận Dũng chiếm đoạt số tiền này.

(2) Trần Anh Quang chịu trách nhiệm chung về tổng số tiền chiếm đoạt 131.094.544.835 đồng, trong đó Quang trực tiếp chiếm đoạt 117.647.339.638 đồng.

Đối với Trần Duy Tùng và Thái Thành Vinh do saukhi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định truy nã toàn quốc và truy nã Quốc tế và ra Quyết định tách vụ án hình sự số 05/CSKT-P13; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 01/CSKT-P13 và các Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số: 03, 04/CSKT-P13, ngày 18/3/2020, đối với Trần Duy Tùng và Thái Thành Vinh , khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với những cá nhân có liên quan: Đặng Ngọc Khánh, Giám đốc Công ty Vĩnh Phát và Lâm Tăng Khoát, Giám đốc Công ty Hatechco đã thực hiện thanh toán tiền bán bò cho Công ty Bình Hà theo sự chỉ đạo của Đinh Văn Dũng và Trần Anh Quang, quá trình điều tra xác định các cá nhân này đều không biết và không tham gia vào quá trình sử dụng tiền của Đinh Văn Dũng và Trần Anh Quang, bản thân những người được họ nhờ chuyển tiền là Lương Thị Điệp (nhân viên công ty Vĩnh Phát), Phạm Thị Liên (vợ Lâm Tăng Khoát), Lâm Thị Hồng Linh (con gái Lâm Tăng Khoát), họ chỉ biết chuyển số tiền cũng như nội dung chuyển tiền đến các tài khoản trên; nên hành vi của các cá nhân này không cấu thành tội phạm.

Đối với ông Nguyễn Gia Thiều, có hành vi nhận giúp Trần Duy Tùng 50.000 USD từ ông Lâm Tăng Khoát sau đó đã bàn giao cho Tùng và ông Nguyễn Minh Phong nhận 450.000.000 đồng cho Trần Duy Tùng; quá trình điều tra xác định ông Thiều và ông Phong đều không biết rõ nguồn gốc số tiền này , do vậy không có căn cứ xử lý đối với ông Thiều và ông Phong.

III. HÀNH VI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TIỀN BIDV GIẢI NGÂN CỦA ĐINH VĂN DŨNG THÔNG QUA VIỆC KÝ KẾT HỢP ĐỒNG XÂY LẮP VỚI CÁC NHÀ THẦU.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra còn xác định: Đinh Văn Dũng trong thời gian làm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của Công ty Bình Hà đã thực hiện hành vi câu kết với 03 nhà thầu gồm: Công ty Hantechco, Công ty Dũng Đạt và Công ty Hoàng Anh Việt Nam, lập các Hợp đồng xây lắp, hợp đồng kinh tế, hồ sơ thanh quyết toán theo đơn giá và khối lượng các hạng mục do Dũng đưa ra; trên cơ sở đó, Dũng chỉ đạo Công ty Bình Hà làm hồ sơ đề nghị BIDV.CN Hà Tĩnh giải ngân tạm ứng trước 50% giá trị hợp đồng vào tài khoản của các Nhà thầu và các nhà thầu này có trách nhiệm hoàn lại cho Công ty Bình Hà 20% tổng giá trị hợp đồng theo yêu cầu của Dũng, để góp vốn vào Công ty Bình Hà dưới danh nghĩa cá nhân Dũng và 02 cổ đông: Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh, nhằm chứng minh vốn đối ứng để đủ điều kiện cho Ngân hàng tiếp tục giải ngân.Tổng số tiền các nhà thầu trên chuyển lại cho Công ty Bình Hà theo yêu cầu của Đinh Văn Dũng là **87,8 tỷ** đồng, trong đó Công ty Hantechco chuyển 57,5 tỷ đồng, Công ty Dũng Đạt chuyển 23 tỷ đồng và Công ty Hoàng Anh Việt Nam chuyển 7,3 tỷ đồng. Đinh Văn Dũng sử dụng 76,799 tỷ đồng nộp

tiền góp vốn cho 3 cổ đông, tiếp tục gian dối chứng minh vốn đối ứng, để Ngân hàng BIDV tiếp tục giải ngân theo tỷ lệ vốn góp. Ngày 26/03/2019, Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đinh Văn Dũng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 4 Điều 174 BLHS năm 2015. Quá trình điều tra, xác định Đinh Văn Dũng còn có hành vi liên quan đến việc nhận tiền của 14 nhà thầu khác, trong đó: có 8/10 Nhà thầu liên quan Nhóm Công ty Tân Đại Việt có trụ sở hoạt động tại tỉnh Hà Tĩnh, đã được Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Hà Tĩnh khởi tố, điều tra trong vụ án "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty Bình Hà" và kết luận có hành vi chuyển lại 114 tỷ đồng cho 3 cổ đông của Công ty Bình Hà. Do thời hạn điều tra vụ án đã hết, chưa thể kết luận được hết các nội dung sai phạm. Mặt khác, hành vi phạm tội của Đinh Văn Dũng do Cơ quan CSĐT, Bộ Công an khởi tố, điều tra có cùng tính chất, hành vi tương tự vụ án do Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Hà Tĩnh khởi tố, điều tra, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị can, căn cứ Điều 36 và Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04/CSKT-P13, ngày 10/3/2020, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty CP Chăn nuôi Bình Hà". Ngày 13/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao (Vụ 3) đã ra Quyết định số 16/QĐ-VKSTC-V3 chuyển vụ án hình sự trên đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh, để nhập vụ án và tiến hành điều tra thống nhất trong cùng vụ án.

IV. HÀNH VI CÓ DẤU HIỆU "VẬN CHUYỂN TRÁI PHÉP TIỀN TỆ QUA BIÊN GIỚI" HOẶC "RỬA TIỀN".

Căn cứ kết quả điều tra xác định: Tập đoàn An Phú là của Trần Duy Tùng, nhờ Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh đứng tên tham gia góp vốn, Trần Anh Quang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT giúp Tùng.

Tập đoàn An Phú được cấp giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài để thành lập liên doanh Công ty SHH Viêng Chăn ngày 22/9/2015, với số vốn đầu tư ra nước ngoài 13.475.000 USD = 293,755 tỷ đồng (tương đương 49% vốn điều lệ). Tuy nhiên, trước đó ngày 13/5/2014, cá nhân Trần Anh Quang cùng Công ty Outhid Houng Heung (Pháp nhân Lào) đã được Nhà nước Lào cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0409/PQL-ĐT, thành lập Công ty SHH Viêng Chăn, với điều lệ đăng ký là 8 tỷ Lak (= 1 triệu USD), Trần Anh Quang nắm 49% vốn điều lệ.

Theo báo cáo ngày 30/9/2015 của Trần Anh Quang, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn An Phú và ông Oudomsup Senmysouk, Tổng Giám đốc Công ty Outhid Houng Heang: ngày 23/12/2015, Tập đoàn An Phú đã chuyển sang Lào 4 triệu USD = 32 tỷ Lak từ TK số 368.10.37.123488.8 của công ty mở tại NHNN – Chi nhánh Bình Định; Nhưng thực chất, từ ngày 30/8/2013 đến ngày 13/01/2015, Trần Duy Tùng và Thái Thành Vinh đã nộp 10,4 triệu USD tiền mặt vào TK số 010.01.11.00.12605 của Thái Thành Vinh mở tại LaoVietBank; sau đó, ngày 01/7/2015 đã dùng 10 triệu USD = 81,5 tỷ Lak từ nguồn này để thông qua Công

ty Outhid Houng Heang góp vốn vào TK của LaoVietBank tại Ngân hàng Trung ương Lào (Bol) để góp 10% vốn điều lệ. Toàn bộ số tiền 10 triệu USD = 81,5 tỷ Lak, ông Oudomsup Senmysouk, Tổng Giám đốc Công ty Outhid Houng Heang đã xác nhận là tiền của Trần Duy Tùng, mượn danh nghĩa công ty của ông tham gia góp vốn vào Công ty SHH Viêng Chăn, để góp vốn vào LaoVietBank.

Bên cạnh đó, toàn bộ cổ tức 19.277.908.254 Lak = 2.332.500 USD LaoVietBank trả cho Công ty SHH Viêng Chăn; Trần Duy Tùng là người quản lý và sử dụng cá nhân; không chuyển về nước theo quy định tại Điều 65 Luật đầu tư năm 2014.

Như vậy, việc Tập đoàn An Phú xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài thành lập liên doanh là Công ty SHH Viêng Chăn, để thực hiện góp vốn vào LaoVietBank là để hợp thức hóa và che dấu hành vi đầu tư ra nước ngoài trái phép của Trần Duy Tùng, Thái Thành Vinh và Trần Anh Quang và hợp thức hóa số tiền 10,4 triệu USD tiền mặt Trần Duy Tùng và Thái Thành Vinh đầu tư trái phép sang Lào, nộp gửi tiết kiệm tại LaoVietBank năm 2013, sau đó dùng để góp vốn vào LaoVietBank cho Công ty SHH Viêng Chăn thông qua Công ty Outhid Houng Heang. Hành vi nộp trái phép 10,4 triệu USD của Trần Duy Tùngvà Thái Thành Vinh có dấu hiệu của tội *"Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới"* hoặc *"Rửa tiền"*, quy định tại khoản 3 Điều 189 và khoản 3 Điều 324 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, do Trần Duy Tùng và Thái Thành Vinh đang bỏ trốn, chưa thể ghi lời khai để làm rõ nguồn tiền 10,4 triệu USD có phải do phạm tội mà có và cách thức để Trần Duy Tùng và Thái Thành Vinh có 10,4 triệu USD trên tại Lào để gửi tiết kiệm năm 2013 như tài liệu điều tra nêu trên; nên chưa đủ căn cứ để xác định hành vi *"Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới"* hoặc *"Rửa tiền"*, Cơ quan CSĐT Bộ Công an ra Quyết định tách vụ án hình sự số 06/CSKT-P13, ngày 18/3/2020, đối với các hành vi có dấu hiệu của tội: Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới; Rửa tiền, quy định tại Điều 189 và Điều 324 Bộ luật hình sự, để điều tra trong vụ án "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" xảy ra tại ngân hàng BIDV, đã được tách để điều tra đối với Trần Duy Tùng và Thái Thành Vinh.

V. VIỆC BIDV HỘI SỞ VÀ BIDV CHI NHÁNH ĐÔNG ĐÔ CẤP TÍN DỤNG CHO CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ SƠN (CÔNG TY PHÚ SƠN)

Quá trình điều tra vụ việc trên gặp một số khó khăn trong việc thu thập tài liệu chứng cứ: Công ty Phú Sơn ngừng hoạt động từ năm 2012; Ông Nguyễn Hữu Lợi, Chủ tịch HĐQT Công ty Phú Sơn hiện không ở Việt Nam, nên chưa triệu tập, ghi lời khai và thu thập tài liệu chứng cứ có liên quan; các cổ đông góp vốn Công ty Phú Sơn xác nhận chỉ đứng tên, không tham gia quản lý và điều hành, nên không biết và không lưu giữ các tài liệu. Một số đơn vị liên quan do thời gian đã lâu (từ năm 2007, 2008), đến nay hồ sơ lưu giữ không đầy đủ. Do thời hạn điều tra đã hết, để giải quyết triệt để các nội dung có liên quan, Cơ quan CSĐT

Bộ Công an đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 07/CSKT-P13, ngày 18/3/2020, đối với việc BIDV cấp tín dụng cho Công ty CP xi măng Phú Sơn và 07 công ty có dư nợ lớn tại BIDV: Công ty CP hóa dầu và xơ sợi dầu khí; Công ty cổ phần Bò sữa Tây Nguyên; Công ty CP nông nghiệp quốc tế Hoàng Anh Gia Lai; Công ty cổ phần tập đoàn Khải Vy; Công ty cổ phần Thuận Thảo - Nam Sài Gòn; Công ty cổ phần Tiến Phước và 990; Công ty cổ phần Thép Vạn Lợi để chuyển NHNN đôn đốc thu hồi nợ, nếu NHNN xác định có sai phạm và thiệt hại, có dấu hiệu tội phạm hình sự, đề nghị chuyển cơ quan điều tra để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

VI. KÊ BIÊN, THU GIỮ, XỬ LÝ TÀI SẢN, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN SỰ TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ

Để đảm bảo thu hồi triệt để tài sản cho Nhà nước, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên có liên quan; Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã thực hiện kê biên, ngăn chặn giao dịch liên quan đến tài sản cụ thể như sau:

1. Kê biên bất động sản:

1.1. Kê biên 05 bất động sản đứng tên đồng sở hữu ông Trần Bắc Hà - bà Ngô Kim Lan (vợ ông Hà), theo Lệnh kê biên tài sản số 03/C03-P13 ngày 04/03/2019 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an, gồm:

(1). Bất động sản tại số 68/2 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh do bà Ngô Kim Lan - ông Trần Bắc Hà, theo Hợp đồng mua bán nhà số 5784/HĐ-MBN ngày 03/09/1997, được công chứng tại Phòng công chứng Nhà nước số 2 TP. Hồ Chí Minh.

(2). Căn hộ D8-01 (15-B6-2-9).CN5, Khu phố Panorama - CN5 Phú Mỹ Hưng, đường Trần Văn Trà (Đô Đốc Tuyết - Tôn Dật Tiên), phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL925201 do UBND quận 7 cấp ngày 20/9/2012,mang tên sở hữu ông Trần Bắc Hà - bà Ngô Kim Lan; giao cho Ban Quản lý Tòa nhà Panorama phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh bảo quản cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền;

(3) Căn hộ B1-2 (BB2-2-2).CN3 (Khu Garden Plaza II - CN3), khu phố 4, Phú Mỹ Hưng, đường Lý Long Tường, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM577606 do UBND quận 7 cấp ngày 9/11/2012, mang tên sở hữu ông Trần Bắc Hà – bà Ngô Kim Lan; giao cho Ban Bảo vệ Tòa nhà Garden Plaza II – CN3, khu phố 4, Phú Mỹ Hưng, đường Lý Long Tường, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh bảo quản đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền;

(4) Căn hộ C21.03 tầng 21 Block C Hoàng Anh River View, số 37 Nguyễn Văn Hướng, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT546016 do UBND quận 2 cấp ngày 4/6/2014,mang tên sở hữu ông Trần Bắc

Hà – bà Ngô Kim Lan;giao cho bà Phạm Hoàng Lê Quỳnh (Người thuê) bảo quản cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền;

(5) Căn hộ 09, tầng 23, R1, The Everich, số 968 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE803455 do UBND quận 11 cấp ngày 15/11/2011, mang tên sở hữu ông Trần Bắc Hà - bà Ngô Kim Lan; giao cho Ban Quản lý Tòa nhà Everich, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh bảo quản cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền;

1.2.02 bất động sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, đứng sở hữu bà Ngô Kim Lan (Vợ ông Trần Bắc Hà), gồm: Bất động sản tại số 60A Bà Huyện Thanh Quan, phường 07, quận 3, TP. Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI791546 do Sở TN&MT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2017, mang tên sở hữu bà Ngô Kim Lan (Vợ ông Trần Bắc Hà); giao cho bà Ngô Kim Lan bảo quản đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền; Bất động sản tại phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC463309 do UBND quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2005, mang tên sở hữu bà Ngô Kim Lan (Vợ ông Trần Bắc Hà); giao UBND phường Hiệp Bình Chánh, quậnThủ Đức, TP. Hồ Chí Minh bảo quản đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền;

1.3. Kê biên 03 bất động sản đứng tên sở hữu bị can Trần Duy Tùng (Con ông Trần Bắc Hà), theo Lệnh kê biên tài sản số 05/C03-P13 ngày 26/03/2019 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an, gồm: (1) Căn hộ 23.6 tầng 23, Lô B Tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn và 45 A Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, TP. Hồ Chí Minh; Giấy CNQSDĐ,QSHNƠ&TSKGLVĐ số BK686823, do Sở TN&MT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/04/2013, mang tên sở hữu Trần Duy Tùng; giao cho bà Trương Thu Trà, Giám đốc Ban Quản lý Tòa nhà Vincom bảo quản cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền; (2) Căn hộ C23.03 tầng 23 Block C Hoàng Anh River View, số 37 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL925201 do UBND quận 7 cấp ngày 20/9/2012, mang tên sở hữu Trần Duy Tùng; giao cho bà Phan Thị Nhựt Duy bảo quản cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền;(3) Căn hộ C24.03 Lô A1 Chung cư Imperia, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK629974 do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2013, mang tên sở hữu Trần Duy Tùng; giao cho Ban Quản lý nhà chung cư Imperia An Phú bảo quản cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền;

1.4. Kê biên 02 bất động sản thuộc sở hữu bị can Đinh Văn Dũng, giao cho bà Nguyễn Khuê Phong và Chính quyền địa phương phường Diên Hồng, TP.

Pleiku, tỉnh Gia Lai bảo quản cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền,gồm:

(1) Bất động sản tại số 42 Lê Hồng Phong, phường Diên Hồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai; Giấy CNQSDĐ số BY486167, do UBND TP. Pleiku cấp ngày 18/06/2015, người đứng tên sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: bà Nguyễn Khuê Phong (vợ bị can Đinh Văn Dũng)

(2) Bất động sản tại số 44 Lê Hồng Phong, phường Diên Hồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai;Giấy CNQSHNƠ số 350CN/UB, do UBND tỉnh Gia Lai cấp ngày 9/07/1994, người đứng tên sở hữu ông Đinh Văn Dũng - bà Nguyễn Khuê Phong.

2. Kê biên cổ phần, cổ phiếu

2.1. Kê biên cổ phần đứng tên sở hữu bị can Trần Duy Tùng, theo Lệnh kê biên tài sản số 05/C03-P13 ngày 26/03/2019 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an, gồm:

(1). 678.621 cổ phần Công ty CP Du lịch Hoàng Anh Đất Xanh Quy Nhơn, thuộc sở hữu của bị can Trần Duy Tùng, giao cho Công ty CP Du lịch Hoàng Anh Đất Xanh Quy Nhơn quản lý, bảo quản, cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền;

(2). 15.500.000 cổ phần Công ty CP Tập đoàn An Phú, thuộc sở hữu của bị can Trần Duy Tùng; giao cho Công ty CP Tập đoàn An Phú quản lý, bảo quản, cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền;

2.2. Kê biên 500.000 cổ phần Công ty CP Tập đoàn An Phú, đứng tên sở hữu bị can Trần Anh Quang, Tổng Giám đốc Công ty Bình Hà, giao cho Công ty CP Tập đoàn An Phú quản lý, bảo quản, cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền;

3. Ngăn chặn giao dịch liên quan đến bất động sản theo Công văn số 4601/C03-P13 ngày 5/12/2018 và số 4711/C03-P13 ngày 10/12/2018 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an:

3.1. Ngăn chặn các giao dịch liên quan đến Bất động sản tại số 86 đường Hà Huy Tập, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Giấy CNQSHNƠ&QSDĐƠ số 3701-0217, do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 29/03/2002, chủ sở hữu: ông Trần Bắc Hà - bà Ngô Kim Lan;

3.2. Ngăn chặn các giao dịch liên quan đến Bất động sản tại Thôn An Thường 2, xã Ân Thạch, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định;GiấyCNQSDĐ, QSHNƠ&TSKGLVĐ số BI353413, do UBND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định cấp ngày 11/4/2012, chủ sở hữu: ông Trần Duy Tùng;

3.3. Ngăn chặn các giao dịch liên quan đến Bất động sản tại Thôn An Thường 2, xã Ân Thạch, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Giấy CNQSDĐ, QSHNƠ&TSKGLVĐ số AO179510, do UBND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định cấp ngày 18/02/2009, chủ sở hữu: ông Trần Duy Tùng;

3.4. Ngăn chặn giao dịch liên quan đến 1.130.504 cổ phiếu của 03 bị can và người có liên quan, theo Công văn số 4590/C03-P13 ngày 05/12/2018 của Cơ

quan CSĐT Bộ Công an và Công văn số 8375/UBCK-TT ngày 21/12/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; gồm:*(Phụ lục số 73)*

- Ngăn chặn 138.510 cổ phiếu của ông Trần Bắc Hà, gồm: 1.867 cổ phiếu chưa lưu ký, mã chứng khoán PVY, sàn giao dịch Upcom và 136.643cổ phiếu lưu ký tại BIC, mã chứng khoán BID, sàn giao dịch Hose;

- Ngăn chặn 13.007 cổ phiếu của bị can Trần Duy Tùng, gồm: 7 cổ phiếu lưu ký tại Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt, mã chứng khoán STB, sàn giao dịch Hose và 13.000 cổ phiếu lưu ký tại Công ty CP Chứng khoán SSI, mã chứng khoán TXM, sàn giao dịch HNX;

- Ngăn chặn 3.308 cổ phiếu của bị can Kiều Đình Hòa, gồm: 1.112 cổ phiếu chưa lưu ký, mã chứng khoán NT2, sàn giao dịch Hose; 1.200 cổ phiếu chưa lưu ký, mã chứng khoán PVY, sàn giao dịch Upcom và 996 cổ phiếu lưu ký tại BIC, mã chứng khoán BID, sàn giao dịch Hose;

- Ngăn chặn 215.679 cổ phiếu lưu ký tại Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt của bà Ngô Kim Lan, gồm: 215.670 cổ phiếu, mã chứng khoán CGP, sàn giao dịch Upcom và 9 cổ phiếu mã chứng khoán HAG, sàn giao dịch Hose;

- Ngăn chặn 760.000 cổ phiếu lưu ký tại Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt của Trần Lan Phương (Con ông Hà), gồm: 260.000 cổ phiếu, mã chứng khoán HAG, sàn giao dịch Hose và 500.000cổ phiếu mã chứng khoán ISH, sàn giao dịch Upcom;

3.5. Đã ngăn chặn các giao dịch liên quan đến việc sở hữu cổ phần, vốn góp theo Công văn số 4604/C03-P13 ngày 05/12/2018 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an và Công văn số 67/SKHĐT-ĐKKD-M ngày 23/4/2019 của Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh:

(1) Ngăn chặn các giao dịch liên quan đến việc góp vốn 1.700.000.000 đồng = 85% vốn điều lệ của bị can Trần Duy Tùngvào Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Phát triển Toàn cầu, có trụ sở tại số 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; theo Giấy CNĐKDN Công ty TNHH Hai thành viên trở lên số 0311732341, đăng ký lần đầu ngày 19/4/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12/02/2014;

(2) Ngăn chặn các giao dịch liên quan đến việc góp vốn 450.000.000 đồng = 90% vốn điều lệ của bị can Trần Anh Quang vào Công ty TNHH Đầu tư chiếu sáng đô thị An Phú, trụ sở: số 24 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; theo Giấy CNĐKDN Công ty TNHH Hai thành viên trở lên số 0313021216, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 9/12/2014;

3.6. Tiền gửi tại các ngân hàng: Đã ngăn chặngiao dịch liên quan đến **25.069.484.411 đồng** và **102.226 USD** của 07 bị can và 03 người có liên quan, theo Công văn số 4404/C03-P13 ngày 23/11/2018, số 4589/C03-P13 ngày 05/12/2018, số 4591/C03-P13 ngày 05/12/2018và số 1899/C03-P13 ngày 19/04/2019 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; số 3993/TTGSNH1 ngày 06/12/2018 số 4117/TTGSNH1

ngày 13/12/2018 và số 1559/TTGSNH1 ngày 25/04/2019của Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm: *(Phụ lục số 74)*

(1) Ngăn chặn giao dịch liên quan đến 2.083.328.927 đồng số dư trên tài khoản của ông Trần Bắc Hà.

(2) Ngăn chặn giao dịch liên quan đến 5.306.415.689 đồng và 20 USD số dư trên tài khoản của bị can Trần Duy Tùng.

(3) Ngăn chặn giao dịch liên quan đến 236.997.224 đồng số dư trên tài khoản của bị can Trần Lục Lang.

(4) Ngăn chặn giao dịch liên quan đến 556.380.582 đồng và 1.698 USD số dư trên tài khoản của bị can Kiều Đình Hòa.

(5) Ngăn chặn giao dịch liên quan đến 67.951.971 đồng số dư trên tài khoản của bị can Đinh Văn Dũng.

(6) Ngăn chặn giao dịch liên quan đến 14.550.676 đồng và 5.296 USD số dư trên tài khoản của bị can Thái Thành Vinh.

(7) Ngăn chặn giao dịch liên quan đến 6.008.829.859 đồng số dư trên tài khoản của bị can Trần Anh Quang.

(8) Ngăn chặn giao dịch liên quan đến 7.976.921.955 đồng và 06 USD số dư trên tài khoản của bà Ngô Kim Lan (Vợ ông Hà).

(9) Ngăn chặn giao dịch liên quan đến 1.676.932.395 đồng và 95.206 USD số dư trên tài khoản của Trần Lan Phương (Con ông Hà).

(10) Ngăn chặn giao dịch liên quan đến 1.141.175.134 đồng số dư trên tài khoản của bà Nguyễn Khuê Phong.

4. Phong tỏa và ngăn chăn các giao dịch liên quan tài sản của ông Trần Bắc Hà tại Lào, thông qua hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự

Thông qua hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, Viện KSND tối cao Lào đã phong tỏa và ngăn chặn tài sản của ông Trần Bắc Hà tại Lào, để chờ quyết định xử lý của Cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam, gồm:

- LaoVietBank đã phong tỏa 10% vốn điều lệ của LaoVietBank = 10 triệu USD thuộc sở hữu của Công ty SHH Viêng Chăn.

- Công ty SHH Savannakhet hiện có tổng dư nợ gốc và lãi đến ngày 15/06/2019 là 8.747.710.995 Lak; tài sản bảo đảm theo LaoVietBank định giá là 14.371.000.000 Lak (tương đương 1.796.000 USD).

- Công ty SHH Champasak hiện có tổng dư nợ gốc và lãi đến ngày 15/06/2019 là 11.089.849.631 Lak; tài sản bảo đảm theo LaoVietBank định giá là 21,5 tỷ Lak (tương đương 2.687.000 USD), gồm:

=> Tổng giá trị tài sản có liên quan đến ông Trần Bắc Hà đã phong tỏa tại Lào, phục vụ xác minh làm rõ để thu hồi khoảng **14.474.000 USD** (tương đương trên 300 tỷ đồng).

B. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG XẢY RA TẠI BIDV VÀ BIDV CHI NHÁNH HÀ THÀNH TRONG VIỆC CẤP TÍN DỤNG CHO CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TRUNG DŨNG; HÀNH VI LẠM DỤNG TÍN NHIỆM CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN CỦA ĐOÀN HỒNG DŨNG VÀ ĐỒNG PHẠM.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (viết tắt là BIDV - CN Hà Thành), được thành lập theo Quyết định số 3167/QĐ-HĐQT ngày 01/9/2003 của HĐQT Ngân hàng BIDV; Hoạt động theo Giấy CNĐKHĐ Chi nhánh số 0116000018 ngày 12/09/2003 của Sở KHĐT thành phố Hà Nội, Chi nhánh có trụ sở: 34B Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đứng đầu Chi nhánh: ông Ngô Duy Chính; Đăng ký thay đổi lần thứ 8 số 0100150619-073 ngày 22/12/2014, Chi nhánh có trụ sở: số 74 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đứng đầu Chi nhánh: ông Trần Long.

Công ty TNHH Thương mại & Du lịch Trung Dũng (viết tắt là Công ty Trung Dũng), địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 425 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; được thành lập và hoạt động theo Giấy CNĐKDN số 0101058334 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 31/8/2000; Người đại diện theo pháp luật: ông Đoàn Hồng Dũng, Giám đốc Công ty; Ngành nghề kinh doanh chính:Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng; Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá; Vốn điều lệ 200 tỷ đồng, do 02 thành viên góp vốn: (1) Đoàn Hồng Dũng, góp 150 tỷ đồng, chiếm 75% vốn điều lệ và (2) Nguyễn Thị Thanh Sơn là vợ của Đoàn Hồng Dũng góp 50 tỷ đồng, chiếm 25% vốn điều lệ; Cơ quan thuế đã thông báo về việc Công ty ngừng hoạt động vào ngày 30/10/2017, nhưng Công ty chưa hoàn tất thủ tục đóng mã số thuế.

Ngoài việc thành lập Công ty Trung Dũng đểkinh doanh sắt thép, vật liệu xây dựng, Đoàn Hồng Dũng còn nhờ người thân quen trong gia đình đứng ra thành lập thêm hai Công ty khác với mục đích hỗ trợ nhau trong việc kinh doanh, mở rộng địa bàn, phát triển kinh doanh hàng hóa, gồm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Xây dựng Hà Nam (Công ty Hà Nam) do Nguyễn Thị Thanh Sơn làm Giám đốc, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Trung Dũng (Công ty Đầu tư Trung Dũng) do Đoàn Mạnh Trung (con trai Đoàn Hồng Dũng và Nguyễn Thị Thanh Sơn) là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trên thực tế, mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty này đều do Đoàn Hồng Dũng quản lý, điều hành.

Quan hệ tín dụng và dư nợ hiện nay của Công ty Trung Dũng tại BIDV - CN Hà Thành:

Trong thời gian từ năm 2007 đến năm 2011, BIDV - CN Hà Thành đã cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng với ba hình thức: (1) Bảo lãnh phát hành, bảo lãnh thanh toán trái phiếu để đầu tư vào Công ty CP gang thép Thái Nguyên (viết tắt là Công ty TISCO); (2) Cho vay theo hạn mức tín dụng ngắn hạn để phục vụ

mua bán hàng hóa (sắt thép thành phẩm, phôi thép, thép phế) và (3) Cấp tín dụng bằng hình thức phát hành L/C nhập khẩu hàng hóa (phôi thép, thép phế).

Tài sản đảm bảo của các khoản vay theo ba hình thức cấp tín dụng nêu trên là: (1) 35,6 triệu cổ phiếu của Công ty TISCO, thuộc sở hữu của Công ty Trung Dũng, cá nhân ông Đoàn Hồng Dũng và bà Nguyễn Thị Thanh Sơn; (2) 08 bất động sản tại Hà Nội, Hà Nam và Thái Nguyên (có 01 tài sản bổ sung năm 2012); (3) Hàng tồn kho luân chuyển; (4) Quyền đòi nợ từ việc cung cấp phôi thép, thép phế cho Công ty TISCO; (5) Phương tiện giao thông (ôtô); (6) Hàng tồn kho luân chuyển. BIDV đã xử lý đối với 08 bất động sản, thu nợ 104,4 tỷ đồng; Xử lý 35,6 triệu cổ phiếu TISCO, thu nợ 248,67 tỷ đồng; Xử lý 07 xe ô tô, thu nợ 5,46 tỷ đồng. Tổng số tiền thu nợ Công ty Trung Dũng từ bán tài sản là được 358,53 tỷ đồng.

Đến thời điểm 31/12/2018, sau khi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, tổng dư nợ gốc của Công ty Trung Dũng tại BIDV (làm tròn) là **967,45 tỷ đồng** (gồm 703,88 tỷ đồng và 12.654.617,07 USD quy đổi thành tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá tại thời điểm cho vay), tiền lãi là 986,3 tỷ đồng, trong đó:

- Khoản bảo lãnh phát hành và bảo lãnh thanh toán trái phiếu: Hạn mức bảo lãnh là 280 tỷ đồng, **dư nợ gốc là 31,27 tỷ đồng**.

- Khoản cho vay theo hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2011: Công ty Trung Dũng được cấp hạn mức 700 tỷ đồng, **dư nợ gốc là 672,61 tỷ đồng** .

- Khoản mở LC theo món tháng 11/2011 để Công ty Trung Dũng nhập khẩu phôi thép và thép phế: giới hạn tín dụng được cấp là 18.870.000 USD (+/- 5%) và 2.397.000 USD (+/- 10%), **dư nợ gốc là 12.654.617,07 USD**, tương đương 263,57 tỷ đồng (qui đổi theo tỷ giá tại thời điểm giải ngân là VND/USD: 20.828).

Kết luận thanh tra hợp nhất Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số 3571/KL-TTGSNH1 ngày 20/10/2017 của Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng Nhà nước kết luận BIDV đã có các vi phạm trong việc cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng trong đó có khoản cho vay hạn mức tín dụng và phát hành L/C theo món.

Kết quả điều tra đủ căn cứ xác định: BIDV Hội sở và BIDV - CN Hà Thành đã có nhiều sai phạm trong quá trình thẩm định, phê duyệt cho vay, giải ngân khoản vay tín dụng ngắn hạn và phát hành L/C theo món cho Công ty Trung Dũng, gây thiệt hại cho BIDV số tiền đặc biệt lớn. Cụ thể như sau:

I. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng trong việc cho Công ty Trung Dũng vay vốn.

1. Đối với khoản cho vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn.

1.1. Việc thẩm định và phê duyệt cho vay:

1.1.1. Việc thẩm định của BIDV - CN Hà Thành:

Công ty Trung Dũng đề nghị vay vốn và được BIDV - CN Hà Thành cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn lần đầu tiên năm 2007, thời hạn hạn mức 01 năm, hết thời hạn cấp hạn mức thì BIDV sẽ xem xét để tái cấp hạn mức trên cơ sở đề

nghị của khách hàng. Các khoản dư nợ theo hạn mức cũ của Công ty Trung Dũng sẽ được chuyển tiếp sang hạn mức mới của năm tiếp theo. Từ năm 2007 đến năm 2011, Công ty Trung Dũng đều được BIDV - CN Hà Thành cấp hạn mức tín dụng hàng năm, cụ thể: năm 2007 hạn mức là 105 tỷ đồng; năm 2008 hạn mức là 200 tỷ đồng; năm 2009 hạn mức là 300 tỷ đồng; năm 2010 hạn mức là 700 tỷ đồng và năm 2011, hạn mức được tái cấp 700 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty Trung Dũng còn dư nợ ở 26 khế ước của hợp đồng hạn mức năm 2011, với tổng dư nợ gốc là **601.340.804.684 đồng**.

Tại thời điểm đề nghị cấp hạn mức của năm 2011 (ngày 04/7/2011), Công ty Trung Dũng còn dư nợ của hạn mức tín dụng năm 2010 là 337,316 tỷ đồng (dư nợ vay là 240,428 tỷ đồng + dư nợ mở L/C là 16,988 tỷ đồng + dư nợ bảo lãnh thanh toán là 80 tỷ đồng). Để tiếp tục được tái cấp hạn mức của năm 2011, ngày 4/7/2011, Công ty Trung Dũng có Giấy đề nghị cấp hạn mức tín dụng năm 2011 kèm theo hồ sơ, phương án kinh doanh gửi BIDV; nội dung: Số tiền vay, bảo lãnh thanh toán (tiền mua hàng cho Công ty TISCO), mở L/C với tổng hạn mức 700 tỷ đồng; Mục đích: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn sử dụng hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức, thời hạn vay theo từng khế ước vay cụ thể; Tài sản bảo đảm, gồm: (1) Nhà và đất tại số 20 Nguyễn Quang Bích, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1010520178; (2) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Tổ 22, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ626538; (3) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 425 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 126394; (4) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 31 Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu số BC 392823 và số AC 418999; (5) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã Tiên Tân, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 677833; (6) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã Tiên Tân, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE674687; (7) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phường Cam Giá, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA866669, BA866666, BA866268; (8) Hàng tồn kho luân chuyển, quyền đòi nợ từ việc cung cấp phôi thép cho TISCO theo hợp đồng hợp tác bốn bên đã ký; (9) Cầm cố 3.500.000 cổ phiếu TISCO; (10) Tín chấp theo chính sách của BIDV.

Ngày 11/7/2011, Phòng Quan hệ khách hàng 1 (QHKH1) có Báo cáo đề xuất tín dụng cho Công ty Trung Dũng do Đặng Thanh Nam, Cán bộ tín dụng lập; Phạm Hồng Quang, Trưởng phòng QHKH1 ký thẩm định và Đào Trung Kiên, Phó Giám đốc Chi nhánh ký duyệt. Kết quả thẩm định tại Chi nhánh như sau:

+ Về pháp lý, uy tín: pháp nhân Công ty Trung Dũng đủ điều kiện theo quy trình cấp tín dụng của BIDV và quy định của pháp luật.

+ Về năng lực tài chính, quản trị điều hành: tại thời điểm năm 2011, Công ty Trung Dũng được hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của BIDV xếp hạng doanh nghiệp A (thuộc nhóm có uy tín trong quan hệ với BIDV nhưng mức độ uy tín đã giảm so với thời điểm năm 2009). Mô hình quản trị, năng lực điều hành tốt, phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, cơ cấu giữa tài sản và nguồn vốn tài trợ chưa cân bằng, cần phải tiếp tục gia tăng chuyển doanh thu, tiền gửi về tài khoản mở tại Chi nhánh tối thiểu tương ứng với tỷ lệ vốn vay tại chi nhánh. Công ty hoạt động chủ yếu nhờ vốn vay ngắn hạn và vốn chiếm dụng, đến 31/12/2010, nợ vay ngắn hạn của Công ty tại các tổ chức tín dụng (TCTD) là 718 tỷ đồng, vốn chiếm dụng từ người bán là 383 tỷ đồng, trong khi vốn chủ sở hữu tăng chậm, thời điểm 31/12/2010 là 231 tỷ đồng. Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty ở mức cao (6,08 lần), các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán chưa đảm bảo.

+ Về tài sản đảm bảo: có 07 bất động sản tại Hà Nội, Hà Nam và Thái Nguyên nêu trên với tổng giá trị do BIDV thẩm định tại thời điểm 2011 là: 140,5 tỷ đồng; 3,5 triệu cổ phiếu của TISCO (32,41 tỷ), hàng tồn kho luân chuyển (duy trì lượng hàng với giá trị khoảng 80 tỷ đồng). Tổng giá trị tài sản đảm bảo được xác định là 252,916 tỷ đồng. Khoản 3,5 triệu cổ phiếu của TISCO đã được bảo đảm cho khoản bảo lãnh thanh toán, phát hành trái phiếu năm 2009 và đồng thời bảo đảm cho khoản cấp tín dụng năm 2011. Toàn bộ các tài sản đảm bảo nêu trên đều được đảm bảo tính pháp lý bảo đảm cho khoản cấp tín dụng. Riêng đối với tài sản là hàng tồn kho luân chuyển thì không thực hiện việc thuê kho ba bên để quản lý tại kho mà việc quản lý dựa vào báo cáo xuất/nhập tồn của doanh nghiệp và kiểm tra, đánh giá định kỳ của Ngân hàng.

BIDV - CN Hà Thành đánh giá Công ty Trung Dũng đáp ứng được tỷ lệ tài sản đảm bảo tính trên dư nợ, bảo lãnh, mở L/C thực tế (70%), **chưa đáp ứng tỷ lệ tài sản đảm bảo trên giá trị hạn mức tín dụng** (chỉ đạt 33,7% so với tổng hạn mức 700 tỷ đồng). Hội đồng thành viên Công ty Trung Dũng đã có Biên bản họp ngày **30/6/2011** cam kết chậm nhất trong Quý IV/2011 sẽ bổ sung thêm tài sản bảo đảm để phù hợp với hạn mức tín dụng được phê duyệt, phù hợp với chính sách khách hàng của BIDV.

+ Về tình hình dư nợ tại các TCTD: Công ty Trung Dũng còn khoản bảo lãnh thanh toán phát hành trái phiếu trị giá 280 tỷ đồng tại BIDV Hà Thành, 50 tỷ đồng bảo lãnh thanh toán trái phiếu; hạn mức cấp tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng Quân đội 300 tỷ đồng; hạn mức cấp tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng Vietinbank 500 tỷ đồng (vay bảo đảm bằng một phần tài sản và tín chấp theo chính sách tại các TCTD này). Năm 2010, BIDV đã cấp hạn mức tín dụng cho Công ty Trung Dũng 700 tỷ đồng, đến thời điểm đề xuất cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2011 dư nợ của khoản cấp tín dụng này là 337,316 tỷ đồng (theo các khế ước vay với thời hạn vay từ 3-4 tháng, tại thời điểm này chưa đến hạn tất toán và vẫn trả lãi đầy đủ).

+ Về rủi ro: BIDV - CN Hà Thành đánh giá có 05 nhóm rủi ro đối với Công ty Trung Dũng gồm: Rủi ro về biến động giá, về tiêu thụ sản phẩm, cạnh tranh, tỷ giá, lãi suất, việc thu hồi công nợ. Mặc dù trong Quý I/2011, thị trường thép có diễn biến thuận lợi nhưng từ tháng 4/2011, khi cuộc khủng hoảng nợ công tại Châu Âu nghiêm trọng hơn thì giá phôi thép, thép thành phẩm bắt đầu giảm, mức tiêu thụ thép cũng chậm lại do nhu cầu yếu.

Trên cơ sở kết quả thẩm định tại báo cáo đề xuất tín dụng, ngày 14/7/2011 Phòng QLRR có báo cáo Thẩm định rủi ro, đánh giá về việc thẩm định của phòng QHKH1, về cơ bản thống nhất với nội dung thẩm định, đồng thời đánh giá các nội dung thẩm định đã phù hợp quy định của BIDV. Đồng thời bổ sung thêm điều kiện tín dụng, trong đó có yêu cầu về việc bổ sung tài sản bảo đảm để đảm bảo tỷ lệ theo chính sách tín dụng của BIDV. Báo cáo thẩm định rủi ro do các cán bộ: Hoàng Thu Thảo lập, Vũ Mạnh Hoàng ký thẩm định và Ngô Duy Chính ký duyệt, sao gửi để HĐTD chi nhánh họp xét.

Ngày 14/7/2011, 11 thành viên HĐTD của BIDV - CN Hà Thành có Biên bản họp HĐTD số 27/2011/BBH-HĐTDCS, thống nhất đồng ý cấp hạn mức tín dụng cho Công ty Trung Dũng. Ngày 15/7/2011, Ngô Duy Chính Giám đốc BIDV - CN Hà Thành ký Công văn số 1249/CV-QLRR gửi Tổng giám đốc BIDV về việc cấp hạn mức tín dụng năm 2011 cho Công ty Trung Dũng.

1.1.2. Việc thẩm định và phê duyệt của Hội sở:

Trên cơ sở Công văn của BIDV - CN Hà Thành, Ban quản lý rủi ro tín dụng (QLRRTD) của BIDV đã có báo cáo thẩm định rủi ro ngày 26/7/2011 (do Phòng QLRR1 lập), đánh giá về các điều kiện tín dụng, đánh giá về rủi ro đối với đề xuất cấp hạn mức cho Công ty Trung Dũng của BIDV - CN Hà Thành. Ban QLRRTD nêu rõ việc Công ty Trung Dũng có tỷ lệ tài sản bảo đảm không đáp ứng chính sách tín dụng của BIDV, nên bổ sung điều kiện tín dụng là khách hàng phải bổ sung thêm tài sản bảo đảm để đáp ứng tỷ lệ theo quy định.

Các thành viên Hội đồng tín dụng Trung ương (HĐTDTW) và Hội đồng quản lý tín dụng (HĐQLTD) BIDV thống nhất cấp hạn mức tín dụng 700 tỷ đồng cho Công ty Trung Dũng, đồng ý với các điều kiện tín dụng do Ban QLRRTD nêu và bổ sung thêm một số điều kiện tín dụng khác.

Ngày 09/8/2011, ông Trần Bắc Hà ký Thông báo phê duyệt tín dụng số 178/2011/TB-HĐQLTD về việc phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn cho Công ty Trung Dũng.

Ngày 12/8/2011, BIDV ban hành công văn số 3856/CV-QLRRTD1 về việc phê duyệt giới hạn tín dụng ngắn hạn đối với Công ty Trung Dũng, với các nội dung cơ bản: Phê duyệt giới hạn tín dụng năm 2011 - 2012 đối với Công ty Trung Dũng tại Chi nhánh Hà Thành là 700 tỷ đồng (bao gồm cả ngoại tệ quy đổi); Thời hạn 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức tín dụng; Tài sản bảo đảm: Chi nhánh làm việc với khách hàng để bổ sung tài sản bảo đảm tại Chi nhánh, đảm bảo đến 31/12/2011, tỷ lệ tài sản bảo đảm sau khi nhân hệ số trên

giới hạn tín dụng ngắn hạn đáp ứng được quy định hiện hành của BIDV. Trường hợp hết thời hạn nêu trên, doanh nghiệp chưa bổ sung đủ tài sản bảo đảm theo quy định, Chi nhánh yêu cầu doanh nghiệp giảm dư nợ, dư bảo lãnh có tài sản bảo đảm theo đúng chính sách tín dụng của BIDV.

Các điều kiện như sau:

+ Căn cứ giới hạn tín dụng được duyệt, Chi nhánh chỉ cho vay, mở L/C, bảo lãnh đối với các phương án kinh doanh có hiệu quả, nguồn vốn rõ ràng, đảm bảo khả năng trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ, đúng hạn, đáp ứng đủ điều kiện tín dụng của BIDV;

+ Chi nhánh có biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ doanh thu, dòng tiền của doanh nghiệp, tài sản hình thành từ nguồn vốn vay BIDV, đảm bảo kiểm soát được rủi ro tín dụng;

+ Doanh nghiệp hoạt động thương mại trong ngành thép có thị trường diễn biến phức tạp, do đó Chi nhánh thường xuyên theo dõi biến động của thị trường tình hình tiêu thụ sản phẩm và hàng tồn kho, quan hệ vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác để có biện pháp ứng xử tín dụng phù hợp, thực hiện biện pháp bảo đảm bằng quyền đòi nợ phát sinh từ việc cung cấp phôi thép cho Công ty TISCO đối với các hợp đồng kinh doanh có giá trị lớn, đảm bảo an toàn vốn vay. Chi nhánh làm việc với khách hàng để xem xét áp dụng phương thức bán hàng hợp lý, hạn chế rủi ro trong quá trình thu hồi công nợ.

+ Công ty chuyển doanh thu về tài khoản tiền gửi mở tại Chi nhánh và duy trì số dư tiền gửi bình quân tại BIDV tối thiểu tương ứng tỷ lệ vốn vay tại BIDV với các TCTD khác, đồng thời sử dụng tối đa các dịch vụ ngân hàng tại Chi nhánh.

+ Chi nhánh bám sát quá trình tăng vốn điều lệ, cơ cấu lại tài sản - nguồn vốn của doanh nghiệp để có biện pháp ứng xử phù hợp, thực hiện kiểm soát kế hoạch khắc phục tình trạng mất cân đối nguồn vốn trong hoạt động của doanh nghiệp.

+ Đối với khoản L/C mở theo món, Chi nhánh đôn đốc doanh nghiệp thu xếp nguồn thanh toán, mua ngoại tệ để thanh toán khi L/C đến hạn, đảm bảo dư nợ tại mọi thời điểm kể cả trong hạn mức tín dụng và theo món không quá 700 tỷ đồng.

+ Chi nhánh Hà Thành phối hợp với Chi nhánh Thái Nguyên để kiểm tra, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của 02 Công ty lớn có liên quan (Công ty TISCO, Công ty CP cán thép Thái Trung), quản lý dòng tiền bán hàng để tập trung chuyển về tài khoản tiền gửi tại BIDV Thái Nguyên và BIDV Hà Thành; đồng thời định kỳ 06 tháng/lần đánh giá hoạt động của nhóm Công ty liên quan.

+ Các nội dung khác, như đề xuất của Chi nhánh tại Công văn số 1249/CV-QLRR ngày 15/7/2011.

1.1.3. Việc ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức

Trên cơ sở phê duyệt của BIDV, ngày 12/8/2011, Ngô Duy Chính đại diện BIDV - CN Hà Thành ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00122/2011/0001101 với Công ty Trung Dũng.

1.2. Việc giải ngân cho vay theo khế ước nhận nợ từng lần

Việc cho giải ngân cho vay theo khế ước nhận nợ từng lần đối với Công ty Trung Dũng được thực hiện theo quy trình như sau:

Công ty Trung Dũng có giấy đề nghị vay vốn ngắn hạn gửi BIDV - CN Hà Thành, kèm theo là Phương án kinh doanh, Hợp đồng mua bán thép thành phẩm, phôi thép, thép phế, các hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT), ủy nhiệm chi, chứng từ thanh toán. Số tiền đề nghị vay tương ứng với trị giá hóa đơn, chứng từ thanh toán. Sau khi xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị vay vốn, Đặng Thanh Nam lập đề xuất giải ngân; Phạm Hồng Quang ký trình đề xuất giải ngân; tùy theo từng hồ sơ vay vốn và thời điểm được phân công mà Lãnh đạo Chi nhánh gồm: Đào Trung Kiên, Ngô Duy Chính hoặc Nguyễn Xuân Giáp phê duyệt đề xuất giải ngân.

Phòng Quản trị tín dụng (QTTD) tiếp nhận hồ sơ giải ngân từ phòng QHKH 1 để thực hiện kiểm soát hồ sơ và đề xuất phê duyệt giải ngân, tùy theo thời điểm được phân công mà các Phó Giám đốc Chi nhánh gồm: Nguyễn Xuân Giáp, Đào Trung Kiên, hoặc Nguyễn Mạnh Cường ký phê duyệt giải ngân.

Sau khi hồ sơ vay vốn được phê duyệt, đại diện Lãnh đạo BIDV - CN Hà Thành ký kết các Khế ước nhận nợ với Công ty Trung Dũng và thực hiện giải ngân ngay vào tài khoản của các Công ty bán hàng hóa cho Công ty Trung Dũng.

Từ ngày 12/8/2011 đến ngày 30/12/2011, BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân cho Công ty Trung Dũng vay theo 36 khế ước, với tổng số tiền là 897,5 tỷ đồng, trong đó có 10 khoản đã tất toán với tổng số 283,976 tỷ đồng; 26 khế ước với tổng số tiền 614,52 tỷ đồng, được giải ngân để thanh toán tiền hàng cho Công ty Trung Dũng, gồm: Chuyển thanh toán mua thép thành phẩm cho: (1) Công ty TISCO 373 tỷ đồng và (2) Công ty Hà Nam 20 tỷ đồng; Chuyển thanh toán mua phôi thép cho (3) Công ty Quỳnh Minh 20 tỷ đồng, (4) Công ty Thái Hưng 148,128 tỷ đồng, (5) Công ty Hiệp Hương 33,41 tỷ đồng; Chuyển thanh toán tiền mua thép phế liệu cho (6) Công ty Gemini Corporation N.V19,986 tỷ đồng. Từ tháng 9/2014 đến tháng 8/2015, BIDV đã xử lý tài sản đảm bảo thu nợ 13,183 tỷ đồng nợ gốc (có phụ lục xử lý tài sản đảm bảo kèm theo). Đến nay, Công ty Trung Dũng vẫn còn dư nợ gốc **601.340.804.684 đồng**, không có khả năng thanh toán. Việc giải ngân theo 26 khế ước còn dư nợ cụ thể như sau:

(1) Khế ước nhận nợ số 12282000150993 ngày 07/10/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 14 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - Chi nhánh Thái Nguyên (BIDV - CN Thái Nguyên) để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, ông Đào Trung Kiên phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 34%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **816.363.637 đồng**.

(2) Khế ước nhận nợ số 12282000151455 ngày 13/10/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 20 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Thị Minh Phượng ký thẩm định, ông Đào Trung Kiên phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 34%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **20 tỷ đồng**.

(3) Khế ước nhận nợ số 12282000151525 ngày 14/10/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 33,413 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000863 của Công ty CP Thương mại Thái Hưng mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua phôi thép của Công ty CP Thương mại Thái Hưng theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 12/PT/11/TH-TD ngày 09/10/2011. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Ngô Duy Chính phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **33,413 tỷ đồng.**

(4) Khế ước nhận nợ số 12282000151613 ngày 14/10/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 22 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Ngô Duy Chính phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 31%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **22 tỷ đồng.**

(5) Khế ước nhận nợ số 12282000151686 ngày 17/10/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 60 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp, phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 28%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **60 tỷ đồng**.

(6) Khế ước nhận nợ số 12282000151844 ngày 19/10/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 30.442.945.500 đồng vào tài khoản số 39010000000863 của Công ty CP Thương mại Thái Hưng mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua phôi thép của Công ty CP Thương mại Thái Hưng theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 12/PT/11/TH-TD ngày 09/10/2011. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Ngô Duy Chính phê

duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **30.442.945.500 đồng**.

(7) Khế ước nhận nợ số 12282000152139 ngày 21/10/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân tổng số 53.410.000.000 đồng, trong đó: 20 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000006542 của Công ty TNHH Kim khí Quỳnh Minh mở tại BIDV CN Thái Nguyên; 33.410.000.000 đồng vào tài khoản số 22010000001352 của Công ty CP Thương mại Hiệp Hương mở tại BIDV Chi nhánh Thăng Long để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua phôi thép của các Công ty trên theo các Hợp đồng mua bán hàng hóa số 17-10/HD/QM-TD ngày 17/10/2011, số 14/PT/11/HH-TD ngày 19/10/2011. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **53.410.000.000 đồng.**

(8) Khế ước nhận nợ số 12282000152193 ngày 24/10/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 28.272.321.000 đồng vào tài khoản số 39010000000863 của Công ty CP Thương mại Thái Hưng để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua phôi thép. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: bà Lưu Minh Huệ lập báo cáo đề xuất giải ngân, bà Phạm Thị Minh Phượng ký thẩm định, Ngô Duy Chínhphê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **28.272.321.000 đồng**.

(9) Khế ước nhận nợ số 12282000152360 ngày 26/10/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 28 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000863 của Công ty CP Thương mại Thái Hưng mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua phôi thép. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Ngô Duy Chính phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **28 tỷ đồng**.

(10) Khế ước nhận nợ số 12282000153044 ngày 03/11/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 28 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000863 của Công ty CP Thương mại Thái Hưng mở tại ngân hàng BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua phôi thép. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Thị Minh Phượng ký thẩm định, Ngô Duy Chính phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **28 tỷ đồng**.

(11) Khế ước nhận nợ số 12282000153327 ngày 07/11/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 20 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Ngô Duy Chính phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%.

Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **20 tỷ đồng**.

(12) Khế ước nhận nợ số 12282000153619, ngày 9/11/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 09 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp, Phó Giám đốc Chi nhánh phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **09 tỷ đồng.**

(13) Khế ước nhận nợ số 12282000153840 ngày 14/11/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 25 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp, Phó Giám đốc Chi nhánh phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **25 tỷ đồng.**

(14) Khế ước nhận nợ số 12282000154047 ngày 15/11/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 09 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **09 tỷ đồng.** Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp, Phó Giám đốc Chi nhánh phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **09 tỷ đồng.**

(15) Khế ước nhận nợ số 12282000154515 ngày 18/11/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 18 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp, phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **18 tỷ đồng.**

(16) Khế ước nhận nợ số 12282000154630 ngày 21/11/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 14 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **14 tỷ đồng**.

(17) Khế ước nhận nợ số 12282000155013 ngày 23/11/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 30 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **30 tỷ đồng**.

(18) Khế ước nhận nợ số 12282000155101 ngày 24/11/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 34 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân,Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **34 tỷ đồng**.

(19) Khế ước nhận nợ số 12282000155448 ngày 28/11/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 35 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp, Phó Giám đốc Chi nhánh phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **35 tỷ đồng**.

(20) Khế ước nhận nợ số 12282000155457 ngày 29/11/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 36 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm

Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp, Phó Giám đốc Chi nhánh phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **36 tỷ đồng**.

(21) Khế ước nhận nợ số 12282000155800 ngày 02/12/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 22 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp, Phó Giám đốc Chi nhánh phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **22 tỷ đồng**.

(22) Khế ước nhận nợ số 12282000156052 ngày 6/12/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 05 tỷ đồng vào tài khoản số 39010000000368 của Công ty TISCO mở tại BIDV - CN Thái Nguyên để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **05 tỷ đồng**.

(23) Khế ước nhận nợ số 12282000156441 ngày 8/12/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 4.191.494.896 đồng để thanh toán L/C nhập khẩu thép phế của Công ty Gemini Corporation N.V theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số SOE/111158 ngày 6/10/2011. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **4.191.494.896 đồng**.

(24) Khế ước nhận nợ số 12282000156654 ngày 14/12/2011: BIDV - CN Hà Thành đã giải ngân 4.806.766.965 đồng để thanh toán L/C nhập khẩu thép phế của Công ty Gemini Corporation N.V theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số SOE/111158 ngày 6/10/2011. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **4.806.766.965 đồng.**

(25) Khế ước nhận nợ số 12282000157134 ngày 28/12/2011: BIDV - CN Hà Thành đã thực hiện giải ngân 10.987.912.686 đồng để thanh toán L/C nhập khẩu thép phế của Công ty Gemini Corporation N.V theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số SOE/111158 ngày 06/10/2011. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 24%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **10.987.912.686 đồng.**

(26) Khế ước nhận nợ số 12282000157231 ngày 30/12/2011: BIDV - CN Hà Thành đã thực hiện giải ngân 20 tỷ đồng vào tài khoản số 12210000229715 của Công ty Hà Nam mở tại BIDV - CN Hà Thành để thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của Công ty Hà Nam. Các cán bộ thực hiện việc giải ngân gồm: Đặng Thanh Nam lập báo cáo đề xuất giải ngân, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp phê duyệt đề xuất giải ngân của phòng QHKH1. Khi giải ngân, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế là 23%. Việc giải ngân cho vay đối với khoản vay này vi phạm quy định vi phạm Chính sách cấp tín dụng của BIDV về tỷ lệ tài sản bảo đảm. Hiện khoản vay trên còn dư nợ **20 tỷ đồng.**

Trong 26 khoản giải ngân với tổng dư nợ **601.340.804.684 đồng** nêu trên có 06 khoản giải ngân cho vay theo các khế ước để mua phôi thép, Công ty Trung Dũng đã bổ sung tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ từ các Hợp đồng mua bán phôi thép số 09-11/PT/TIS-TDU ngày 13/10/2011, số 10-19/PT/TIS-TDU ngày 20/10/2011 nên tỷ lệ tài sản bảo đảm đáp ứng chính sách tín dụng của BIDV. Đối với 20 khoản giải ngân cho vay mua thép thành phẩm còn lại, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên dư nợ thực tế chỉ đạt từ 23% đến 34%, đều vi phạm *Chính sách cấp tín dụng của BIDV: đối với khách hàng xếp hạng A, được xem xét cho vay vốn lưu động, cấp bảo lãnh ngân hàng, phát hành cam kết thanh toán khi đáp ứng tỷ lệ tài sản bảo đảm tối thiểu 50%.*

1.3. Kết quả xác minh về việc bán hàng và sử dụng tiền bán hàng hình thành từ vốn vay

1.3.1. Đối với trị giá hàng hóa mua của Công ty TISCO:

Theo tài liệu kê khai thuế, từ ngày 31/8/2011 đến ngày 30/12/2011, tổng trị giá thép thành phẩm Công ty Trung Dũng mua của Công ty TISCO là 696.685.612.602 đồng, kê khai bán ra cho 08 công ty khác với tổng trị giá là 725.890.408.572 đồng. Công ty Trung Dũng đã vay của BIDV 373 tỷ đồng để trả cho Công ty TISCO (theo các hóa đơn mà Công ty TISCO đã xuất bán cho Công ty Trung Dũng từ ngày 31/8/2011 đến ngày 30/12/2011), ngoài ra Công ty Trung Dũng còn vay tiền của các TCTD khác để mua thép thành phẩm của Công ty TISCO. Do đó, không xác định được trong số tiền bán hàng chuyển về tài

khoản của Công ty Trung Dũng tại BIDV - CN Hà Thành, đâu là tiền bán hàng hóa mua bằng tiền vay của BIDV.

Số tiền bán thép thành phẩm, Công ty Trung Dũng đã sử dụng hết. Cụ thể: trong thời gian từ ngày 15/8/2011 đến ngày 31/12/2011, Công ty Trung Dũng đã thu về số tiền bán hàng từ 08 Công ty nói trên là **988.620.302.880 đồng;** sử dụng hết tổng số **987.330.409.284 đồng** vào việc: thanh toán tiền hàng cho các đối tác; nộp các khoản thuế, phí; trả nợ gốc và lãi vay cho các ngân hàng; ký quỹ mở L/C, mua ngoại tệ và rút tiền mặt.

1.3.2. Đối với số phôi thép mua của Công ty CP thương mại Thái Hưng, Công ty Quỳnh Minh và Công ty Hiệp Hương:

Trong thời gian từ ngày 14/10/2011 đến ngày 03/11/2011, Công ty Trung Dũng đã vay của BIDV số tiền 148,128 tỷ đồng, chuyển cho Công ty CP thương mại Thái Hưng để thanh toán cho hợp đồng mua bán phôi thép số 12/PT/11/TH-TD ngày 09/10/2011. Công ty CP thương mại Thái Hưng chỉ xuất số lượng hàng hóa theo 04 hóa đơn GTGT, với trị giá 114.737.218.200 đồng. Số tiền còn lại, hai bên thực hiện bù trừ công nợ số tiền mà Công ty CP thương mại Thái Hưng đã chuyển trước để thanh toán tiền mua thép thành phẩm. Công ty Trung Dũng bán số phôi thép trên cho Công ty TISCO theo 07 hóa đơn GTGT, với tổng trị giá 117.661.281.650 đồng.Từ ngày 19/10/2011 đến ngày 10/11/2011, Công ty TISCO thanh toán cho Công ty Trung Dũng số tiền 118.029.670.000 đồng. Công ty Trung Dũng đã sử dụng hết số tiền trên để trả các loại phí và thanh toán nợ gốc, lãi vay tại BIDV.

Công ty Trung Dũng vay của BIDV - CN Hà Thành số tiền là 53,41 tỷ đồng để chuyển tiền đặt cọc mua phôi thép của Công ty Quỳnh Minh và Công ty Hiệp Hương, nhưng thực tế không thực hiện Hợp đồng theo hồ sơ vay vốn. Kết quả xác minh xác định:

Ngày 06/7/2011, Công ty Quỳnh Minh ký Hợp đồng số 168/2011/HĐMB/TD-QM mua thép thành phẩm của Công ty Trung Dũng và đã chuyển cho Công ty Trung Dũng tổng số 171.049.426.001 đồng. Đến ngày 31/10/2011, Công ty Trung Dũng đã giao cho Công ty Quỳnh Minh là 16.934,164 tấn thép tương đương với số tiền 148.761.140.374 đồng. Số tiền còn lại là 25.831.435.424 đồng, Công ty Trung Dũng không trả được hàng cho Công ty Quỳnh Minh. Ngày 17/10/2011, Công ty Trung Dũng ký hợp đồng số 17-10/HD/QM-TD mua phôi thép của Công ty Quỳnh Minh và chuyển 20 tỷ đồng (vay của BIDV) để đặt cọc. Tuy nhiên, do Công ty Quỳnh Minh chậm giao hàng nên hai bên thống nhất dùng số tiền 20 tỷ đồng nêu trên để đối trừ công nợ do Công ty Trung Dũng không cung cấp được thép thành phẩm. Sau khi đối trừ, Công ty Trung Dũng còn nợ Công ty Quỳnh Minh 3.448.735.611 đồng.

Ngày 19/10/2011, Công ty Hiệp Hương ký hợp đồng số 14/PT/11/HH-TD bán phôi thép cho Công ty Trung Dũng. Ngày 21/10/2011, Công ty Trung Dũng vay của BIDV - CN Hà Thành 33,41 tỷ đồng chuyển cho Công ty Hiệp Hương, đặt cọc 15% giá trị hợp đồng. Tuy nhiên, do không nhập được phôi thép

nên Công ty Hiệp Hương thỏa thuận xuất bán than mỡ cho Công ty Trung Dũng tương ứng với số tiền đã đặt cọc (theo hóa đơn GTGT số 0002591 ngày 20/03/2012 và số 0002651 ngày 22/03/2012).

1.3.3. Đối với số thép phế mua của Công ty Gemini Corporation N.V

Công ty Trung Dũng đã vay của BIDV - CN Hà Thành tổng số 19,986 tỷ đồng để thanh toán tiền mua thép phế của đối tác nước ngoài. Số thép phế nhập về, Công ty Trung Dũng đã xuất bán hết cho Công ty TISCO.

Từ ngày 18/07/2011 đến ngày 26/09/2011, Công ty TISCO chuyển khoản tổng số tiền: 22.806.778.500 đồng vào các tài khoản của Công ty Trung Dũng mở tại BIDV - CN Hà Thành và VIB Chi nhánh Hà Nội để trả tiền mua số thép phế nêu trên.

1.3.4. Đối với số thép mua của Công ty Hà Nam

Công ty Trung Dũng vay của BIDV và chuyển cho Công ty Hà Nam 20 tỷ đồng để mua thép theo 01 hóa đơn GTGT (với trị giá hàng hóa ghi trên hóa đơn là 21.178.541.670 đồng). Tuy nhiên, các bị can Đoàn Hồng Dũng, Nguyễn Thị Thanh Sơn và cán bộ BIDV - Chi nhánh Hà Thành thừa nhận việc mua bán trên chỉ là hợp thức để giải ngân, nhằm lấy tiền trả lãi cho BIDV. Thực tế số tiền 20 tỷ đồng nêu trên khi giải ngân về tài khoản của Công ty Hà Nam tại BIDV được Nguyễn Thị Bích Thuận rút tiền mặt, sau đó Văn Thị Hạnh nộp vào tài khoản của Công ty Trung Dũng (cả 02 cá nhân trên đều là nhân viên Công ty Trung Dũng), số tiền này được dùng để trả nợ gốc (KU 149690) và lãi (của 10 khế ước) của Công ty Trung Dũng tại BIDV. Như vậy, BIDV - CN Hà Thành đã ký hợp đồng, giải ngân cho vay không đúng mục đích đối với khoản vay này.

2. Đối với khoản phát hành L/C theo món ngày 15/11/2011

2.1. Việc thẩm định, phê duyệt, ký phát hành và thanh toán L/C

2.1.1. Việc thẩm định và đề xuất tại BIDV - CN Hà Thành

Ngày 01/11/2011, Công ty Trung Dũng có 02 đơn đề nghị phát hành Thư tín dụng kèm theo Phương án kinh doanh, đề nghị BIDV phát hành hai L/C trị giá 22.450.200 USD để nhập khẩu phôi thép, thép phế theo các Hợp đồng nhập khẩu số 1101055967 ngày 27/10/2011 và số S03173.000 ngày 19/10/2011; Nguồn thanh toán: từ nguồn tiền bán phôi thép, thép phế cho Công ty TISCO và Công ty CP cán thép Thái Trung; Tài sản đảm bảo: bằng chính lô hàng phôi thép, thép phế nhập khẩu theo L/C.

Nhận thấy tình hình tài chính của Công ty Trung Dũng đang gặp khó khăn, dư nợ gần hết hạn mức, thị trường kinh doanh thép đang biến động, các bị can Đặng Thanh Nam, Phạm Hồng Quang, Nguyễn Xuân Giáp, Ngô Duy Chính đã có ý kiến về việc không chấp nhận phát hành L/C theo đề nghị của doanh nghiệp. Do đó, Công ty Trung Dũng có Công văn số 337/CVTD (Công văn số 337) ngày 04/11/2011, gửi BIDV và BIDV - CN Hà Thành về việc đề nghị mở L/C nhập khẩu nguyên liệu sản xuất trị giá 24.000.000 USD. Bị can Trần Bắc Hà đã có bút phê trên Công văn số 337 như sau: *"Kính gửi Giám đốc Chi nhánh*

Hà Thành đánh giá và có báo cáo đề xuất về chủ trương. Báo cáo ngày 09/11/2011". Sau đó,BIDV- CN Hà Thành nhận được hai bản Công văn số 337, một bản được vào sổ văn thư theo quy định, một bản có bút phê của bị can Trần Bắc Hà, không xác định được hình thức nhận.

Ngày 07/11/2011, BIDV - CN Hà Thành đã có báo cáo thẩm định với các nội dung thẩm định được đề cập tại hồ sơ thẩm định đề xuất cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn 700 tỷ đồng năm 2011 và có cập nhật đến thời điểm đề xuất mở L/C, cơ bản như sau:

+ Về tài sản đảm bảo: đến thời điểm 07/11/2011, tổng dư nợ cho vay, bảo lãnh, mở L/C theo hạn mức được cấp tại BIDV - CN Hà Thành là 694,998 tỷ đồng, trong khi giá trị tài sản đảm bảo sau khi nhân hệ số là 166,79 tỷ đồng. Tỷ lệ giá trị tài sản đảm bảo/dư nợ cho vay, bảo lãnh, mở L/C thực tế theo hạn mức là 23%. Nếu phát hành L/C theo món với giá trị 22.450.200 USD (tương đương 467,032 tỷ đồng) thì tổng giới hạn tín dụng là 1.162 tỷ đồng, khi đó tỷ lệ giá trị tài sản đảm bảo/tổng dư nợ cho vay, bảo lãnh, mở L/C thực tế là 14%. Do vậy, cần bổ sung thêm biện pháp bảo đảm bằng thế chấp hàng tồn kho luân chuyển là phôi thép và thép phế hình thành từ vốn vay và vốn tự có.

+ Về nguồn vốn thanh toán L/C: dự kiến bằng chính nguồn tiền bán 30.000 tấn phôi thép và 5.000 tấn thép phế cho Công ty TISCO và Công ty CP cán thép Thái Trung. Tuy nhiên, do Công ty Trung Dũng chưa ký được hợp đồng đầu ra, nên cần đôn đốc Công ty Trung Dũng nhanh chóng ký hợp đồng cung cấp phôi thép, thép phế để xác định chính xác giá cả, phương thức thanh toán để phòng tránh rủi ro.

Báo cáo thẩm định do Đặng Thanh Nam lập, Phạm Hồng Quang ký thẩm định, Nguyễn Xuân Giáp ký duyệt với tư cách Phó Giám đốc Chi nhánh phụ trách QHKH.

Ngày 10/11/2011, sau khi tổ chức họp lấy ý kiến các thành viên HĐTD BIDV- CN Hà Thành, Ngô Duy Chính ký công văn số 2177/CV-QLRR trình BIDV về việc đề nghị phát hành L/C theo món cho Công ty Trung Dũng.

2.1.2. Việc thẩm định và phê duyệt của Hội sở

Ngày 11/11/2011, Ban QLRRTD đã có Báo cáo thẩm định rủi ro và đề nghị phát hành L/C cho Công ty Trung Dũng nhưng có các điều kiện tín dụng.

Do muốn phê duyệt gấp khoản phát hành L/C cho Công ty Trung Dũng nên bị can Trần Bắc Hà có ý kiến đồng ý để Ban QLRRTD trình xin ý kiến đồng thời HĐTDTƯ và HĐQLTD. Các thành viên HĐTDTW và HĐQLTD đồng ý phát hành L/C cho Công ty Trung Dũng nhưng bổ sung các điều kiện tín dụng.

Ngày 14/11/2011, bị can Trần Bắc Hà ký Thông báo số 285/2011/TB-HĐQLTD về việc chấp thuận phê duyệt phát hành L/C cho Công ty Trung Dũng. Cùng ngày, BIDV ban hành Công văn số 5734/CV-QLRRTD1 gửi BIDV - CN Hà Thành thông báo phê duyệt phát hành L/C theo món cho Công ty Trung Dũng nhưng yêu cầu bổ sung những điều kiện sau: Công ty phải duy trì mức ký quỹ tối

thiểu 5% giá trị L/C chậm nhất sau 45 ngày kể từ ngày mở L/C; Chi nhánh đảm bảo dư nợ, dư bảo lãnh, dư L/C trừ ký quỹ của Công ty nằm trong giới hạn tín dụng của Công ty đã được phê duyệt tại Công văn số 3846/CV-QLRRTD1 ngày 12/8/2011 sau khi thanh toán các L/C này; Biện pháp bảo đảm: thế chấp hàng tồn kho luân chuyển là phôi thép hình thành từ lô hàng nhập khẩu; Chi nhánh phối hợp với doanh nghiệp có phương án kiểm soát hàng hóa khi về cảng và kiểm soát việc tiêu thụ hàng hóa, từ đó kiểm soát được dòng tiền thanh toán L/C; Công ty có hợp đồng đầu ra đối với lô phôi thép, thép phế nhập khẩu lần này với nguồn thanh toán đảm bảo trước khi mở L/C. Khi tiền bán hàng về tài khoản của Công ty, Chi nhánh thực hiện phong tỏa ngay dưới dạng ký quỹ hoặc phong tỏa hợp đồng tiền gửi. Thời hạn thanh toán của các hợp đồng tiêu thụ hàng hóa phải trước thời hạn thanh toán L/C... và một số điều kiện khác.

2.2. Việc ký kết hợp đồng, thực hiện phát hành, thanh toán L/C

Ngày 15/11/2011, BIDV - CN Hà Thành và Công ty Trung Dũng đã ký hợp đồng tín dụng phát hành L/C theo món với số tiền 18,87 triệu USD (+/- 5%) và 2,397 triệu USD (+/-10%) để nhập khẩu phôi thép, thép phế; ký Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01-BIDV/TD thế chấp toàn bộ lô hàng nhập khẩu hình thành theo Hợp đồng nhập khẩu số 1101055967 ngày 27/10/2011 và số S03173.000 ngày 19/10/2011.

Ngày 15/11/2011, BIDV - CN Hà Thành đã phát hành L/C số 12210370027100 trị giá 18,87 triệu USD (+/- 5%) để nhập khẩu phôi thép theo Hợp đồng ngoại số 1101055967 ngày 27/10/2011; L/C số 12210370027119 trị giá 2,397 triệu USD (+/- 10%) để nhập khẩu thép phế theo Hợp đồng ngoại số S03173.000 ngày 19/10/2011.

Trong thời gian từ ngày 08/01/2012 đến 03/3/2012, Công ty Trung Dũng đã mở 07 tờ khai Hải Quan, nhập 4.963,553 tấn thép phế, trị giá 55,615 tỷ đồng; Trong các ngày từ 13/01/2012 đến 21/02/2012, Công ty Trung Dũng mở 04 tờ khai nhập khẩu 22.564,998 tấn phôi thép, trị giá 353.276.110.611 đồng; Tổng trị giá hàng hóa nhập khẩu sau thuế của phôi thép và thép phế là 408.891.328.615 đồng.

Sau 45 ngày phát hành L/C, Công ty Trung Dũng không đóng tiền ký quỹ 5%, tương ứng 1,122 triệu USD, BIDV - CN Hà Thành đã có báo cáo BIDV cho gia hạn hai lần nhưng Công ty Trung Dũng vẫn không thực hiện được.

Sau khi nhập khẩu lô phôi thép, thép phế, lợi dụng việc BIDV- CN Hà Thành giao cho tự quản lý hàng hóa và không có biện pháp kiểm tra, giám sát việc bán hàng, Công ty Trung Dũng không trực tiếp bán hàng cho Công ty TISCO như cam kết với BIDV mà bán hàng lòng vòng qua các công ty của gia đình do Dũng đứng ra thành lập để bán hàng cho Công ty TISCO nhằm tránh sự quản lý của BIDV, không chuyển tiền bán hàng về tài khoản mở tại BIDV. Khi đến hạn thanh toán L/C cho đối tác nước ngoài, Công ty Trung Dũng không có khả năng thanh toán, BIDV - CN Hà Thành đã phải cho vay bắt buộc để Công ty Trung Dũng thanh toán tiền cho đối tác nước ngoài. Trong thời gian từ ngày 29/5/2012 đến ngày 12/7/2012, BIDV đã cho vay bắt buộc 08 khoản vay, với tổng số tiền

16.838.338,57 USD, tương đương **350.708.915.736 đồng**, trong đó giải ngân bắt buộc theo L/C 12210370027119 là 2.427.467,31 USD, theo L/C 12210370027100 là 14.410.871,26 USD. **BIDV đã xử lý tài sản đảm bảo, thu nợ được 4.183.721,5 USD, tương đương 87.138.551.402 đồng.** Đến nay, dư nợ đối với khoản cho vay bắt buộc là 12.654.617,07 USD, tương đương **263.570.364.334 đồng** (tỷ giá quy đổi tại thời điểm giải ngân bắt buộc là 20.828 đồng/ 01USD).

3. Sai phạm của BIDV, BIDV - CN Hà Thành.

3.1. Tại BIDV - CN Hà Thành

- Trong việc đề xuất cấp tín dụng

+ Khi đề xuất cấp hạn mức tín dụng 700 tỷ năm 2011 và đề xuất phát hành L/C theo món, BIDV - CN Hà Thành đã đánh giá không đúng về khả năng tài chính của Công ty Trung Dũng. Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Trung Dũng thể hiện lợi nhuận sau thuế năm 2008 là 13.344.050.327 đồng; năm 2009 là 10.153.898.698 đồng, năm 2010 là 3.300.989.293 đồng, trong khi vốn đầu tư vào kinh doanh ngày một tăng cao, hoạt động chủ yếu bằng vốn vay và chiếm dụng nhưng vẫn đánh giá doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. Đề xuất cấp hạn mức tín dụng 700 tỷ khi khách hàng không đủ tỷ lệ tài sản bảo đảm theo chính sách tín dụng của BIDV: Tại thời điểm đề nghị cấp hạn mức, giá trị tài sản bảo đảm của Công ty Trung Dũng chỉ đạt 23% trên hạn mức đề nghị cấp 700 tỷ đồng, không đáp ứng tỷ lệ tài sản bảo đảm tối thiểu theo quy định của BIDV, vi phạm quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 6 Chính sách cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp ban hành theo Quyết định 0658/QĐ-QLTD1 ngày 15/7/2009 của BIDV; Tại thời điểm đề xuất phát hành L/C theo món vào tháng 11/2011, Công ty Trung Dũng đã gặp nhiều khó khăn về tài chính, dư nợ tín dụng tăng gấp đôi so với thời điểm tháng 8/2011, không bổ sung được tài sản bảo đảm, các chỉ tiêu tài chính càng ngày càng xấu nhưng Chi nhánh vẫn đánh giá Công ty Trung Dũng có khả năng tài chính để trả nợ khi đến hạn, đề xuất phát hành L/C là thiếu cơ sở.

Việc đề xuất cấp tín dụng nêu trên của BIDV - CN Hà Thành đã vi phạm quy định tại Khoản 3, Điều 7, Khoản 2 Điều 15 Quy chế cho vay đối với khách hàng, ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của NHNN quy định về điều kiện vay vốn: Tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay khi khách hàng *"Có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết"*.

- Trong việc giải ngân cho vay, quản lý vốn vay và tài sản bảo đảm

Đối với khoản cho vay theo hạn mức tín dụng 700 tỷ năm 2011, BIDV - CN Hà Thành đã **giải ngân cho vay khi khách hàng không đủ điều kiện cho vay (không đủ tỷ lệ tài sản bảo đảm trên dư nợ thực tế)**, vi phạm điều kiện tín dụng được BIDV phê duyệt: tại thời điểm giải ngân các khoản vay cụ thể, Công ty Trung Dũng không bổ sung tài sản bảo đảm để đạt tỷ lệ 50%/dư nợ theo quy định về chính sách tín dụng của BIDV. Sau khi giải ngân cho vay, BIDV - CN Hà

Thành không có biện pháp kiểm soát dòng tiền của khách hàng, nên không thu nợ đúng hạn, dẫn đến dư nợ như hiện nay.

Đối với khoản phát hành L/C theo món, BIDV - CN Hà Thành không thực hiện đúng các điều kiện tín dụng được BIDV phê duyệt tại Công văn số 5734/CV-QLRRTD ngày 14/11/2011, không kiểm tra, giám sát hàng hóa để Công ty Trung Dũng tự ý bán tài sản mà không biết; không quản lý các khách hàng có liên quan và không quản lý được dòng tiền về tài khoản để thu nợ.

Việc giải ngân cho vay, quản lý vốn vay và tài sản bảo đảm của BIDV - CN Hà Thành đã vi phạm Khoản 3 Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng quy định về kiểm tra sử dụng tiền vay (*tổ chức tín dụng trước khi quyết định cấp tín dụng phải kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng);* Điều 21 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước) quy định về điều kiện vay vốn, kiểm tra, giám sát vốn vay (*tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay khi khách hàng có khả năng tài chính để đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết; phải thực hiện kiểm tra giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng*);

3.2. Tại BIDV Hội sở

Trong việc thẩm định, phê duyệt khoản cấp hạn mức tín dụng năm 2011 và khoản phát hành L/C theo món cho Công ty Trung Dũng, các cán bộ Ban QLRRTD và các thành viên HĐTDTƯ và HĐQLTD đã đánh giá chưa chính xác về tình hình tài chính của doanh nghiệp, đồng ý cấp tín dụng khi khách hàng không đủ điều kiện tài chính để trả nợ khi đến hạn, vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều 7, Khoản 2 Điều 15 Quy chế cho vay ban hành theo Quyết định 1627của NHNN. Tuy nhiên quá trình thẩm định, đánh giá rủi ro tín dụng, các cán bộ thuộc Ban QLRRTD Hội sở đánh giá trên cơ sở kết quả thẩm định, đánh giá và đề xuất của Chi nhánh, đề xuất cấp tín dụng có bổ sung điều kiện. Các thành viên HĐTDTƯ và HĐQLTD đồng ý phê duyệt cấp hạn mức tín dụng năm 2011 và phát hành L/C theo món nhưng đã yêu cầu Chi nhánh thực hiện nhiều điều kiện tín dụng chặt chẽ để đảm bảo tính an toàn đối các khoản vay. Chi nhánh đã không thực hiện đúng các điều kiện tín dụng mà Hội sở yêu cầu, dẫn đên hậu quả mất vốn.

4. Hành vi phạm tội của các bị can

Kết quả điều tra xác định trách nhiệm trực tiếp dẫn đến hậu quả mất vốn của BIDV **864.911.169.018 đồng** đối với khoản cấp hạn mức tín dụng 700 tỷ năm 2011 và phát hành L/C theo món thuộc về các bị can sau:

4.1. Bị can Trần Bắc Hà, nguyên là Chủ tịch HĐQT của BIDV, là người đứng đầu, chịu trách nhiệm chính đối với toàn bộ hoạt động của BIDV. Ngoài việc đồng ý, ký các Thông báo chấp thuận phê duyệt cấp hạn mức tín dụng 700 tỷ năm 2011 và phát hành L/C theo món cho Công ty Trung Dũng, bị can còn thực hiện các hành vi sai phạm như sau:

Sau khi ký hợp đồng tín dụng hạn mức với Công ty Trung Dũng, BIDV - CN Hà Thành thực hiện giải ngân cho vay theo đề nghị của doanh nghiệp. Khi phê duyệt giải ngân cho vay một số khoản trong hạn mức, ông Đào Trung Kiên, Phó Giám đốc phụ trách QHKH nhận thấy có vi phạm quy định về tỷ lệ tài sản bảo đảm nên đã có ý kiến yêu cầu dừng giải ngân, giảm dần dư nợ đối với Công ty Trung Dũng. Biết sự việc này, bị can Trần Bắc Hà đã quyết liệt chỉ đạo Ngô Duy Chính luân chuyển công tác, không cho ông Đào Trung Kiên tiếp tục phụ trách QHKH nữa với mục đích yêu cầu BIDV - CN Hà Thành tiếp tục giải ngân cho Công ty Trung Dũng. Sau đó, BIDV - CN Hà Thành liên tục giải ngân cho Công ty Trung Dũng vay gần hết hạn mức khi không đủ tỷ lệ tài sản bảo đảm trên dư nợ dẫn đến hậu quả mất vốn.

Bị can Trần Bắc Hà có bút phê chỉ đạo BIDV - CN Hà Thành thực hiện đề xuất phát hành L/C cho Công ty Trung Dũng trước khi Chi nhánh và các Ban của Hội sở báo cáo, đề xuất là ngược với quy trình cấp tín dụng tại Quy định số 3999/QĐ-QLTD1 ngày 14/7/2009 của BIDV; Việc chỉ đạo BIDV - CN Hà Thành phải báo cáo đề xuất vào ngày 09/11/2011 và đồng ý để BQLRRTD xin ý kiến đồng thời các thành viên của HĐTDTƯ và HĐQLTD cho thấy bị can Trần Bắc Hà có ưu đãi đặc biệt cho Công ty Trung Dũng, gây áp lực cho một số cán bộ BIDV - CN Hà Thành trong việc đề xuất phê duyệt phát hành L/C theo món khi Công ty Trung Dũng không đủ điều kiện tài chính để trả nợ khi đến hạn.

Do đó, bị can Trần Bắc Hà phải chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện các hành vi sai phạm dẫn đến hậu quả mất vốn của BIDV.

Bị can Trần Bắc Hà khai: không có mối quan hệ gì về tài chính với Công ty Trung Dũng. Đối với các khoản vay của Công ty Trung Dũng còn dư nợ hiện nay, bị can đều là người ký phê duyệt với vai trò là Chủ tịch HĐQLTD, trong đó phê duyệt đồng ý cấp hạn mức tín dụng 700 tỷ đồng và cấp L/C nhập khẩu hàng hóa. Khi cấp L/C cho khách hàng, do không đọc kỹ tờ trình tín dụng nên không để ý các điều kiện tín dụng của Công ty Trung Dũng nên đã đồng ý cấp tín dụng khi khách hàng không đủ điều kiện tín dụng theo quy định. Việc bị can quyết định cấp tín dụng là làm việc theo chế độ tập thể, trên cơ sở ý kiến của Hội đồng, nhưng khẳng định chịu trách nhiệm cá nhân đối với quyết định của mình với vai trò là người có quyết định cao nhất, cuối cùng.

Hành vi nêu trên của bị can Trần Bắc Hà đã vi phạm các quy định về điều kiện cấp tín dụng, gây thiệt hại cho BIDV **864.911.169.018 đồng**. Quá trình điều tra, bị can Trần Bắc Hà tử vong do bệnh lý tại Trại Tạm giam T771 Bộ Quốc phòng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 02/C03-P13, ngày 14/8/2019 đối với bị can Trần Bắc Hà về tội danh nêu trên.

4.2. Bị can Ngô Duy Chính, nguyên là Giám đốc BIDV - CN Hà Thành, chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Chi nhánh, chịu trách nhiệm chính, cao nhất tại Chi nhánh trong việc đề xuất phê duyệt cấp hạn mức tín dụng 700 tỷ năm 2011 và phát hành L/C cho Công ty Trung Dũng khi khách hàng này không

đủ điều kiện về tài chính để trả nợ khi đến hạn; giải ngân cho vay không đúng mục đích, không đáp ứng đúng tỷ lệ tài sản bảo đảm theo quy định của BIDV khi giải ngân cho vay; không chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, quản lý, giám sát dòng tiền, tài sản bảo đảm để thu nợ dẫn đến hậu quả mất vốn.

Bị can Ngô Duy Chính đã ký các báo cáo đánh giá rủi ro, các biên bản họp HĐTD Chi nhánh, các Công văn đề nghị BIDV phê duyệt cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng, ký Hợp đồng tín dụng hạn mức và trực tiếp ký duyệt giải ngân 07 khoản, hiện còn dư nợ với tổng số tiền 190.128.266.500 đồng, trong đó có 02 khoản giải ngân cho vay mua thép thành phẩm có vi phạm về tỷ lệ tài sản bảo đảm, với tổng số tiền 42 tỷ đồng.

Bị can Ngô Duy Chính khai nhận: với vai trò, trách nhiệm là Giám đốc; Chủ tịch HĐTD Chi nhánh, bị can đã có các sai phạm trong việc chỉ đạo, điều hành việc thẩm định, đề xuất cấp hạn mức tín dụng năm 2011 và phát hành L/C theo món và giải ngân cho Công ty Trung Dũng khi Công ty Trung Dũng không đủ điều kiện về tài sản đảm bảo và điều kiện giải ngân, buông lỏng chỉ đạo để cán bộ cấp dưới không quản lý được tài sản bảo đảm dẫn đến hậu quả mất vốn hiện nay. Bị can nhận trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại của BIDV do hành vi sai phạm của các bị can gây ra. Tuy nhiên, bị can thực hiện các hành vi sai phạm trên là do thực hiện theo sự chỉ đạo của ông Trần Bắc Hà và tin tưởng vào cán bộ cấp dưới. Quá trình cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng, BIDV đã thu được số tiền lãi và các khoản phí khoảng 380 tỷ đồng nên đề nghị trừ số tiền này vào số thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị can gây ra.

4.3. Bị can Nguyễn Xuân Giáp, nguyên là Phó Giám đốc, thành viên HĐTD BIDV - CN Hà Thành. Bị can đã ký các biên bản họp HĐTD Chi nhánh, đồng ý đề xuất cấp tín dụng, ký duyệt báo cáo thẩm định đề xuất phát hành L/C, ký duyệt giải ngân cho Công ty Trung Dũng vay không đúng quy định. Nguyễn Xuân Giáp đã trực tiếp ký duyệt đề xuất giải ngân với vai trò Phó Giám đốc phụ trách QHKH 10 khoản theo hạn mức 700 tỷ năm 2011 hiện còn dư nợ, trong đó, có 09 khoản giải ngân cho vay mua thép thành phẩm vi phạm về tỷ lệ tài sản bảo đảm, tổng số tiền 235 tỷ đồng. Bị can được phân công trực tiếp phụ trách QHKH nhưng không chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, quản lý, giám sát dòng tiền, tài sản bảo đảm để thu nợ dẫn đến hậu quả mất vốn.

Bị can Nguyễn Xuân Giáp thừa nhận đã có những sai phạm trong quá trình đề xuất cho vay, thực hiện cho vay và quản lý sau vay, chịu trách nhiệm cá nhân đối với sai phạm tại BIDV - CN Hà Thành liên quan đến các khoản vay của Công ty Trung Dũng. Tuy nhiên,bị can chịu áp lực thực hiện theo sự chỉ đạo của ông Trần Bắc Hà vì ông Hà đã buộc Giám đốc Chi nhánh điều chuyển công tác của các Phó Giám đốc Chi nhánh, giao cho bị can phụ trách QHKH thay anh Đào Trung Kiên do anh Kiên có ý kiến dừng giải ngân. Khi Công ty Trung Dũng đề nghị phát hành L/C, ông Trần Bắc Hà có bút phê chỉ đạo nên bị can và cán bộ Phòng QHKH phải thực hiện.

4.4. Bị can Phạm Hồng Quang, nguyên là Trưởng phòng QHKH1, thành viên HĐTD BIDV - CN Hà Thành. Mặc dù biết rõ tình hình khó khăn về tài chính của Công ty Trung Dũng nhưng Quang vẫn ký các Báo cáo thẩm định, ký các Biên bản họp HĐTD-CN Hà Thành đồng ý đề xuất cấp hạn mức tín dụng 700 tỷ năm 2011 và phát hành L/C theo món cho Công ty Trung Dũng, ký đề xuất giải ngân đối với 23 khoản vay ngắn hạn theo hạn mức hiện còn dư nợ 525,06 tỷ đồng, trong đó có 16 khoản có vi phạm quy định về tỷ lệ tài sản bảo đảm hiện còn dư nợ 359.816.363.637 đồng. Bị can không thực hiện việc kiểm tra, quản lý, giám sát dòng tiền, tài sản bảo đảm để thu nợ dẫn đến hậu quả mất vốn.

Bị can Phạm Hồng Quang khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Nguyên nhân Quang có những sai phạm nêu trên là do có sức ép từ Lãnh đạo Ngân hàng, Quang và các cán bộ khác tại BIDV - CN Hà Thành biết khách hàng này có quan hệ với ông Trần Bắc Hà nên tiếp tục thực hiện giải ngân; Khi Công ty Trung Dũng đề nghị mở L/C theo món thì trên công văn đề nghị của khách hàng đã có bút phê chỉ đạo của ông Hà trước khi chuyển đến phòng QHKH, do đó Quang và các cán bộ BIDV - CN Hà Thành phải đề xuất cho vay. Quang chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi sai phạm của mình. Tuy nhiên, mong muốn được xem xét giảm nhẹ, vì làm việc do sự chỉ đạo và chịu sức ép tinh thần từ cấp trên.

4.5. Bị can Đặng Thanh Nam nguyên là Cán bộ Phòng QHKH1, được phân công phụ trách khách hàng Công ty Trung Dũng. Bị can đã trực tiếp lập các báo cáo thẩm định, đề xuất cấp hạn mức tín dụng 700 tỷ năm 2011 và phát hành L/C theo món cho Công ty Trung Dũng. Đặng Thanh Nam đã trực tiếp đề xuất giải ngân 25 khoản vay ngắn hạn theo hạn mức, hiện còn dư nợ với tổng số tiền 573.068.483.684 đồng, trong đó có 17 khoản giải ngân cho vay mua thép thành phẩm là có vi phạm về tỷ lệ tài sản bảo đảm, với tổng số tiền còn dư nợ là 379.816.363.637 đồng. Bị can đã không thực hiện trách nhiệm kiểm tra, quản lý, giám sát dòng tiền, tài sản đảm bảo để thu nợ, để khách hàng bán tài sản bảo đảm mà không biết, dẫn đến hậu quả mất vốn.

Bị can Đặng Thanh Nam thừa nhận trong quá trình tiếp nhận, thẩm định và đề xuất phê duyệt cho Công ty Trung Dũng vay đã không đánh giá đúng năng lực tài chính của khách hàng, đề xuất cấp hạn mức tín dụng khi khách hàng không đủ điều kiện về tài sản đảm bảo, đề xuất giải ngân cho vay khi khách hàng không đủ điều kiện tín dụng được phê duyệt, không thực hiện đầy đủ điều kiện tín dụng, quản lý khách hàng sau khi cho vay. Nguyên nhân Nam có những hành vi sai phạm đó là do có sức ép từ Lãnh đạo Ngân hàng. Nam và các cán bộ BIDV khác biết Công ty Trung Dũng có quan hệ với ông Trần Bắc Hà nên phải đề xuất cho vay. Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi sai phạm của mình nhưng đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét, giảm nhẹ vì Nam làm việc dưới sự chỉ đạo và chịu sức ép tinh thần từ cấp trên; không phải là người giữ vai trò quyết định trong việc quyết định cho vay.

Như vậy, các bị can Ngô Duy Chính, Nguyễn Xuân Giáp, Phạm Hồng Quang, Đặng Thanh Nam đã đề xuất BIDV cấp tín dụng khi khách hàng không đủ điều kiện *"Có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết"*; thực hiệngiải ngân cho vay 20 khoản khi khách hàng không đáp ứng đúng tỷ lệ tài sản đảm bảo theo Khoản 3 Điều 7 Chính sách tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp (ban hành kèm theo Quyết định số 0658/QĐ-QLTD1 ngày 15/7/2009 của HĐQT BIDV); giải ngân cho vay để đảo nợ (đối với khoản giải ngân lập chứng từ khống mua thép thành phẩm của Công ty Hà Nam); không kiểm soát được tiền bán thép thành phẩm và thép phế để thu nợ, không kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay của Công ty Trung Dũng đối với các khoản giải ngân để mua phôi thép, vi phạm Khoản 2, 3 Điều 7, Khoản 2 Điều 9, Khoản 2 Điều 15 và Điều 21 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của NHNN) quy định về điều kiện vay vốn, những nhu cầu vốn không được cho vay, thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát vốn vay (*tổ chức tín dụng khi thẩm định, quyết định cho vay phải đảm bảo mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp; phải thực hiện kiểm tra giám sát sử dụng vốn vay, đảm bảo đúng mục đích cho vay, đảm bảo hiệu quả, khả năng thu hồi vốn vay*); vi phạm Khoản 3 Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng quy định về kiểm tra sử dụng tiền vay (*tổ chức tín dụng trước khi quyết định cấp tín dụng phải kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng, đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích*).

Hành vi vi phạm nêu trên của các bị can Ngô Duy Chính, Nguyễn Xuân Giáp, Phạm Hồng Quang, Đặng Thanh Nam đã vi phạm các quy định về điều kiện cấp tín dụng gây thiệt hại cho BIDV tổng số **864.911.169.018 đồng (trong đó, khoản cho vay theo hạn mức tín dụng năm 2011 là 601.340.804.684 đồng, khoản phát hành L/C theo món là 263.570.364.334 đồng)**, phạm vào tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng", quy định tại Khoản 4 Điều 206 BLHS năm 2015.

5. Các cá nhân có liên quan

5.1. Tại BIDV - CN Hà Thành

Có 18 cá nhân là cán bộ BIDV - CN Hà Thành liên quan đến sai phạm trong việc cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng gồm:

- Các cán bộ phòng QLRR: (1) bà Hoàng Thu Thảo, Cán bộ QLRR và (2) ông Vũ Mạnh Hoàng, Trưởng phòng QLRR, thành viên HĐTD lập các báo cáo rủi ro, đề xuất cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng;

- Các cán bộ là thành viên HĐTD:

+ (3) Ông Đào Trung Kiên, Phó Giám đốc, (4) ông Nguyễn Mạnh Cường, Phó Giám đốc, (5) bà Nguyễn Quỳnh Chi, Trưởng phòng QHKH2, (6) ông Nguyễn Thanh Sơn, Trưởng phòng QHKH3 đã ký các biên bản họp HĐTD, đồng ý đề nghị BIDV phê duyệt, quyết định khoản cấp hạn mức tín dụng năm 2011 và khoản phát hành L/C theo món;

+ (8) Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Phó Giám đốc; (9) bà Trần Thị Tú,

Phó trưởng phòng QTTD đã ký biên bản họp HĐTD, đồng ý đề nghị BIDV phê duyệt, quyết định khoản cấp hạn mức tín dụng năm 2011;

+ (10) Bà Nguyễn Thanh Thủy, Phó Giám đốc, (11) bà Vũ Thu Hương, Trưởng phòng QHKH5, (12) bà Hoàng Thị Hồng Vân, Trưởng phòng KHTH, (13) bà Đặng Thị Phương Thảo, Trưởng phòng QTTD, (14) ông Lê Đức Hạnh, Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp đã ký biên các bản họp HĐTD đã đồng ý đề nghị BIDV phê duyệt phát hành L/C theo món cho Công ty Trung Dũng.

- Các cán bộ phòng QTTD: (14) bà Lưu Minh Huệ, (15) bà Phạm Thị Minh Phượng, (16) bà Vũ Thị Như, (17) bà Trần Thị Thanh Thúy, (18) bà Trần Thị Thanh Huyền thực hiện việc kiểm soát hồ sơ giải ngân.

5.2. Tại BIDV

Có 15 cá nhân tại BIDV liên quan đến sai phạm trong việc cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng gồm:

Các cán bộ Ban QLRRTD: (1) bà Lê Mai Chi, (2) bà Nông Thị Loan, (3) bà Phan Hoàng Liên đã lập và ký các Báo cáo thẩm định rủi ro tín dụng; (4) ông Phan Thanh Hải, Phó Giám đốc Ban QLRRTD, (5) ông Trịnh Minh Tâm, Giám đốc Ban QLRRTD, thành viên HĐTDTƯ ký kiểm soát các Báo cáo thẩm định rủi ro, đề xuất đề xuất cấp hạn mức năm 2011 và phát hành L/C theo món cho Công ty Trung Dũng.

Các cán bộ là thành viên HĐTDTƯ và HĐQLTD: (6) ông Trần Anh Tuấn, nguyên Tổng giám đốc Chủ tịch HĐTDTƯ, Phó Chủ tịch HĐQLTD (đã chết); (7) ông Phan Đức Tú, nguyên Phó Tổng Giám đốc, hiện là Chủ tịch HĐQT BIDV; (8) ông Phạm Quang Tùng, Phó Tổng Giám đốc phụ trách rủi ro tín dụng; (9) ông Trần Lục Lang, Phó Tổng Giám đốc, (là bị can trong vụ án xảy ra tại BIDV Hà Tĩnh); (10) ông Lê Quang Châu, Giám đốc Ban QLTD; (11) Vũ Hoàng Dương, Giám đốc Ban QHKHDN; (12) ông Nguyễn Khắc Thân, UV HĐQT, (đã nghỉ hưu); (13) ông Nguyễn Huy Tựa, UV HĐQT (đã nghỉ hưu) đã đồng ý cấp hạn mức năm 2011 và phát hành L/C theo món; (14) bà Võ Thị Sánh, Giám đốc Ban Thông tin quản lý và hỗ trợ ALCO (đã nghỉ hưu) đồng ý cấp hạn mức năm 2011; (15) ông Nguyễn Mạnh, Giám đốc Ban TTQL và hỗ trợ ALCO đã có ý kiến đồng ý đồng ý phát hành L/C theo món cho Công ty Trung Dũng.

Quá trình điều tra, các cán bộ tại BIDV nêu trên đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để làm rõ nội dung vụ án và trình bày về trách nhiệm của mình như sau:

Các cán bộ QLRRTD của BIDV và BIDV - CN Hà Thành thừa nhận: Trong quá trình thẩm định đánh giá rủi ro và đề xuất cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng, chỉ thực hiện nghiên cứu trên hồ sơ, không trực tiếp gặp gỡ, thẩm định khách hàng. Trong các báo cáo thẩm định cũng đã nêu rõ về thực trạng tài chính của khách hàng, các rủi ro có thể xảy ra. Các cán bộ thuộc Ban QLRRTD Hội sở còn đưa thêm các điều kiện tín dụng bổ sung nhằm hạn chế rủi ro khi đề xuất HĐTDTƯ và HĐQLTD xem xét, quyết định cấp tín dụng.

Các cán bộ thuộc bộ phận QTTD tại Chi nhánh trình bày: do tiếp nhận

hồ sơ từ phòng QHKH nên không nắm rõ và hiểu đúng nội dung phê duyệt của Hội sở chính. Mặt khác, theo quy định của BIDV, trường hợp khách hàng chưa đáp ứng đủ các điều kiện tín dụng nhưng nếu có phê duyệt của Phó Giám đốc phụ trách QHKH thì vẫn chấp nhận cho giải ngân, yêu cầu phòng QHKH bổ sung điều kiện tín dụng sau.

Các cán bộ là thành viên HĐTD BIDV - CN Hà thành trình bày: khoản hạn mức năm 2011 và khoản phát hành L/C theo món cho Công ty Trung Dũng đều vượt thẩm quyền phán quyết của Chi nhánh, nên HĐTD Chi nhánh họp, đánh giá và có ý kiến đồng ý đề xuất Hội sở chính xem xét phê duyệt tín dụng. Các thành viên HĐTD Chi nhánh chỉ đồng ý chủ trương cho vay, không trực tiếp thẩm định khách hàng và thực hiện giải ngân, không chịu trách nhiệm đối với việc cho vay và quản lý dòng tiền, quản lý tài sản bảo đảm.

Các cán bộ là Thành viên HĐTDTƯ và HĐQLTD trình bày: HĐTDTƯ và HĐQLTD được thành lập để xem xét, quyết định cấp tín dụng đối với các khoản thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị. Đối với việc cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng bao gồm cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn 700 tỷ đồng và khoản phát hành L/C theo món, các thành viên HĐTDTƯ và HĐQLTD thực hiện theo Quy định số 3999/QĐ-QLTD1 ngày 14/7/2009 của BIDV. Khi phê duyệt khoản cấp hạn mức ngắn hạn 700 tỷ và khoản mở L/C cho Công ty Trung Dũng, BIDV đã yêu cầu bổ sung các điều kiện tín dụng rất chặt chẽ. Nếu Công ty Trung Dũng và Chi nhánh thực hiện theo đúng nội dung Hội sở phê duyệt và chỉ đạo thì sẽ không có nợ xấu xảy ra.

Đối với 32 đối tượng là cán bộ của BIDV và BIDV - CN Hà Thành nêu trên, theo vị trí công tác với nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, mỗi người tham gia ở các giai đoạn khác nhau của quy trình cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng nên có những sai phạm cụ thể riêng. Tuy nhiên, hành vi của các đối tượng này không phải là nguyên nhân chính, trực tiếp dẫn đến hậu quả xảy ra. Một số cán bộ BIDV CN Hà Thành phải chịu áp lực nhất định trước sự chỉ đạo của bị can Trần Bắc Hà trong việc phải đề xuất cấp tín dụng, thực hiện giải ngân. Trong số các cá nhân nêu trên, nhiều người có quá trình công tác, đóng góp cho hoạt động cho BIDV. Quá trình điều tra, họ tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để làm rõ nội dung vụ án. Xét thấy hành vi của các cá nhân trên tuy có sai phạm nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời để đảm bảo hoạt động của BIDV, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự mà chuyển đến Ngân hàng Nhà nước kiến nghị xem xét xử lý theo quy định.

Đối với bà Phạm Thị Minh Phượng là Phó trưởng phòng QHKH1 BIDV - CN Hà Thành đã ký thẩm định báo cáo đề xuất giải ngân 20 tỷ đồng cho Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm theo khế ước nhận nợ số 12282000151455 ngày 13/10/2011, có vi phạm tỷ lệ tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, bà Phượng không được phân công theo dõi quản lý Công ty Trung Dũng, không tham gia thẩm định cấp hạn mức tín dụng, ký báo cáo đề xuất giải ngân nêu trên thay cho Phạm Hồng Quang trong thời gian Quang đi công tác. Do đó, hành vi của bà

Phạm Thị Minh Phượng có sai phạm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Đào Trung Kiên, nguyên Phó Giám đốc BIDV - CN Hà Thành, ngoài việc ký báo cáo thẩm định đề xuất cấp hạn mức tín dụng 700 tỷ, ký các biên bản họp HĐTD Chi nhánh, ông Kiên còn ký phê duyệt giải ngân cho vay một số khoản nhưng nhận thấy có vi phạm quy định về tỷ lệ tài sản bảo đảm nên đã yêu cầu dừng giải ngân, giảm dần dư nợ đối với Công ty Trung Dũng. Do đó, ông Đào Trung Kiên đã bị luân chuyển công tác, không cho tiếp tục phụ trách QHKH, sau đó, phải chuyển công tác, thôi không làm việc tại BIDV. Hiện nay, còn 02 khoản do ông Đào Trung Kiên duyệt giải ngân, dư nợ hơn 20 tỷ đồng. Khi xử lý tài sản bảo đảm, BIDV đã thu nợ không theo thứ tự thời gian giải ngân. Nếu BIDV thu nợ theo thứ tự thời gian thì các khoản do ông Đào Trung Kiên ký giải ngân cho vay đã được tất toán hết (hậu quả đã được khắc phục hết). Như vậy, ông Đào Trung Kiên có sai phạm nhưng đã kịp thời dừng giải ngân để ngăn chặn hậu quả thiệt hại xảy ra. Trong quá trình điều tra, ông Đào Trung Kiên tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để làm rõ nội dung vụ án; mặt khác việc thực hiện hành vi sai phạm nêu trên do có phần bị ảnh hưởng, chịu sức ép từ Lãnh đạo BIDV. Xét tính chất, mức độ hành vi sai phạm thấy không cần thiết phải xử lý về hình sự, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Đào Trung Kiên.

6. Trách nhiệm của Công ty Trung Dũng đối với khoản vay theo hạn mức 700 tỷ đồng năm 2011

Quá trình vay các khoản theo hạn mức 700 tỷ đồng, Công ty Trung Dũng sử dụng hầu hết các hợp đồng, hóa đơn mua bán hàng hóa có thật của các đối tác để làm hồ sơ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay; BIDV giải ngân trực tiếp cho đối tác của Công ty Trung Dũng. Hàng hóa mua về, được Công ty Trung Dũng bán cho các khách hàng như phương án kinh doanh, tiền bán hàng được chuyển về tài khoản của Công ty mở tại BIDV như cam kết nhưng do chưa đến hạn thanh toán khoản vay nên Công ty Trung Dũng đã sử dụng số tiền này cho các mục đích khác. Đối với một số khoản vay để mua hàng hóa nhưng sau đó Công ty Trung Dũng và các đối tác thỏa thuận đối trừ công nợ và hàng hóa khác, chưa có đủ căn cứ xác định Công ty Trung Dũng có ý thức chiếm đoạt tiền của của BIDV. Do đó, chưa có căn cứ để xử lý về hình sự đối với Đoàn Hồng Dũng đối với các khoản vay này. Tuy nhiên, Công ty trung Dũng và Đoàn Hồng Dũng phải có trách nhiệm hoàn trả cho BIDV toàn bộ số tiền còn dư nợ là **601.340.804.684 đồng.**

7. Các khoản dư nợ khác

7.1. Khoản bảo lãnh thanh toán theo hạn mức 700 tỷ năm 2011

Ngoài các khoản giải ngân cho vay theo hạn mức năm 2011 đã được phê duyệt, trên cơ sở Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 00122/2011/0001106 ngày 12/08/2011giữa BIDV và Công ty Trung Dũng, ngày 15/8/2011, BIDV CN Hà Thành phát hành 02 thư bảo lãnh thanh toán (TBL) với tổng giá trị 80 tỷ đồng để bảo lãnh thanh toán tiền Công ty Trung Dũng mua thép thành phẩm của TISCO;

thời hạn bảo lãnh từ 15/8/2011 đến 15/02/2012. Thực tế, Công ty Trung Dũng đã mua thép thành phẩm trị giá 71,27 tỷ đồng của TISCO và bán cho Công ty Hà Nam. Tiền thu được từ việc bán hàng, Công ty Trung Dũng và Công ty Hà Nam sử dụng vào các mục đích khác, không trả cho TISCO. Đến tháng 07/2014, TISCO khởi kiện Công ty Trung Dũng và BIDV, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã xét xử buộc BIDV- CN Hà Thành phải trả cho TISCO 71,27 tỷ đồng. Do đó, Công ty Trung Dũng phải nhận nợ bắt buộc tại BIDV - CN Hà Thành 71,27 tỷ đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh, đến nay không có khả năng thanh toán.

Do khoản cho vay để bảo lãnh thanh toán 71,27 tỷ đồng nêu trên đã được Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử tại Bản án số 04/2014/KDTM-PT ngày 19/11/2014 nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

7.2. Khoản bảo lãnh phát hành và bảo lãnh thanh toán trái phiếu

Tháng 9 năm 2009, BIDV đã bảo lãnh phát hành và bảo lãnh thanh toán trái phiếu cho Công ty Trung Dũng với hạn mức bảo lãnh là 280 tỷ đồng đến nay còn dư nợ gốc là 31,27 tỷ đồng.

Quá trình điều tra xác định khoản bảo lãnh trên là chưa đúng với Điều 8.3 Quyết định 26/2006/QĐ-NHNN ngày 26/6/2006 của NHNN v/v Ban hành quy chế bảo lãnh ngân hàng và Khoản e. Điểm 1, Điều 17 Quyết định 1768/QĐ-KDV2 ngày 8/4/2009 của Tổng Giám đốc BIDV quy định v/v cung ứng dịch vụ phát hành trái phiếu doanh nghiệp.Tuy nhiên, khoản bảo lãnh thanh toán của BIDV có tài sản bảo đảm. Tháng 12/2016, BIDV - CN Hà Thành bán toàn bộ 35,6 triệu cổ phiếu TISCO và thu nợ gốc: 248,73 tỷ đồng, còn dư nợ gốc **31,27 tỷ đồng**. Nguyên nhân BIDV không thu đủ nợ gốc khoản đầu tư trái phiếu trên là do thời điểm BIDV xử lý tài sản đảm bảo, cổ phiếu của Công ty TISCO có giá trị thấp. Trong thời gian từ 2010 đến 2013, BIDV đã thu được lợi nhuận từ lãi trái phiếu là 97,22 tỷ đồng, trong đó: năm 2010 là 33,712 tỷ đồng; năm 2011 là 41,16 tỷ đồng; năm 2012 là 21,854 tỷ đồng; năm 2013 là 500 triệu đồng. Nếu bù trừ giữa số tiền lãi trái phiếu đã thu được với dư nợ hiện nay thì BIDV vẫn còn có lãi 65,99 tỷ đồng (chưa tính lợi nhuận thu được từ phí cung ứng dịch vụ bảo lãnh phát hành là 14,28 tỷ đồng). Xét thấy khoản bảo lãnh trên có tài sản bảo đảm, việc không thu đủ nợ gốc là do yếu tố khách quan suy giảm của thị trường, tổng thể phương án bảo lãnh BIDV vẫn thu được lợi nhuận, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng có liên quan đến khoản bảo lãnh trái phiếu nêu trên.

II. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của các bị can Đoàn Hồng Dũng, Nguyễn Thị Thanh Sơn.

Khi đề nghị BIDV mở L/C để đảm bảo thanh toán cho Hợp đồng ngoại thương, Đoàn Hồng Dũng lập phương án kinh doanh và cam kết với BIDV tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo là toàn bộ số hàng hóa sau khi nhập về, Công ty Trung Dũng sẽ bán cho Công ty TISCO, toàn bộ số tiền thu được từ việc bán hàng sẽ chuyển về tài khoản của BIDV để thanh toán cho đối tác nước ngoài khi đến hạn. Trên cơ sở các cam kết của Công ty Trung

Dũng, BIDV - CN Hà Thành giao cho Công ty Trung Dũng tự quản lý tài sản đảm bảo (hàng hóa hình thành từ vốn vay) kèm điều kiện: Lô hàng nhập khẩu chỉ được xuất kho sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của BIDV. Mọi trường hợp xuất kho chưa được sự chấp thuận của BIDV đều bị coi là vi phạm hợp đồng bảo đảm.

Tuy nhiên, thời điểm đầu năm 2012, sau khi nhập khẩu lô hàng phôi thép, thép phế từ khoản phát hành L/C, các công ty của Đoàn Hồng Dũng gặp khó khăn trầm trọng về tài chính, đều đang nợ tiền tại các Ngân hàng, Công ty TISCO và một số đối tác khác. Với áp lực phải trả nợ, Công ty Trung Dũng chỉ bán cho Công ty TISCO số hàng hóa trị giá 15 tỷ đồng. Toàn bộ số hàng hóa còn lại, lợi dụng việc BIDV giao cho tự quản lý, Đoàn Hồng Dũng bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Thị Thanh Sơn, không bán cho Công ty TISCO bằng pháp nhân Công ty Trung Dũng, mà bán hàng lòng vòng qua các công ty của người thân và gia đình, cuối cùng thông qua pháp nhân của các Công ty gia đình là Công ty Hà Nam và Công ty Đầu tư Trung Dũng để ký hợp đồng mua thép phế và phôi thép của Công ty Trung Dũng, sau đó bán cho Công ty TISCO, nhằm tránh sự kiểm soát dòng tiền của BIDV đối với Công ty Trung Dũng. Toàn bộ số tiền nhận được, Dũng và Sơn chiếm đoạt, sử dụng vào việc trả nợ cho các khoản nợ khác và chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

1.1. Bán cho Công ty TISCO:

Ngày 09/01/2012, Công ty Trung Dũng và Công ty TISCO ký kết Hợp đồng mua bán phôi thép số 01-12/PT/TIS-TDU. Thực hiện theo Hợp đồng nêu trên, từ ngày 18/01/2012 đến ngày 20/01/2012, Công ty Trung Dũng đã bán cho Công ty TISCO tổng cộng 1.007.687 kg phôi thép, với tổng trị giá 15.407.534.230 đồng. Ngày 19/01/2012, Công ty TISCO đã thanh toán cho Công ty Trung Dũng số tiền 5.000.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Trung Dũng mở tại BIDV - CN Hà Thành. Công ty Trung Dũng rút số tiền này để sử dụng. Số tiền còn lại là 10.407.534.230 đồng, hai bên thống nhất: bù trừ số tiền 2.688.598.502 đồng vào khoản lãi chậm thanh toán của Hợp đồng số 07/GT-TMTD ngày 01/01/2011 (theo bảo lãnh thanh toán số 106361100017 do VietinBank Chi nhánh Hà Nội phát hành, biên bản bù trừ ngày 01/03/2012); bù trừ số tiền 7.718.935.728 đồng vào khoản tiền nợ gốc của Hợp đồng số 07/GT-TMTD ngày 01/01/2011 (theo bảo lãnh thanh toán số 12236000035372 do BIDV - CN Hà Thành phát hành, biên bản bù trừ ngày 01/03/2012).

1.2. Bán cho Công ty CP đầu tư kinh tế Hồng Hà

a) Mặt hàng phôi thép:

- Trong thời gian từ ngày 17/01/2012 đến ngày 28/02/2012, Công ty Trung Dũng kê khai bán cho Công ty Hồng Hà lô phôi thép theo 07 hóa đơn GTGT với tổng trị giá 214.234.929.600 đồng, trị giá sau thuế là **235.658.422.560 đồng**. Công ty Hồng Hà kê khai bán số hàng nêu trên cho 05 Công ty, với tổng trị giá (sau thuế) là 235.549.235.900 đồng, cụ thể:

(1) Công ty CP thương mại Thái Hưng 01 hóa đơn = 13.600.000.000 đồng, trị giá sau thuế là 14.960.000.000 đồng;

(2) Công ty CP cơ khí Vĩnh Phúc 01 hóa đơn = 13.302.046.000 đồng, trị giá sau thuế là 14.632.250.600 đồng;

(3) Công ty Hà Nam 01 hóa đơn = 20.000.036.000 đồng, trị giá sau thuế là 22.000.039.600 đồng;

(4) Công ty Đầu tư Trung Dũng 01 hóa đơn = 20.656.100.000 đồng, trị giá sau thuế là 22.721.710.000 đồng;

(5) Công ty Bích Hòa 02 hóa đơn = 146.577.487.000 đồng, trị giá sau thuế là 161.235.235.700 đồng.

Trong số phôi thép mua của Công ty Trung Dũng nêu trên, thực tế Công ty Hồng Hà chỉ bán được hàng cho CP thương mại Thái Hưng và Công ty CP cơ khí Vĩnh Phúc, tổng số 29.592.250.600 đồng. Công tyCP thương mại Thái Hưng và Công ty CP cơ khí Vĩnh Phúc đã thanh toán số tiền trên cho Công ty Hồng Hà. Số phôi thép còn lại, Công ty Hồng Hà trả lại Công ty Trung Dũng bằng cách bán cho Công ty Hà Nam, Công ty Đầu tư Trung Dũng và Công ty Bích Hòa như nêu trên.

- Ngày 23 và 24/02/2012, Công ty Bích Hòa đã kê khai bán cho Công ty Trung Dũng mặt hàng phôi thép theo 02 hóa đơn GTGT với tổng giá trị là 146.682.485.800 đồng, trị giá sau thuế là 161.350.734.380 đồng (thực tế là hàng của Công ty Hồng Hà trả lại)

- Ngày 15/3/2012, Công ty Hà Nam xuất bán cho Công ty Trung Dũng theo 01 hóa đơn GTGT với trị giá là 30.844.416.600 đồng, trị giá sau thuế 33.928.858.260 đồng (bao gồm hàng Công ty Hồng Hà trả lại)

Số lượng hàng nhận lại từ các Công ty gia đình nêu trên được Công ty Trung Dũng xuất bán cho Công ty Đầu tư Trung Dũng theo 03 hóa đơn GTGT với tổng trị giá 72.725.951.900 đồng và Công ty Hà Nam theo 02 hóa đơn GTGT với tổng trị giá là 99.886.468.500 đồng. Sau đó, Công ty Đầu tư Trung Dũng và Công ty Hà Nam bán cho Công ty TISCO.

b) Mặt hàng thép phế:

- Trong thời gian từ 17/01/2012 đến 29/02/2012, Công ty Trung Dũng kê khai bán cho Công ty Công ty Hồng Hà theo 04 hóa đơn GTGT với tổng trị giá 37.959.703.810 đồng, trị giá sau thuế là 41.755.674.191 đồng.

- Công ty Hồng Hà kê khai bán lô thép phế nêu trên cho Công ty TNHH MTV thép Hòa Phát và Công ty TNHH TM Vĩnh Long tổng trị giá 41.799.213.984 đồng. Công ty TNHH MTV thép Hòa Phát và Công ty TNHH TM Vĩnh Long đã thanh toán bù trừ công nợ và chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Hồng Hà tại BIDV Chi nhánh Hoàn Kiếm.

c) Việc thanh toán cho Công ty Trung Dũng:

Trong thời gian từ 16/01/2012 đến 20/4/2012, Công ty Hồng Hà đã chuyển vào tài khoản của Công ty Trung Dũng tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt tổng số 220.577.029.552 đồng; chuyển vào tài khoản tại Ngân hàng VIB số tiền 10.000.000.000 đồng; Tổng số tiền Công ty Hồng Hà đã chuyển là **230.577.029.552 đồng**. Số tiền này được Công ty Trung Dũng sử dụng như sau: Chuyển trả lại cho Công ty Hồng Hà 8.189.406.784 đồng; trả tiền hàng cho Công ty Bích Hòa 190.650.000.000 đồng; trả tiền hàng (không rõ khách hàng) 1.820.085.780 đồng; đóng các loại thuế (nhập khẩu, GTGT, môn bài, TNDN) 27.886.925.906 đồng; Rút tiền mặt 1.930.000.000 đồng; trả các chi phí khác của Công ty 146.796.000 đồng). Như vậy, trong số tiền Công ty Hồng Hà chuyển đến, Công ty Trung Dũng trực tiếp sử dụng số tiền là 29.963.721.906 đồng.

1.3. Bán cho Công ty Hà Nam:

a) Mặt hàng phôi thép:

- Công ty Trung Dũng kê khai bán cho Công ty Hà Nam theo 01 hóa đơn GTGT với trị giá 14.655.459.000 đồng, trị giá sau thuế là 16.121.004.900 đồng.

- Trong các ngày từ 07/2/2012 đến 30/9/2012, Công ty Hà Nam còn kê khai mua mặt hàng phôi thép của các Công ty sau: (1) Công ty Trung Dũng, (2) Công ty Hồng Hà, (3) Công ty CP kim loại Hoàng Gia, (4) Công ty CP cơ khí Vĩnh Phúc, (5) Công ty CP đầu tư Trung Dũng với tổng trị giá 292.385.523.200 đồng, trị giá sau thuế là 321.624.075.520 đồng.

- Số hàng nói trên Công ty Hà Nam xuất bán ngược lại cho Công ty Trung Dũng theo 01 hóa đơn GTGT ngày 15/3/2012, trị giá sau thuế 33.928.858.260 đồng. Số hàng còn lại là 19.170,377 kg được bán cho Công ty TISCO. Từ ngày 22/02/2012 đến ngày 28/3/2012, Công ty Hà Nam bàn giao cho Công ty TISCO số lượng 19.170.377 kg phôi thép, với tổng trị giá là 291.006.322.860 đồng theo Hợp đồng mua bán phôi thép, thép phế số 01-12/PT/TIS-HAN ngày 16/02/2012. Công ty TISCO bù trừ số tiền **160.053.477.573 đồng** do Công ty Hà Nam còn nợ từ việc mua thép theo Hợp đồng số 05/GT-HN ngày 01/01/2011; Trị giá phôi thép còn lại **130.952.845.287 đồng**, Công ty TISCO đã thanh toán bằng việc bàn giao thép thành phẩm cho Công ty Hà Nam trong thời gian từ 22/2/2012 đến 28/3/2012 theo hợp đồng số 04/GT-HN ngày 01/01/2012.

b) Mặt hàng thép phế:

- Công ty Trung Dũng kê khai bán cho Công ty Hà Nam theo 01 hóa đơn GTGT với trị giá 10.037.602.400 đồng, trị giá sau thuế là **11.041.362.640 đồng**.

- Từ ngày 06/3/2012 đến ngày 09/3/2012, Công ty Hà Nam giao cho Công ty TISCO tổng số 3.027.090 kg thép phế, với tổng trị giá là 33.131.500.050 đồng theo Hợp đồng mua bán phôi thép, thép phế số 01-12/PT/TIS-HAN ngày 16/02/2012. Công ty TISCO đã bù trừ hết trị giá lô thép phế trên bằng số thép thành phẩm mà Công ty Hà Nam đã mua theo hợp đồng số 05/GT-HN ngày 01/01/2011, có trị giá là 16.565.750.025 đồng và hợp đồng số 04/GT-HN ngày 01/01/2012, có trị giá là 16.565.750.025 đồng.

Như vậy, tổng số tiền hàng Công ty Hà Nam bán cho Công ty TISCO là **324.137.832.910 đồng**; trong đó, Công ty TISCO đã trừ (thu) nợ của Công ty Hà Nam là **176.619.227.598 đồng**, bù trừ bằng thép thành phẩm là **147.518.605.312 đồng**.

c) Việc thanh toán tiền cho Công ty Trung Dũng:

- Tổng số tiền hàng (cả phôi thép và thép phế) mà Công ty Trung Dũng đã bán cho Công ty Hà Nam là **292.084.584.990 đồng**.

- Trong thời gian từ 05/01/2012 đến 19/3/2012, Công ty Hà Nam đã chuyển tổng số tiền 15.990.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty Trung Dũng tại ngân hàng VIB; Công ty Trung Dũng đã sử dụng hết.

- Ngày 02/3/2012, Công ty Hà Nam chuyển 02 khoản, với tổng số tiền 16 tỷ đồng vào tài khoản của Công ty Trung Dũng tại BIDV, số tiền này được Công ty Trung Dũng sử dụng để trả lãi cho 23 khoản vay còn dư nợ của Công ty Trung Dũng tại BIDV.

Tổng số tiền Công ty Hà Nam đã chuyển cho Công ty Trung Dũng vào 02 tài khoản trên là 27,76 tỷ đồng; Số tiền còn lại chưa thanh toán là **264.324.584.990 đồng.**

1.4. Bán cho Công ty CP ĐT&PT Trung Dũng

Cơ quan điều tra đã yêu cầu đại diện Công ty gồm: Vũ Thị Mai Anh, Tổng giám đốc; Trần Trọng Hùng, Phó tổng giám đốc; Đoàn Mạnh Trung, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Bùi Mạnh Hùng, tổng giám đốc (năm 2015) cung cấp tài liệu, các cá nhân này đều không biết tài liệu, hồ sơ của Công ty lưu trữ ở đâu, không cung cấp bất cứ hồ sơ tài liệu nào liên quan đến việc mua bán hàng hóa. Cơ quan điều tra đã thu thập hồ sơ kê khai thuế của Công ty Đầu tư Trung Dũng tại Chi cục thuế quận Hai Bà Trưng, tuy nhiên Chi cục thuế quận Hai Bà Trưng không cung cấp được bảng kê hàng hóa mua vào bán ra của Công ty Đầu tư Trung Dũng thời điểm tháng 01 và 02/2012.

Hồ sơ kê khai thuế của Công ty Trung Dũng thể hiện: trong thời gian từ ngày 7/02/2012 đến 28/02/2012, Công ty Trung Dũng kê khai bán cho Công ty Đầu tư Trung Dũng mặt hàng phôi thép theo 06 hóa đơn GTGT với tổng trị giá 140.535.097.500 đồng, trị giá sau thuế là 154.588.607.250 đồng. Theo báo cáo của Công ty Trung Dũng gửi BIDV tại thời điểm 23/7/2012, tổng số lượng hàng hóa Công ty Trung Dũng bán cho Công ty Đầu tư Trung Dũng 10.428,67 tấn phôi thép.

Từ ngày 13/02/2012 đến ngày 29/02/2012, Công ty Đầu tư Trung Dũng bán cho Công ty TISCO tổng số 10.418,676 tấn phôi thép theo Hợp đồng mua bán phôi thép, thép phế số 01-12/PT/TIS-HAN ngày 16/02/2012, với tổng giá trị **157.615.781.730** đồng. Công ty TISCO bù trừ bằng thép thành phẩm có trị giá là 157.609.965.700 đồng và trả lại Công ty Đầu tư Trung Dũng số tiền 5.816.030 đồng. Từ ngày 14/02/2012 đến ngày 29/02/2012, Công ty Đầu tư Trung Dũng xuất bán số thép thành phẩm trên cho Công ty Hà Nam theo 17 hóa đơn GTGT, với tổng trị giá hàng hóa trước thuế là 134.251.383.830 đồng, trị giá

hàng hóa sau thuế là **147.676.522.213 đồng**. Số hàng còn lại kết hợp với hàng hóa mua của Chi nhánh Công ty TISCO, Công ty Đầu tư Trung Dũng bán cho Công ty Hà Nam vào tháng 03 năm 2012.

Số lượng hàng hóa nói trên kết hợp cùng với hàng hóa bù trừ công nợ của Công ty TISCO, Công ty Hà Nam xuất bán cho Công ty Hiệp Hương và Chi nhánh HTX vận tải ô tô Tân Phú. Tiền thu được từ việc bán hàng một phần trả cho Công ty Trung Dũng, một phần được sử dụng nhiều mục đích khác nhau của Công ty Hà Nam, không tách bạch được.

- *Việc thanh toán tiền cho Công ty Trung Dũng:* từ ngày 16 đến ngày 25/2/2012, Công ty Đầu tư Trung Dũng đã chuyển về tài khoản của Công ty Trung Dũng tại Ngân hàng VIB với tổng số tiền là 53,799 tỷ đồng. Số tiền Công ty Đầu tư Trung Dũng chưa chuyển cho Công ty Trung Dũng là 157.615.781.730 - 53.799.000.000 = **103.816.781.730 đồng**. Số tiền thu của Công ty Đầu tư Trung Dũng được Công ty Trung Dũng sử dụng như sau: Rút tiền mặt 15.650.000.000 đồng; Nộp thuế GTGT, thuế nhập khẩu; Trả nợ lãi các khế ước vay tại BIDV; Chi phí các hoạt động khác của Công ty.

1.5. Bán cho Công ty CP Sản xuất Thanh Vân:

Công ty Trung Dũng kê khai bán cho Công ty CP sản xuất Thanh Vân 01 lô thép phế theo Hóa đơn GTGT số 624 ngày 20/3/2012, trị giá hàng hóa là 5.908.163.030 đồng. Ngày 6/4/2012 và ngày 10/5/2012, Công ty Thanh Vân chuyển 5.908.163.030 đồng vào tài khoản tại VietinBank, số tiền này Công ty Trung Dũng sử dụng cho các khoản chi phí hoạt động của Công ty.

Bị can Đoàn Hồng Dũng khai: bị can là người thành lập, chỉ đạo điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty Trung Dũng. Quá trình quan hệ vay vốn tại BIDV là do bị can quyết định. Bị can Dũng thừa nhận hành vi lợi dụng sự tin tưởng của BIDV, thông qua pháp nhân của các công ty gia đình bán tài sản đảm bảo không được sự đồng ý của BIDV, sử dụng tiền vào các mục đích của công ty và cá nhân, trái với cam kết với BIDV là vi phạm pháp luật. Bị can chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm của mình. Tuy nhiên, do xuất phát từ tình hình tài chính khó khăn chung, nên mới thực hiện hành vi sai phạm trên, bị can Dũng mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật. Đối với các khoản vay theo hạn mức để mua phôi thép và thép phế nhưng không thực hiện hợp đồng mua bán là do các đối tác yêu cầu đối trừ công nợ, bị có ý thức sẽ dùng tiền bán hàng để trả nợ BIDV nhưng do dư nợ quá nhiều không trả được.

Bị can Nguyễn Thị Thanh Sơn khai: đầu năm 2012, Công ty Trung Dũng được BIDV - CN Hà Thành phát hành L/C bảo lãnh nhập khẩu phôi thép và thép phế về để bán cho Công ty TISCO. Tuy nhiên, sau khi bán cho Công ty TISCO được 15 tỷ đồng tiền phôi thép thì Công ty TISCO không đồng ý thanh toán tiền mà đề nghị trừ nợ một phần khoản nợ cũ của Công ty Trung Dũng và Công ty Hà Nam. Khi đó, Đoàn Hồng Dũng có đề nghị BIDV chấp thuận việc thanh toán nêu trên để Công ty Trung Dũng có thể luân chuyển được dòng tiền nhưng BIDV vẫn yêu cầu tất cả hoạt động bán phôi thép, thép phế của Công ty Trung Dũng cho

Công ty TISCO thì đều phải thanh toán duy nhất qua tài khoản của Công ty Trung Dũng mở tại BIDV. Do hàng hóa nhập khẩu về của Công ty Trung Dũng bị ứ đọng, tăng chi phí thuê kho bãi, có thể các đối tác sẽ đến bắt nợ số hàng này nên Dũng đã làm việc với Công ty TISCO, đồng ý để Công ty TISCO thu một phần công nợ của Công ty Trung Dũng, Công ty Hà Nam và nhận thanh toán bằng hàng hóa để có thể luân chuyển tiền hàng. Khi Đoàn Hồng Dũng bàn bạc trao đổi về việc bán hàng hóa mà không chuyển tiền về BIDV, Nguyễn Thị Thanh Sơn đã đồng ý dùng pháp nhân Công ty Hà Nam, Công ty Đầu tư Trung Dũng thực hiện việc mua hàng của Công ty Trung Dũng, bán hàng cho Công ty TISCO nhằm trách sự kiểm soát của BIDV. Bị can Sơn đã dùng pháp nhân Công ty Hà Nam ký các hồ sơ, thủ tục hoàn thiện việc mua bán này. Bị can thừa nhận việc bán tài sản đảm bảo của vợ chồng bị can là vi phạm hợp đồng đã ký kết với BIDV, là vi phạm pháp luật và chịu trách nhiệm về sai phạm của mình.

Như vậy, các bị can Đoàn Hồng Dũng, Nguyễn Thị Thanh Sơn đã lợi dụng sự tin tưởng của BIDV trong việc thực hiện hợp đồng, dùng thủ đoạn gian dối bán tài sản đảm bảo, chiếm đoạt của BIDV số tiền **263.570.364.334 đồng,** phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị can Đoàn Hồng Dũng, Nguyễn Thị Thanh Sơn có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ số tiền 263.570.364.334 đồng cho BIDV.

Ngoài bị can Đoàn Hồng Dũng, Nguyễn Thị Thanh Sơn còn có các đối tượng có liên quan đến việc mua bán hàng hóa là tài sản đảm bảo tại BIDV, gồm: **(1)** Nguyễn Trọng Lưu, Phó Giám đốc Công ty Trung Dũng (em vợ bị can Dũng), đứng tên ký hợp đồng bán hàng cho các Công ty gia đình của Đoàn Hồng Dũng; **(2)** Trương Văn Lương, Phó Giám đốc Công ty Hà Nam (em vợ bị can Dũng), ký hợp đồng mua bán hàng của Công ty Hà Nam; **(3)** Trần Trọng Hùng, Phó giám đốc Công ty Đầu tư Trung Dũng (bạn của Đoàn Mạnh Trung), ký hợp đồng mua bán hàng của Công tyđầu tư Trung Dũng; **(4)** Đoàn Mạnh Trung, Chủ tịch HĐQT Công ty đầu tư Trung Dũng (con trai bị can Dũng); **(5)** Nhóm nhân viên Công ty Trung Dũng, Công ty Hà Nam, Công ty Đầu tư Trung Dũng gồm: Nguyễn Thiện Hiếu - Kế toán trưởng, Công ty Trung Dũng, Bùi Mạnh Hùng - Trưởng phòng kinh doanh, Văn Thị Hạnh, Văn Thị Minh Tâm - Nhân viên kế toán, Nguyễn Bích Thuận - Thủ quỹ, thực hiện lập và ký hồ sơ, thủ tục liên quan đến việc mua bán hàng hóa nói trên.

Quá trình điều tra, xác định: các đối tượng trên đều chỉ là người đứng tên hồ sơ Công ty hoặc là người làm thuê cho vợ chồng bị can Đoàn Hồng Dũng, Nguyễn Thị Thanh Sơn; Việc lập và ký hồ sơ, thủ tục liên quan đến mua bán hàng hóa nêu trên đều thực hiện theo chỉ đạo của Dũng và Sơn. Bản thân các đối tượng này đều không được bàn bạc, không biết mục đích chiếm đoạt của Dũng, không được ăn chia lợi nhuận, do không đủ căn cứ xác định các đối tượng đồng phạm với bị can Dũng và Sơn nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

III. Các nội dung liên quan

Ngoài việc vay vốn, còn dư nợ không có khả năng thanh toán tại BIDV, Công ty Trung Dũng còn có dư nợ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) và Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank). Kết quả điều tra đến nay như sau:

1. Việc VietinBank Hội sở và VietinBank Chi nhánhHà Nội cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng, đến nay còn dư nợ 114,441 tỷ đồng.

Quá trình điều tra đã xác định có dấu hiệu sai phạm của các cán bộ VietinBank Hội sở và VietinBank Chi nhánh Hà Nội trong việc cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng. Tuy nhiên đây là nội dung điều tra mở rộng, do thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

2. Việc Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng, đến nay còn dư nợ 477,82 tỷ đồng:

Kết quả điều tra xác định MBBank cấp tín dụng cho Công ty Trung Dũng, không có khả năng thu hồi khoản nợ **477,82 tỷ đồng**; các khoản vay còn dư nợ hiện nay không còn tài sản đảm bảo do MBBank nhận tài sản thế chấp là quyền đòi nợ của Công ty Trung Dũng đối với Công ty Hà Nam, có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong việc cho vay. Tuy nhiên, hành vi vi phạm trong việc cho vay và hậu quả thiệt hại xảy ra đối với MBBank thuộc thẩm quyền điều tra của Quân đội. Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) Bộ Công an chuyển thông tin và tài liệu đến Cục điều tra hình sự Bộ Quốc phòng để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

IV. Kết quả điều tra bổ sung

Ngày 16/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 19/2020/HSST-QĐ để điều tra, làm rõ việc mua bán các khoản nợ của Công ty Trung Dũng giữa BIDV và Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC); Quá trình VAMC và BIDV khởi kiện Công ty Trung Dũng tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Kết quả điều tra như sau:

1. Việc mua bán các khoản nợ của Công ty Trung Dũng giữa BIDV và VAMC

1.1. BIDV bán nợ của Công ty Trung Dũng cho VAMC

BIDV đánh giá các khoản nợ của Công ty Trung Dũng thuộc đối tượng được VAMC mua bằng trái phiếu đặc biệt quy định tại Điều 16, Thông tư số 19/2013/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước. Ngày 27/3/2014, BIDV và VAMC đã ký kết Hợp đồng mua, bán nợ số 30/2014/MBN.VAMC1-BIDV với nội dung:

- BIDV bán cho VAMC các khoản nợ của Công ty Trung Dũng tính đến ngày 28/02/2014, tổng số là: 1.202.093.175.303 đồng; Bao gồm dư nợ gốc, lãi của các khế ước giải ngân theo Hợp đồng tín dụng hạn mức năm 2011 (dư nợ gốc 614.524.441.047 đồng, lãi 189.494.226.594 đồng) và dư nợ gốc, lãi các khoản vay bắt buộc thanh toán L/C theo món năm 2011 (dư nợ gốc 16.713.457,73 USD, lãi 2.210.030,94 USD).

- Số tiền dự phòng rủi ro đã trích đối với các khoản nợ BIDV bán cho VAMC: 186.528.307.039 đồng;

- Tổng giá trị TSBĐ: 247.433.154.560 đồng;

- Giá trị mua, bán các khoản nợ là 779.580.430.816 đồng

- Phương thức thanh toán: VAMC thanh toán cho BIDV bằng trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành theo quy định của pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng mua bán nợ, VAMC đã ký 03 hợp đồng ủy quyền cho cho BIDV thực hiện các quyền của VAMC đối với khoản nợ xấu của Công ty Trung Dũng tại BIDV.

1.2. BIDV mua lại các khoản nợ đã bán cho VAMC

- Ngày 14/9/2017, BIDV và VAMC đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 9472/2017/BN.VAMC-BIDV, theo đó BIDV mua lại một phần nợ đã bán cho VAMC, gồm: (1) Khoản nợ cho vay bắt buộc thanh toán L/C 1228237008768 ngày 29/5/2012 (dư nợ gốc là 371.518,68 USD); (2) Khoản nợ cho vay bắt buộc thanh toán L/C 1228237008747 ngày 06/6/2012 (dư nợ gốc là 465.545,34 USD).

- Ngày 16/01/2018, BIDV và VAMC đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 18/2018/BN.VAMC1-BIDV, theo đó BIDV mua lại toàn bộ các khoản nợ còn lại đã bán cho VAMC. cụ thể: (1) Khoản nợ theo HĐTD hạn mức số 00122/2011/0001101 ngày 12/8/2011, tổng dư nợ gốc thời điểm mua lại nợ: 473.935.955.136 đồng; (2) 06 Khoản phát vay bắt buộc thanh toán L/C theo món từ ngày 04/6/2012 đến ngày 12/7/2012: tổng dư nợ gốc thời điểm mua lại nợ: 15.673.344,14 USD tương đương 329.704.467.329 đồng.

- Các hợp đồng mua bán nợ đã chuyển giao toàn bộ các quyền và lợi ích gắn liền với các khoản nợ đã bán, tài sản đảm bảo và biện pháp đảm bảo khác liên quan đến khoản nợ từ VAMC cho BIDV. Sau khi BIDV mua lại toàn bộ khoản nợ của Công ty Trung Dũng, VAMC không còn bất cứ quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến khoản nợ này.

2. Nội dung BIDV và VAMC khởi kiện Công ty Trung Dũng tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Ngày 05, 06/01/2017, BIDV đã có hai đơn khởi kiện (trong đó một đơn khởi kiện theo ủy quyền của VAMC) tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, yêu cầu Công ty Trung Dũng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả toàn bộ dư nợ gốc, lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng tại BIDV. Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội đã thụ lý 02 vụ án kinh doanh thương mại, quá trình giải quyết đã ra hai Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

2.1. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2017/QĐST-KDTM ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội đã công nhận sự thỏa thuận như sau:

(1). Tính đến ngày 18/12/2017, bị đơn Công ty Trung Dũng còn nợ nguyên đơn VAMC tổng số tiền nợ gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và

các khoản nhận nợ vay bắt buộc thanh toán L/C phát hành theo món là 1.089.192.151.674 đồng và 21.126.246,31 USD. Trong đó:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00122/2011/0001101 ngày 12/8/2011: Nợ gốc: 473.935.955.136 đồng; Nợ lãi tạm tính đến 18/12/2017: 615.256.196.538 đồng

- Các khoản nhận nợ vay bắt buộc thanh toán L/C theo món ngày 15/11/2011: Nợ gốc: 15.832.395,11 USD; Nợ lãi tạm tính đến 18/12/2017: 5.293.851,20 USD.

(2). Công ty Trung Dũng cam kết trả tổng số tiền nợ là: 1.089.192.151.674 đồng và 21.126.246,31 USD cho nguyên đơn VAMC trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày 18/12/2017. Thời gian trả nợ bắt đầu từ ngày 18/12/2017 đến ngày 18/12/2018 và có thỏa thuận giải chấp tài sản tương ứng kèm theo.

(3). Công ty Trung Dũng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cam kết: Trong trường hợp không trả đủ, không trả đúng thời gian cam kết thì thỏa thuận về việc giải chấp tài sản theo nghĩa vụ tương ứng tại mục 2 không còn hiệu lực; VAMC có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án/Văn phòng Thừa phát lại xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm theo các hợp đồng bảo đảm tiền vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ gốc, lãi phát sinh cho VAMC đến thời điểm ngày 18/12/2017 và lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế tính từ ngày 19/12/2017 cho đến khi Công ty Trung Dũng thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại VAMC.

2.2. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2017/QĐST-KDTM ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội đã công nhận sự thỏa thuận như sau:

(1). Nguyên đơn và bị đơn cùng xác nhận đã ký kết và không có tranh chấp nội dung và hình thức của các hợp đồng và giao dịch dân sự đã ký kết.

(2). Tổng số tiền Công ty Trung Dũng phải trả cho BIDV tính đến ngày 18/12/2017 là: 429.886.262.213 đồng và 372.593,64 USD (theo Hợp đồng cấp bảo lãnh thanh toán trái phiếu ngày 09/09/2009; Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 00122/2011/0001106 ngày 12/08/2011; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00122/2011/0001101 ngày 12/08/2011; Hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 15/9/2009; Số tiền BIDV Hà Thành mua lại nợ của Công ty Trung Dũng đã bán cho VAMC theo Hợp đồng mua bán nợ số 9472/2017/BN.VAMC1-BIDV ký ngày 14 tháng 09 năm 2017) trong đó: Dư nợ gốc: 230.000.000.000 đồng và 81.536,78 USD; Dư nợ lãi tạm tính đến 18/12/2017: 199.886.262.213 đồng và 291.056,86 USD; Và khoản nợ lãi tính trên dư nợ gốc thực tế tính từ ngày 19/12/2017 đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

(3). Bị đơn Công ty Trung Dũng cam kết thời hạn thanh toán cuối cùng cho khoản nợ là ngày 31/12/2018, bị đơn có trách nhiệm thanh toán trả cho nguyên đơn BIDV số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/12/2017 là: 429.886.262.213 đồng và 372.593,64 USD và khoản nợ lãi tính trên dư nợ gốc

thực tế tính từ ngày 19/12/2017 đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

2.3. Việc thi hành các Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

- Đối với Quyết định số 11/2017/QĐST/KDTM: Từ ngày 26/12/2017 đến 08/02/2018, BIDV, Công ty Trung Dũng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện xử lý các TSBĐ gồm bất động sản tại 20 Nguyễn Quang Bích, bất động sản tại Duy Tiên, Hà Nam; 01 BĐS tại Vân Nội, Đông Anh; 01 xe ô tô Mini Coopers, BKS 29A - 565.33; 01 xe ô tô Toyota Landcruiser Prado GX, BKS 29Y - 8323. BIDV - Hà Thành đã thu nợ vào khoản vay bắt buộc thanh toán LC theo món ngày 15/11/2011, tổng số tiền thu nợ là 3.177.778,04 USD.

- Đối với Quyết định số 12/2017/QĐST/KDTM: Ngày 08/02/2018, BIDV - CN Hà Thành đã thu nợ 81.536,78 USD đối với khoản vay bắt buộc thanh toán LC phát hành theo món ngày 15/11/2011 từ nguồn xử lý bất động sản tại 20 Nguyễn Quang Bích.

3. Quyết định giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với các Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nhận thấy, các bị can Ngô Duy Chính, Nguyễn Xuân Giáp, Trần Hồng Quang, Đặng Thanh Nam, Đoàn Hồng Dũng biết rõ hành vi của mình liên quan đến hoạt động tín dụng là vi phạm pháp luật nhưng BIDV vẫn khởi kiện vụ án Kinh doanh thương mại và thỏa thuận tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội nhằm che đậy và hợp thức hóa sai phạm; Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội ra các Quyết định công nhân sự thỏa thuận của các đương sự là vi phạm Khoản 1, 2 Điều 206 BLTTDS, ngày 18/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP Hà Nội đã ban hành các Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/QĐKNGĐT-VC1-KDTM, số 07/QĐKNGĐT-VC1-KDTM, kháng nghị toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2017/QĐST/KDTM và số 11/2017/QĐST/KDTM cùng ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội; Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm theo hướng: Hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên và đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 28/8/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 15/2020/KDTM-GĐT và số 16/2020/KDTM-GĐT, hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2017/QĐST/KDTM và số 12/2017/QĐST/KDTM ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội về vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa nguyên đơn là VAMC, BIDV với bị đơn là Công ty Trung Dũng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Như vậy, kết quả điều tra bổ sung đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị can theo nội dung vụ án đã đề cập ở trên.

Từ các chứng cứ và tình tiết nêu trên,

KẾT LUẬN

Trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2016, lợi dụng chức trách được giao, Trần Bắc Hà đã chỉ đạo cấp dưới tại BIDV và BIDV - CN Hà Tĩnh, CN Hà Thành cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi Bình Hà là công ty sân sau của Trần Bắc Hà và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng vay trái quy định, gây thất thoát của BIDV số tiền đặc biệt lớn: **1.664.406.906.460 đồng.**

I. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng của BIDV; BIDVCN Hà Tĩnh trong việc cấp tín dụng đối với dự án của Công ty Bình Hà

1. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng của BIDV trong việc cấp tín dụng cho Công ty Bình Hà: Công ty CP chăn nuôi Bình Hà là công ty mới thành lập, chưa có bất cứ hoạt động kinh tế phát sinh, thuộc doanh nghiệp chưa đủ điều kiện xếp hạng tín dụng theo tiêu chuẩn của BIDV; vốn tự có và tài sản bảo đảm không đủ điều kiện để cấp tín dụng theo chính sách tín dụng của BIDV; hồ sơ pháp lý của dự án chưa đầy đủ; chưa đánh giá hết phương án kinh doanh và phương án trả nợ khi dự án không hiệu quả. Mặc dù đã đánh giá và thẩm định dự án có 8 yếu tố rủi ro có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của dự án, nhưng theo sự chỉ đạo của Trần Bắc Hà, Chủ tịch HĐQT, BIDV và BIDV - CN Hà Tĩnh đã thẩm định, đề xuất và phê duyệt cho Công ty Bình Hà vay vốn với các điều kiện ưu đãi về vốn tự có và tài sản đảm bảo đảm; quá trình giải ngân đã không kiểm soát dòng tiền có được sau kinh doanh, để các cổ đông Công ty Bình Hà sử dụng vốn vay không đúng mục đích, thông qua các nhà thầu chiếm đoạt và chiếm dụng tiền giải ngân của BIDV và tiền bán bò…). Tổng dư nợ của Công ty Bình Hà tại BIDV không có khả năng thu hồi là **799.495.737.442 đồng.** Để gây ra hậu quả thiệt hại này có sự tham gia tích cực của các bị can:

(1) **Trần Lục Lang**, với chức trách là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban QLRRTD, Thành viên Phân ban QLRRTD,ĐT, là những bộ phận tham mưu, giúp việc cho HĐQT về việc đánh giá rủi ro, cấp tín dụng. Mặc dù đã thống nhất với 08 rủi ro mà Tổ thẩm định chung đưa ra, đồng thời đã nêu thêm 04 khó khăn trong quá trình triển khai dự án, nhưng vẫn đề xuất HĐQT quyết định cho vay. Quá trình giải ngân vốn vay đã 08 lần đề xuất HĐQT sửa đổi điều kiện cấp tín dụng cho Công ty Bình Hà, với 08 lần nới lỏng chính sách ưu đãi ban đầu. Khi Công ty Bình Hà làm ăn thua lỗ, có đề xuất của BIDV - CN Hà Tĩnh nhưng bị can không có văn bản tham mưu cho HĐQT dừng giải ngân, vẫn tiếp tục đề xuất gia hạn thời hạn cấp tín dụng và tiếp tục đề nghị cấp hạn mức tín dụng năm 2017. Bản thân nhận thức việc cấp tín dụng là sai, nhưng không dám làm trái chỉ đạo của ông Trần Bắc Hà.

(2) **Đoàn Ánh Sáng**, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khách hàng Doanh nghiệp, Thành viên Phân ban QLRRTD,ĐT, đã ký Quyết định thành lập Tổ thẩm định chung. Mặc dù đánh giá của Tổ thẩm định chung về doanh nghiệp, về năng lực kinh doanh của Chủ đầu tư, về khả năng góp vốn của các cổ đông, về phương án kinh doanh, phương án trả nợ đều không khả thi. Đặc biệt việc Tổ

thẩm định chung đưa và phân tích 08 yếu tố rủi ro của dự án, nhưng với trách nhiệm của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban KHDN, bị can vẫn ký đồng ý đề xuất, ký phê duyệt trên các Phiếu lấy ý kiến của Phân ban QLRRTD,ĐT để đề xuất cho vay và thay đổi điều kiện cấp tín dụng lần thứ nhất cho Công ty Bình Hà, dẫn đến việc mất vốn của BIDV. Bản thân nhận thức do Công ty Bình Hà không đủ điều kiện cấp tín dụng, nhưng ông Trần Bắc Hà đã cam kết tài trợ vốn vay, chỉ đạo việc cho vay nên Tổ thẩm định chung phải thực hiện.

(3) **Kiều Đình Hòa**, Giám đốc BIDV - CN Hà Tĩnh, Tổ phó Tổ thẩm định chung, có hành vi: tiếp nhận, thẩm định, đề xuất phê duyệt cấp tín dụng, cho vay và ký các Công văn báo cáo về việc Công ty CP Chăn nuôi Bình Hà xin vay vốn; ký Báo cáo đề xuất tín dụng số 473/BC-KHDN ngày 4/6/2015 của Tổ thẩm định chung với vai trò Tổ phó; ký Công văn và Tờ trình đề nghị BIDV Hội Sở 8 lần sửa đổi điều kiện cấp tín dụng đối với dự án; ký Hợp đồng tín dụng dài hạn, Hợp đồng tín dụng hạn mức, đề xuất gia hạn hợp đồng hạn mức và hạn mức tín dụng năm 2017 để cấp tín dụng cho Công ty Bình Hà vay với các điều kiện ưu đãi. Bản thân nhận thức các việc đề xuất như trên là trái quy định của BIDV nói riêng và quy định trong hoạt động ngân hàng nói chung, việc sửa đổi điều kiện cấp tín dụng là nới lỏng chính sách nhưng vì khách hàng của Chủ tịch HĐQT, nên không dám mạnh dạn từ chối.

(4) **Lê Thị Vân Anh**, Trưởng Phòng KHDN BIDV - CN Hà Tĩnh, có hành vi: tiếp nhận, thẩm định, đề xuất phê duyệt cấp tín dụng, đề xuất giải ngân và ký các Báo cáo đề xuất tín dụng số 473/BC-KHDN ngày 4/6/2015 của Tổ thẩm định chung với vai trò Thành viên; Đề xuất Giám đốc CN Hà Tĩnh ký các Công văn và Tờ trình đề nghị BIDV sửa đổi điều kiện cấp tín dụng đối với dự án để cấp tín dụng cho Công ty CP Chăn nuôi Bình Hà vay với các điều kiện ưu đãi; kiểm tra việc sử dụng vốn vay nhưng đã không phát hiện việc các cổ đông của Công ty Bình Hà chiếm dụng vốn vay, sử dụng vốn vay trái mục đích, dẫn đến mất vốn.

Hành vi nêu trên của các bị can đã vi phạm: Điều 9 Chương III - Chính sách cấp tín dụng đối với Doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-HĐQT ngày 11/11/2011 của HĐQT BIDV; Điều 13 Quy chế cho vay đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1722/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2013 của BIDV; Khoản 3 Điều 8 Quy chế cho vay đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1722/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2013 của BIDV và Khoản 3 Điều 7 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của NHNN; Vi phạm điểm f khoản 1 Điều 6 Chương II, Quy định số 8955/QĐ-QLTD ngày 31/12/2014 của BIDV, quy định về điều kiện về tài sản bảo đảm; Vi phạm khoản 4 Điều 8 Quy chế cho vay đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1722/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2013 của BIDV và khoản 4 Điều 7 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của NHNN, quy định Điều kiện vay vốn; Vi phạm khoản 1 Điều 22 Quy chế cho vay đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1722/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2013 của

BIDV, quy định điều kiện vay vốn; Vi phạm điểm g khoản 1 Điều 6 Quy định số 8955/QĐ-QLTD ngày 31/12/2014 của BIDV quy định điều kiện về tài sản bảo đảm, đã gây thiệt hại cho BIDV **799.495.737.442 đồng.**

Về Trách nhiệm dân sự: Công ty Bình Hà là công ty sân sau của Trần Bắc Hà, chủ trương cho vay từ Trần Bắc Hà, do vậy trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại trên tại BIDV, Trần Bắc Hà là người chịu trách nhiệm chính.

2. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tiền bán bò thịt của Đinh Văn Dũng và đồng phạm

Theo quy định, tiền bán bò thu về từ các Công ty môi giới và các lò mổ phải chuyển về tài khoản của Công ty Bình Hà tại BIDV - CN Hà Tĩnh để ngân hàng kiểm soát và đối trừ công nợ. Do không có tiền góp vốn, nên theo sự chỉ đạo của Trần Duy Tùng các bị can Đinh Văn Dũng, Trần Anh Quang và Thái Thành Vinh đã chiếm đoạt tiền bán bò để góp vốn cá nhân, chứng minh vốn đối ứng với BIDV, để BIDV tiếp tục giải ngân vốn vay và sử dụng vào mục đích cá nhân khác. Tổng số tiền các bị can chiếm đoạt của BIDV là 149.594.544.853 đồng, trong đó: Trần Anh Quang chịu trách nhiệm chung 131.094.544.835 đồng và chịu trách nhiệm cá nhân 117.647.339.638 đồng; Đinh Văn Dũng chịu trách nhiệm chung về tổng số tiền 23,5 tỷ đồng Công ty Hantechco thu tiền bán bò chuyển vào tài khoản cá nhân của 3 cổ đông theo yêu cầu của Đinh Văn Dũng, chịu trách nhiệm cá nhân số tiền 11 tỷ đồng Dũng dùng góp vốn. Quá trình điều tra, các bị can đã khắc phục được số tiền là 128 tỷ đồng, hiện còn chiếm đoạt 21 tỷ đồng. Về trách nhiệm dân sự, Trần Anh Quang và Đinh Văn Dũng có trách nhiệm liên đới bồi thường.

II. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng trong việc cho Công ty Trung Dũng vay theo hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2011 và phát hành L/C theo món gây thiệt hại cho BIDV 864.911.169.018 đồng; Hành vi lạm dụng chiếm đoạt tài sản của Đoàn Hồng Dũng và đồng phạm, chiếm đoạt của BIDV 263.570.364.334 đồng

1. Hành vi Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng trong việc cho Công ty Trung Dũng vay theo hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2011 và phát hành L/C theo món gây thiệt hại cho BIDV 864.911.169.018 đồng

Mặc dù thẩm định, đánh giá tình hình tài chính của Công ty Trung Dũng gặp khó khăn, chỉ tiêu tài chính phản ánh khả năng thanh toán chưa đảm bảo, tỷ lệ tài sản đảm bảo trên giá trị hạn mức tín dụng đề nghị được cấp chưa đáp ứng Chính sách tín dụng của BIDV, dư nợ tại các TCTD lớn, có rủi ro nhưng tháng 08/2011, các bị can Ngô Duy Chính, Nguyễn Xuân Giáp, Trần Hồng Quang, Đặng Thanh Nam vẫn thực hiện việc cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn 700 tỷ đồng cho Công ty Trung Dũng. Quá trình cho vay theo hạn mức, do áp lực từ sự chỉ đạo của ông Trần Bắc Hà, các bị can Ngô Duy Chính, Nguyễn Xuân Giáp, Trần Hồng Quang, Đặng Thanh Nam đã quyết định giải ngân cho Công ty Trung Dũng vay 26 khoản còn dư nợ, trong đó có 20 khoản giải ngân không đáp ứng đúng tỷ lệ tài sản đảm bảo theo Khoản 3 Điều 7 Chính sách tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp (ban hành kèm theo Quyết định số 0658/QĐ-QLTD1 ngày 15/7/2009 của HĐQT BIDV), 01 khoản giải ngân

cho vay để đảo nợ. Đối với tất cả 26 khoản vay trên, các bị can Ngô Duy Chính, Nguyễn Xuân Giáp, Trần Hồng Quang, Đặng Thanh Nam đã không kiểm soát được tiền bán hàng của doanh nghiệp để thu nợ, không kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay của Công ty Trung Dũng đối với các khoản giải ngân để mua phôi thép dẫn đến còn dư nợ **601.340.804.684 đồng,** không có khả năng thanh toán.

Tại thời điểm tháng 11/2011, Công ty Trung Dũng đã gặp nhiều khó khăn về tài chính, dư nợ gần hết hạn mức được cấp, các chỉ tiêu tài chính càng ngày càng xấu nhưng các bị can Ngô Duy Chính, Nguyễn Xuân Giáp, Phạm Hồng Quang, Đặng Thanh Nam vẫn đề xuất để BIDV phê duyệt phát hành L/C theo món cho Công ty Trung Dũng BIDV - Chi nhánh Hà Thành với số tiền 18,87 triệu USD (+/- 5%) và 2,397 triệu USD (+/-10%) để nhập khẩu phôi thép, thép phế.

Sau khi phát hành L/C, Ngô Duy Chính, Nguyễn Xuân Giáp, Phạm Hồng Quang, Đặng Thanh Nam không thực hiện đúng các điều kiện tín dụng được BIDV phê duyệt, giao cho Công ty Trung Dũng tự quản lý hàng hóa mà không kiểm tra, giám sát để doanh nghiệp tự ý bán toàn bộ lô phôi thép, thép phế là tài sản đảm bảo cho khoản phát hành L/C; Đến hạn thanh toán L/C, BIDV - CN Hà Thành phải đã phát vay bắt buộc để Công ty Trung Dũng thanh toán tiền nhập khẩu phôi thép và thép phế cho đối tác nước ngoài tổng số tiền 16.838.338,57 USD, tương đương **350.708.915.736 đồng**. BIDV đã xử lý tài sản đảm bảo, thu nợ được 4.183.721,5 USD, tương đương 87.138.551.402 đồng, đến nay còn dư nợ 12.654.617,07 USD, tương đương **263.570.364.334 đồng,** không có khả năng thanh toán.

Hành vi nêu trên của các bị can Ngô Duy Chính, Nguyễn Xuân Giáp, Phạm Hồng Quang, Đặng Thanh Nam đã vi phạm quy định tại Khoản 2, 3 Điều 7, Khoản 2 Điều 9, Khoản 2 Điều 15 và Điều 21, Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001của Ngân hàng Nhà nước) quy định về điều kiện vay vốn, những nhu cầu vốn không được cho vay, thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát vốn vay; vi phạm Khoản 3 Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng quy định về kiểm tra sử dụng tiền vay, gây thiệt hại cho BIDV với tổng số tiền là **864.911.169.018 đồng**.

2. Hành vi lạm dụng chiếm đoạt tài sản của Đoàn Hồng Dũng và đồng phạm, chiếm đoạt của BIDV 263.570.364.334 đồng.

Từ tháng 02 đến tháng 03/2012, lợi dụng sự tin tưởng của BIDV, giao cho Công ty Trung Dũng tự quản lý lô hàng nhập khẩu là tài sản đảm bảo cho khoản phát hành L/C, Đoàn Hồng Dũng đã thống nhất với Nguyễn Thị Thanh Sơn dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng pháp nhân của Công ty Hà Nam, Công ty Đầu tư Trung Dũng để ký hợp đồng mua thép phế và phôi thép của Công ty Trung Dũng, sau đó bán cho Công ty TISCO, nhằm tránh sự kiểm soát dòng tiền của BIDV đối với Công ty Trung Dũng. Tiền thu được từ việc bán hàng, Đoàn Hồng Dũng, Nguyễn Thị Thanh Sơn không chuyển về tài khoản của Công ty Trung Dũng tại BIDV để thanh toán cho đối tác nước ngoài khi đến hạn như đã cam kết với BIDV mà dùng để trả nợ cho Công ty Hà Nam, Công ty Trung Dũng và sử dụng vào các mục đích khác. Tổng số tiền các bị can đã chiếm đoạt của

BIDV là 12.654.617,07 USD, tương đương 263.570.364.334 đồng, hiện Công ty Trung Dũng không có khả năng trả nợ. Về trách nhiệm dân sự, Công ty Trung Dũng và Đoàn Hồng Dũng có trách nhiệm hoàn trả cho BIDV số tiền còn dư nợ là **601.340.804.684 đồng;** Đoàn Hồng Dũng và Nguyễn Thị Thanh Sơn phải liên đới bồi thường cho BIDV số tiền đã chiếm đoạt là **263.570.364.334 đồng.**

Như vậy có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

1. Họ và tên: Trần Lục Lang, Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 21/6/1967 tại tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Lô số 4 Khu Biệt thự Hà Thanh, phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Nghề nghiệp: Nguyên Phó Tổng Giám đốc BIDV phụ trách Quản lý rủi ro, Thành viên Phân Ban quản lý rủi ro tín dụng, đầu tư;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; ngày 7/12/2018, Ủy ban kiểm tra thuộc Đảng ủy Khối doanh nghiệp TW ra Quyết định bị đình chỉ sinh hoạt Đảng số 1522-QĐ/KTĐUK.

Trình độ học vấn: 10/10;

Con ông: Trần Quang Triết (đã mất);

Con bà: Phạm Thị Lực, sinh năm 1941

Vợ: Phạm Thị Tuyết Mai, sinh năm 1974;

Con: có 2 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị bắt tạm giam ngày 29/11/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an.

2. Họ và tên: Đoàn Ánh Sáng, Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 02/3/1961 tại tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Hẻm C7 số 73/24 Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh;

Nghề nghiệp: Nguyên Phó Tổng Giám đốc BIDV phụ trách Khách hàng Doanh nghiệp, Thành viên Phân Ban quản lý rủi ro tín dụng, đầu tư;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 15/1/2019 Đảng ủy ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 35-QĐ/ĐU;

Trình độ học vấn: 10/10;

Con ông: Đoàn Vũ Hùng (đã mất);

Con bà: Lê Thị Tý (đã mất);

Vợ: Võ Thị Cẩm Thúy, sinh năm 1966;

Con: có 2 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị bắt tạm giam ngày 9/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an.

3. Họ và tên: Kiều Đình Hòa; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/10/1961 tạiHà Tĩnh;

Nơi cư trú: Số nhà 9 tổ dân phố 3, đường Sử Hy Nhan, phường Nguyễn Du, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

Nghề nghiệp: nguyên Giám đốc BIDV - Chi nhánh Hà Tĩnh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 04/12/2018, Tỉnh ủy Hà Tĩnh ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 817-QĐ/TU;

Trình độ học vấn: 10/10;

Con ông: Kiều Đình Phong (đã chết);

Con bà: Lê Thị Huệ, sinh năm 1931;

Vợ: Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1968;

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị bắt tạm giam ngày 29/11/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an.

4. Họ và tên: Lê Thị Vân Anh; Giới tính: Nữ

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/5/1984 tại Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Số nhà 03 ngõ 441, Khối phố Tân Quý, đường Nguyễn Du, phường Thạch Quý, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

Nghề nghiệp: nguyên Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp BIDV - CN Hà Tĩnh; từ tháng 12/2018, là Chuyên viên Phòng Quản lý rủi ro BIDV - CN Hà Tĩnh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 06/12/2018 Đảng ủy BIDV Hà Tĩnh ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 37-QĐ/ĐU;

Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Lê Đức Thắng, sinh năm 1957;

Con bà: Từ Thị Đào, sinh năm 1955;

Chồng: Phạm Văn Đức, sinh năm 1979,

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Ngô Duy Chính, Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 16/9/1963, tại Hà Tây;

Nơi cư trú: Số 5 đường Hoa Phượng 3, Khu Vinhome Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội;

Nghề nghiệp: nguyên Giám đốc BIDV - CN Hà Thành;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 15/1/2019 Đảng ủy ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 34-QĐ/ĐU;

Trình độ học vấn: 10/10;

Con ông: Ngô Duy Đạo, sinh năm 1932;

Con bà: Vũ Thị Nhiêm, sinh năm 1938;

Vợ: Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 1974;

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: Không,

Bị can bị bắt tạm giam ngày 9/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an.

6. Họ và tên: Nguyễn Xuân Giáp, Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/9/1974, tại tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú:số 10 ngách 6 ngõ 15 An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Nghề nghiệp: Phó Giám đốc BIDV - CN Hà Thành;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 15/1/2019 Đảng ủy ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 36-QĐ/ĐU;

Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Nguyễn Văn Sáu, sinh năm 1948;

Con bà: Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1952;

Vợ: Trần Thị Thu Hà, sinh năm 1974;

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2001 nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt tạm giam ngày 9/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an.

7. Họ và tên: Phạm Hồng Quang; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 15/5/1979, tại TP. Hà Nội;

Nơi cư trú:số Nhà A5, khu tập thể số 8 Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội;

Nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp I BIDV - CN Hà Thành;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 15/1/2019Đảng ủy ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam ra Quyết địnhđình chỉ sinh hoạt Đảng số 37-QĐ/ĐU;

Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Phạm Văn Xuyền, sinh năm 1942;

Con bà: Phạm Thị Kim Hoa, sinh năm 1947;

Vợ: Trương Thị Thu Thảo, sinh năm 1985;

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị bắt tạm giam ngày 9/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an.

8. Họ và tên: Đặng Thanh Nam, Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 10/8/1981, tại Ninh Bình;

Nơi cư trú: Số 14, ngách 189/113 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, phường Hàng Mã, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Nghề nghiệp: Nguyên Cán bộ quản lý khách hàng BIDVCN - Hà Thành;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 15/1/2019 Đảng ủy ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 38-QĐ/ĐU;

Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Đặng Văn Ngân, sinh năm 1932;

Con bà: Vũ Thị Tên (đã mất);

Vợ: Nguyễn Ngọc Hà, sinh năm 1983;

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2010; nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị bắt tạm giam ngày 9/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an.

9. Họ và tên: Trần Anh Quang; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 22/12/1982 tại tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Căn A1301 Chung cư Hoàng Anh Gia Lai, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Nghề nghiệp: Nguyên Tổng Giám đốc Công ty Bình Hà;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Trần Đình Hậu, sinh năm 1955;

Con bà: Võ Thị Nga, sinh năm 1957;

Vợ: Nguyễn Thị Xuân Hằng, sinh năm 1985;

Con: Có 3 con, lớn nhất sinh 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/03/2003, TAND tỉnh Bình Định xét xử Phúc thẩm tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", ra trại ngày 15/5/2004 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 87/2004/GCN của Trại giam Gia Trung (Đã xóa án tích).

Bị can bị bắt tạm giam ngày 26/03/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an.

10. Họ và tên: Đinh Văn Dũng; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 21/7/1965, tại tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Số 44 Lê Hồng Phong, phường Diên Hồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Nguyên Tổng Giám đốc Công ty CP chăn nuôi Bình Hà;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/10;

Nghề nghiệp: Nguyên Tổng Giám đốc Công ty Bình Hà;

Con ông: Đinh Văn Phong (đã mất);

Con bà: Nguyễn Thị Liễu (đã mất);

Vợ: Nguyễn Khuê Phong, sinh năm 1967;

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/10/2018, Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Hà Tĩnh (PC03) khởi tố bị can về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo khoản 4 Điều 175 BLHS năm 2015;

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 18/04/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an.

11. Họ và tên: Đoàn Hồng Dũng; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 16/9/1961, tại Hà Nam;

Nơi cư trú: 31 Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/10;

Con ông: Đoàn Văn Khiếu (đã mất);

Con bà: Lê Thị Thực (đã mất);

Vợ: Nguyễn Thị Thanh Sơn, sinh năm 1963;

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 1985 và nhỏ sinh năm 1988;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị can bị bắt tạm giam ngày 9/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an.

12. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Sơn; Giới tính: Nữ;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 9/02/1963, tại Hà Nam;

Nơi cư trú: thôn Lão Cầu, xã Tiên Tân, huyện Duy Tiên (nay là TP. Phủ Lý), tỉnh Hà Nam, Hà Nam.

Nghề nghiệp: Thành viên góp vốn Công ty lịch Trung Dũng, Giám đốc Công ty Hà Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/10;

Con ông: Nguyễn Kim Khôi (đã mất)

Con bà: Trần Thị Đoan, sinh năm: 1935

Chồng: Đoàn Hồng Dũng, sinh năm 1961;

Con: Có 2 con, sinh năm 1985 và nhỏ sinh năm 1988;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hành vi nêu trên của các bị can: Trần Lục Lang, Đoàn Ánh Sáng, Kiều Đình Hòa, Lê Thị Vân Anh, Ngô Duy Chính, Nguyễn Xuân Giáp, Phạm Hồng Quang, Đặng Thanh Nam đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng", quy định tại Khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thì hành vi của các bị can nêu trên bị truy tố về tội: "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín

dụng", tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 3 Điều 179 - Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi nêu trên của các bị can: Trần Anh Quang, Đinh Văn Dũng, Đoàn Hồng Dũng và Nguyễn Thị Thanh Sơn, đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 4 Điều 175- Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 179: Tội vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng:

"1. Người nào trong hoạt động tín dụng mà có một trong các hành vi sau đây gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến bảy năm:

a) Cho vay không có bảo đảm trái quy định của pháp luật;

...

c) Hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật về cho vay trong hoạt động tín dụng;

3. Phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm"

Điều 175: Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó...

...

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm."

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để xét xử đối với các bị can có lý lịch nêu trên về các tội:

- Trần Lục Lang, Đoàn Ánh Sáng, Kiều Đình Hòa, Lê Thị Vân Anh, Ngô Duy Chính, Nguyễn Xuân Giáp, Phạm Hồng Quang và Đặng Thanh Nam về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng", quy định tại Khoản 3, Điều 179 - Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Đoàn Hồng Dũng, Trần Anh Quang, Đinh Văn Dũng, Nguyễn Thị Thanh Sơn về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", quy định tại Khoản 4, Điều 175 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Phân công viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án.

3. Cáo trạng này thay thế Cáo trạng số 33/CT-VKSTC-V3 ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Kèm theo cáo trạng là hồ sơ vụ án gồm bút lục và vật chứng (có biên bản bàn giao riêng).

Nơi nhận:
- Cơ quan CSĐT-BCA (C03);
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị can, Luật sư;
- HSVA, HSKS;
- Lưu: V3, P.QLAHS.

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Huy Tiến